

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHẠM PHƯƠNG DUNG

**HÀNH VI GÂY HẤN CỦA HỌC SINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN
HUYỆN GIA LÂM, HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Tâm lý học

Mã số: 60 31 04 01

LUẬN VĂN THẠC SĨ TÂM LÝ HỌC

Người hướng dẫn khoa học: TS. PHẠM VĂN TU

HÀ NỘI - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi. Các số liệu và kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu nào.

Tác giả luận văn

Phạm Phương Dung

DANH MỤC VIẾT TẮT

Viết đầy đủ	Viết tắt
Điểm trung bình	ĐTB
Độ lệch chuẩn	ĐLC
Gây hấn học đường	GHHĐ
Hành vi gây hấn	HVGH
Học sinh trung học cơ sở	HSTHCS
Học sinh	HS
Nhà xuất bản	NXB
Trung học cơ sở	THCS

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1. LÝ LUẬN VỀ HÀNH VI GÂY HẤN CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ	11
1.1. Lý luận về hành vi gây hấn	11
1.2. Lý luận về học sinh trung học cơ sở.....	15
1.3. Lý luận về hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở.....	18
Chương 2. TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	27
2.1. Tổ chức nghiên cứu	27
2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	28
Chương 3. THỰC TRẠNG HÀNH VI GÂY HẤN VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HÀNH VI GÂY HẤN CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN GIA LÂM, HÀ NỘI	35
3.1. Thực trạng hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở	35
3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở.....	47
3.3. Biện pháp nhằm giảm thiểu hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở huyện Gia Lâm, Hà Nội.....	70
Tiểu kết chương 3.....	71
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	72
1. Kết luận	72
2. Kiến nghị	73
TÀI LIỆU THAM KHẢO	77

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

Bảng 3.1: .Hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở biểu hiện qua hình thức gây hấn	36
Bảng 3.2: Những biểu hiện khi chứng kiến hành vi gây hấn của học sinh khác...	40
Bảng 3.3: . Những biểu hiện hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở trong những tình huống cụ thể	42
Bảng 3.4: .Những khác biệt trong hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở xét theo các tiêu chí	44
Bảng 3.5: Ảnh hưởng của yếu tố nhận thức đến HVGH của HSTHCS	48
Bảng 3.6: Ảnh hưởng của yếu tố cảm xúc đến HVGH của HSTHCS.....	52
Bảng 3.7: Ảnh hưởng của các loại hình giải trí có nội dung không lành mạnh đến HVGH của HSTHCS	54
Bảng 3.8: Những ảnh hưởng qua môi quan hệ của bố mẹ trong gia đình	56
Bảng 3.9: Những ảnh hưởng qua cách thức giáo dục, quản lý con của bố mẹ.	58
Bảng 3.10: Những biểu hiện thái độ của thầy cô đối với HVGH của học sinh trung học cơ sở.....	61
Bảng 3.11: Nhóm bạn của HSTHCS	63
Bảng 3.12: Dự báo sự thay đổi HVGH của HSTHCS dưới ảnh hưởng của một số yếu tố độc lập đơn nhất.....	68
Bảng 3.13: Dự báo sự thay đổi mức độ HVGH của HSTHCS dưới ảnh hưởng của các cụm yếu tố	70
Sơ đồ 3.1: Tương quan giữa hành vi gây hấn của HSTHCS và các yếu tố tác động chủ quan	65
Sơ đồ 3.2: Tương quan giữa hành vi gây hấn và các nhân tố tác động khách quan.....	67

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Gây hấn là một hiện tượng tâm lý tiêu cực, một loại hành vi cố tình làm tổn hại về thể chất hay tinh thần người khác hoặc bản thân. Gây hấn là hiện tượng xã hội diễn ra trên khắp mọi nơi, mọi nền văn hóa và được các nhà tâm lý học đặc biệt quan tâm. Gây hấn và những hành vi gây hấn (hành vi gây hấn) là hiện tượng tiêu cực của đời sống và đang là một vấn đề vô cùng nhức nhối của toàn xã hội. Hành vi gây hấn đã tồn tại từ lâu dưới nhiều hình thức, cấp độ khác nhau, không ngoại trừ ở bất cứ xã hội và nền văn hóa nào. Bản thân nó có thể gây nên những hậu quả khôn lường làm ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực trong đời sống con người.

Từ góc độ nghiên cứu của khoa học tâm lý, gây hấn là một hiện tượng phức tạp nhất trong các hiện tượng tâm lý xã hội của con người. Trong khi đó, hiện tượng tâm lý này lại xuất hiện thường xuyên trong các tương tác xã hội và sự ảnh hưởng tiêu cực của hành vi này là khó lường trước đối với xã hội và các nền văn minh. Gây hấn không chỉ thể hiện đơn giản ở việc khích bác, cố tình thù ghét câu chuyện làm tổn thương người khác hay giải quyết tình huống bằng cách đấm đá nhau giữa các cá nhân và các nhóm. Gây hấn có mặt ở khắp nơi, từ các chuyện xích mích nhỏ giữa những đứa trẻ trong gia đình, chuyện bố mẹ đánh mắng con hay bạo lực vợ - chồng, đến chuyện bắt nạt học đường, nơi công sở hay cộng đồng..., tất cả đều nhằm mục đích làm tổn thương nhau về mặt tâm lý, thể chất hay hủy hoại tài sản.

Ở nước ta, trong lĩnh vực giáo dục cũng đang phải đối mặt và chịu nhiều áp lực nặng nề từ các vấn nạn học đường như bạo lực, bỏ học, tự tử, áp lực học tập, nghiện ngập... mà trong đó hiện tượng gây hấn trong trường học đã và đang hiện hữu, vẫn là vấn đề đáng lo ngại không chỉ đối với ngành giáo dục, với gia đình học sinh mà cả toàn xã hội nói chung. Tình trạng của một bộ phận không nhỏ học sinh hành xử mang tính bạo lực, sát phạt, đe dọa nhau... là biểu hiện của sự tha hóa về nhân cách, lối sống buông thả đang trở thành vấn đề nhức nhối trong xã hội ngày nay. Vì vậy, việc tìm hiểu và nghiên cứu về hiện tượng gây hấn trong trường học giúp chúng ta lí giải được những nguyên nhân dẫn đến hành vi tiêu cực của học

sinh, đồng thời mang tính định hướng trong việc tiếp cận những cách thức can thiệp để giảm thiểu hành vi gây hấn một cách phù hợp và hiệu quả, đảm bảo về mặt giáo dục trong nhà trường nói riêng và cho đời sống lành mạnh của mỗi cá nhân trong xã hội nói chung.

Học sinh trung học cơ sở là lứa tuổi có vị trí đặc biệt trong thời kỳ phát triển của trẻ em, đây là giai đoạn chuyển từ trẻ em sang người lớn. Ở lứa tuổi này, các em vừa mang những nét trẻ con, vừa người lớn, song các em lại có mong muốn được bình đẳng với người lớn, muốn khẳng định bản thân mình như người lớn. Sự phát triển và mâu thuẫn giữa thể chất, tâm lý, nhận thức còn hạn chế, chưa hoàn thiện với nhu cầu được như người trưởng thành, cùng các tác động, ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường sống dẫn đến các em dễ nảy sinh những suy nghĩ lệch lạc và hành vi tiêu cực ở nhiều mức độ khác nhau, từ vi phạm các nguyên tắc chuẩn mực đạo đức đến vi phạm pháp luật. Các em có xu hướng gây tổn thương cho chính bản thân mình và cho người khác một cách có chủ ý, xét về mặt bản chất, đây chính là hành vi gây hấn.

Trong những năm gần đây, ở nước ta, hiện tượng gây hấn riêng ở học sinh trung học cơ sở không ngừng gia tăng với mức độ ngày càng nghiêm trọng. Qua các phương tiện thông tin đại chúng đã đề cập, số liệu được Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra trong năm học 2009- 2010, toàn quốc xảy ra gần 1.600 vụ việc học sinh đánh nhau ở trong và ngoài trường học (khoảng 5 vụ/ngày). Cũng theo số liệu này, cứ khoảng trên 5.200 học sinh thì có một vụ đánh nhau; có hơn 11.000 HS thì có một em bị buộc thôi học vì đánh nhau; trong 9 trường thì có một trường có học sinh đánh nhau.... Còn theo Viện nghiên cứu Y - Xã hội phối hợp với tổ chức từ thiện Plan Việt Nam đã công bố kết quả nghiên cứu về bạo lực giới trong trường học. Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 3 đến tháng 9/2014 với 3.000 học sinh của 30 trường trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn Hà Nội, sử dụng phương pháp bảng hỏi và phỏng vấn sâu. Kết quả, khoảng 80% học sinh cho biết từ trước đến nay đã bị bạo lực giới trong trường học ít nhất một lần, 71% bị bạo lực trong vòng 6 tháng qua. Trong đó, bạo lực tinh thần (mắng chửi, đe dọa, bắt phạt, đặt

điều, sỉ nhục...) chiếm tỷ lệ cao nhất 73%, bạo lực thể chất (tát, đá, xô đẩy, kéo tóc, bạt tai, đánh đập...) là 41% và bạo lực tình dục (tin nhắn với nội dung tình dục, sờ, hôn, hiếp dâm, yêu cầu chạm vào bộ phận sinh dục, lan truyền tin đồn tình dục...) chiếm 19% [38].

Mặc dù các con số chưa được thống kê cụ thể ở các bậc học nhưng qua các kênh thông tin, mạng xã hội hàng ngày đều xuất hiện những thông tin về vụ việc đầy bức xúc của học sinh ở lứa tuổi trung học cơ sở có hành vi như gây gỗ, đánh hội đồng, đâm chém bạn, nói xấu, tung tin đồn, khiêu khích, dọa nạt bạn,... chỉ vì những lí do hết sức đơn giản gây nên những hậu quả nghiêm trọng, trở thành nỗi trăn trở của mỗi gia đình, nhà trường và nỗi lo lắng cho thế hệ tương lai của xã hội.

Xuất phát từ những lý do trên, việc lựa chọn đề tài “*Hành vi gây hấn của học sinh trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện Gia Lâm, Hà Nội*” là việc làm cần thiết có ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn sâu sắc.

2. Tình hình nghiên cứu

2.1 Tổng quan nghiên cứu ở nước ngoài

* Nghiên cứu lí thuyết về hành vi gây hấn

Trên phương diện lí thuyết, các nghiên cứu về HVGH chủ yếu tập trung tìm hiểu khái niệm, bản chất, nguồn gốc và cách thức giảm thiểu hành vi này ở con người. Từ những thập niên 60 của thế kỉ XX, các nhà Tâm lí học đều thừa nhận rằng gây hấn là một khái niệm khó nắm bắt và người ta đã tranh cãi gay gắt về cách định nghĩa gây hấn một cách chính xác nhất (Baron, 1997; Berkowitz, 1969; Buss, 1961; Zillmann, 1979). Mặc dù có nhiều ý kiến khác nhau song phần lớn các nhà tâm lí học đều thống nhất một cách hiểu về khái niệm HVGH như là cách cư xử có chủ ý, gây tổn thương cho người khác, nhờ đó quá trình nghiên cứu phân tích và đưa ra các giải pháp được dễ dàng và cụ thể hơn, giảm thiểu các hiệu quả tiêu cực do hành vi này mang lại.

Một câu hỏi đặt ra là gây hấn do yếu tố bẩm sinh qui định hay đó là kết quả của những gì con người học được trong quá trình sống? Thuyết bản năng của S. Freud (1920), và Konrad Lorenz (1966) đã xem xét sự gây hấn như là một bản năng

bẩm sinh. Thuyết này khẳng định HVGH là cần thiết nhằm đảm bảo cho các cá thể tồn tại. Các cá thể phải gây chiến với nhau để giành cơ hội tiếp cận với những nguồn tài nguyên có giá trị như lương thực, đất đai, địa vị xã hội... Gây hấn là cần thiết trong nỗ lực đấu tranh để tồn tại và chọn lọc tự nhiên thuận tiện cho sự phát triển bản năng hiếu chiến của con người[12].

Một đại diện khác của thuyết bẩm sinh là Cesare Lombroso (1835-1909), nhà tội phạm học Italia, coi những dị dạng về sinh lí, giải phẫu cơ thể người là nguồn gốc của HVGH. Chẳng hạn, những người trán thấp, mũi tẹt, quai hàm và xương gò má lớn, mắt xếch, lông mày đen rậm, bàn chân to bè... là những người có đặc điểm thuận lợi để phát sinh hung tính.

Rõ ràng, các lí thuyết về loại cơ thể không có cơ sở khoa học xác đáng và chỉ dựa vào một số dữ kiện quan sát kinh nghiệm, vì vậy các loại lí thuyết này không được chấp nhận rộng rãi.

Khác với thuyết bẩm sinh, thuyết nội tâm cho rằng nguồn gốc gây hấn không phải do bản năng sống, do gien hay do đặc điểm giải phẫu cơ thể qui định, gây hấn bắt nguồn từ sự đáp lại những hụt hẫng và đau đớn. Hai tác giả Doller và Miller (1939) cho rằng nếu một người bị ngăn cản hoạt động để đạt tới mục đích nào đó sẽ có nguy cơ bị hụt hẫng. Anh ta sẽ phản ứng đối với những hẫng hụt đó bằng cách gây hấn với người hoặc vật thể cản trở hoạt động của anh ta, nhằm mau chóng thoát khỏi tình huống không thể chịu nổi.

Thuyết tập nhiễm xã hội lại cho rằng gây hấn là kết quả của sự bắt chước và học hỏi xã hội. Theo tác giả Bandura (1973), phần lớn các ứng xử của con người có được là do bắt chước. Nếu bố mẹ, thầy cô giáo tỏ ra hung hãn thì trẻ sẽ mau chóng bắt chước và thấy hành vi đó là bình thường. Ngược lại, nếu trẻ bị phạt một cách đúng mức vì cách ứng xử thô bạo thì tần số các HVGH của chúng cũng sẽ giảm dần[17].

Tóm lại, đã có nhiều lí thuyết giải thích về HVGH mang những nội dung về bản chất, nguồn gốc của nó. Các lí thuyết này dựa trên cơ sở sinh học, xã hội học và tâm lí học. Mỗi lí thuyết khác nhau có những cách lí giải khác nhau về nguồn gốc

phát sinh cũng như những phương pháp trị liệu khác nhau đối với HVGH nhưng chưa đưa ra được một phương pháp trị liệu tổng quát cho việc giảm thiểu, ngăn ngừa hành vi này một cách hiệu quả.

* Nghiên cứu thực tiễn về hành vi gây hấn học đường

Ngoài các nghiên cứu lí thuyết trên, gần đây các nghiên cứu thực tiễn về tình trạng gây hấn trong trường học được các nhà nghiên cứu phương Tây đặc biệt quan tâm. Năm 2001, một nghiên cứu được thực hiện tại Mỹ bởi Tonja Nansel và đồng nghiệp chỉ ra rằng trong số hơn 15000 học sinh Mỹ từ lớp 6 đến lớp 10 có khoảng 17% học sinh cho biết họ thỉnh thoảng hoặc thường xuyên bị bắt nạt trong cả năm học; gần 19% họ thỉnh thoảng hoặc thường xuyên bắt nạt các bạn khác và 6% cho rằng họ vừa đi bắt nạt người khác vừa là nạn nhân của bắt nạt.

Những nghiên cứu gần đây ở Mỹ đã chỉ ra rằng cứ 7 phút lại có một trẻ em bị bắt nạt. Cứ 4 trẻ lại có một trẻ thừa nhận từng bắt nạt trẻ khác. Một cuộc thăm dò thực hiện ở trẻ có độ tuổi 12- 17 cho kết quả các em đều thừa nhận bạo lực đang gia tăng ở trường học của mình. Mỗi tháng có 282.000 học sinh ở các trường trung học cơ sở Mỹ bị tấn công[46].

Theo các nghiên cứu thực hiện ở Châu Âu, bạo lực học đường xảy ra thường xuyên ở trường tiểu học, liên quan tới khoảng 15% số học sinh. Ở trung học cơ sở, tỉ lệ học sinh bị bắt nạt là từ 3% -10%, với mức độ cao đột biến ở độ tuổi 13- 14, khi các em học sinh bắt đầu tuổi dậy thì. Đến cấp trung học phổ thông, nạn bạo lực học đường bắt đầu có xu hướng giảm đi.

Ở Anh, những nghiên cứu mới nhất được thực hiện liên quan đến HVGH học đường từ năm 2005 cho thấy 60% học sinh London tin rằng HVGH diễn ra nghiêm trọng trong lớp các em. Có tới 2/3 học sinh thừa nhận đã quấy rối bạn học của mình. Tình trạng gây hấn trong trường học nghiêm trọng tới mức số học sinh bị các trường đuổi học đã tăng 14% năm 2005. Cùng với sự bùng nổ của công nghệ truyền thông, nạn “khủng bố” qua điện thoại di động và internet không ngừng gia tăng. Tại nước Anh, có tới 1/5 số học sinh cho biết thường xuyên phải nhận thư điện tử hoặc các tin nhắn ác ý qua điện thoại di động. Trong năm 2007, một cuộc khảo sát của

6000 giáo viên của công đoàn giáo viên phát hiện thấy có hơn 16% giáo viên bị học sinh hành hung.

Còn tại Châu Á, theo một nghiên cứu của Chính phủ Nhật Bản nạn gây hấn với các bạn trong các trường học Nhật Bản đã tăng hơn 5% trong năm 2003 so với năm trước đó. Sách trắng về thanh thiếu niên thống kê 23.351 vụ bắt nạt trong các trường tiểu học và trung học công lập cùng với các trường khiếm thính, khiếm thị và khuyết tật khác trong năm 2003.

Điềm qua các nghiên cứu lí thuyết và thực tiễn về HVGH nói chung, HVGH học đường nói riêng ở nước ngoài cho thấy, tình trạng GHHD ở học sinh nói chung, học sinh THCS nói riêng là rất đáng báo động. Trong các nghiên cứu đó đã đề xuất được nhiều biện pháp để giảm thiểu tình trạng GHHD của học sinh dưới góc độ y học, xã hội học. Tuy nhiên chúng tôi chưa tìm thấy các nghiên cứu nhằm giảm thiểu HVGH của học sinh dưới góc độ tâm lý học.

2.2. Những nghiên cứu liên quan đến vấn đề gây hấn học đường tại Việt Nam

* Nghiên cứu lí luận về hành vi gây hấn

Ở Việt Nam hiện nay hầu như rất ít nghiên cứu chuyên sâu nào về lí thuyết HVGH nói chung, GHHD nói riêng. Đến năm 2011 mới có một cuốn sách chuyên khảo “Hành vi gây hấn phân tích từ góc độ tâm lí học xã hội” của tác giả Trần Thị Minh Đức. Trong cuốn sách này, tác giả đã đề cập tương đối có hệ thống cơ sở lí luận và thực tiễn về HVGH phân tích dưới góc độ Tâm lí học xã hội[11].

Ngoài ra, cuốn giáo trình “Tâm lí học xã hội” (Dùng cho sinh viên ngành Công tác xã hội) của tác giả Phạm Văn Tư và cộng sự (2012) cũng đề cập đến một số vấn đề lí luận về gây hấn và HVGH trong đó các tác giả đã chỉ ra được khái niệm, nguồn gốc, bản chất và nguyên nhân gây hấn, cũng như các cách tiếp cận HVGH... Tuy nhiên, tác giả chưa đề cập đến thực trạng HVGH học đường cũng như biện pháp giảm thiểu hành vi này mà chỉ nghiên cứu ở góc độ lí luận về HVGH[36].

* Nghiên cứu thực tiễn về hành vi gây hấn học đường

Dưới góc độ thực tiễn HVGH của học sinh trong môi trường học đường, mặc dù tình trạng gây hấn trong trường học giữa học sinh với học sinh, học sinh với thầy cô

giáo đã được báo chí và các phương tiện truyền thông truyền tải khá nhiều. Tuy nhiên, nghiên cứu cụ thể về hành vi này gần như rất ít. Chủ yếu các đề tài, bài báo tập trung vào việc nghiên cứu về hành vi lệch chuẩn của học sinh. Cụ thể có một số nghiên cứu sau:

- Bạo hành đối với trẻ em gái trong môi trường học đường (Nguyễn Phương Thảo và cộng sự, 2005).
- Tìm hiểu những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội của học sinh trường Phổ thông trung học dân lập Đinh Tiên Hoàng (Nguyễn Thị Phương, 2006)
- Hưng tính ở trẻ em (Phạm Hoàng Hà, Hoàng Gia Trang, 2002)
- Hành vi sai lệch chuẩn mực của học sinh tại một số trường phổ thông ở Hà Nội (Tạp chí phát triển giáo dục- Hoàng Gia Trang, 2005)
- Ảnh hưởng của nhóm bạn không chính thức đến hành vi phạm pháp của trẻ vị thành niên (Mã Ngọc Thê)
- Một vài hiện tượng tiêu cực trong thanh niên hiện nay và công tác giáo dục vận động thanh niên (Lê Ngọc Dung, Hồ Bá Thông, 2004)
- Cách thức cha mẹ quan hệ với con cái và hành vi lệch chuẩn của trẻ (Luu Song Hà, 2008) và một số nghiên cứu khác nhưng chúng tôi chưa tìm được nguồn cụ thể như: Ảnh hưởng của nhóm bạn tới hành vi lệch chuẩn của học sinh (Nghiêm Thị Phiến), Hành vi có vấn đề của trẻ vị thành niên- những ảnh hưởng của bố mẹ (Nguyễn Thị Hoa).

Những nghiên cứu trên chủ yếu nghiên cứu về hành vi lệch chuẩn của thanh thiếu niên- một lĩnh vực rộng hơn nhiều HVGH. Trong đó, các tác giả đã chỉ ra được các vấn nạn học đường trong xã hội Việt Nam như hiện tượng thầy, cô giáo đánh đập, làm nhục học sinh, những hành vi lệch chuẩn của học sinh và nguyên nhân dẫn đến hành vi lệch chuẩn. Từ những nghiên cứu này, các tác giả đề xuất các biện pháp làm giảm thiểu hành vi lệch chuẩn nói chung nhưng chưa đi sâu về phương diện HVGH của học sinh.

Những năm gần đây, HVGH học đường mới được tập trung nghiên cứu một cách trực tiếp. Có thể kể đến một số đề tài nghiên cứu, bài báo khoa học có liên

quan đến HVGH trong phạm vi trường học của học sinh như sau: Hành vi gây hấn của học sinh trung học phổ thông (Trần Thị Minh Đức, Hoàng Xuân Dung, 2008 - 2010); Hiện tượng gây hấn trong các trường phổ thông trung học hiện nay (Trần Thị Minh Đức, 2010); Gây hấn học đường và nhận thức của học sinh về gây hấn (Trần Thị Minh Đức, 2010); Khác biệt giới trong hành vi gây hấn của học sinh trung học phổ thông (Hoàng Xuân Dung, 2010)

Những đề tài, bài báo khoa học trên đã chỉ ra được thực trạng HVGH của học sinh trung học phổ thông trong trường học. Qua đó giúp giáo viên và phụ huynh học sinh có các phương thức giáo dục hợp lý nhằm ngăn chặn các HVGH của học sinh trong trường học.

Tóm lại, có rất ít công trình nghiên cứu trong nước về HVGH của học sinh THCS. Vì vậy, đề tài "*Hành vi gây hấn của học sinh trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện Gia Lâm, Hà Nội*" là đề tài tương đối mới, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu lý luận và phân tích thực trạng hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở, các yếu tố ảnh hưởng tới hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở. Từ đó đề xuất một số biện pháp tâm lý nhằm giảm thiểu hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

- Hệ thống hóa một số lý luận về hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở, các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng hành vi gây hấn của học sinh.

- Phân tích thực trạng hành vi gây hấn và các yếu tố ảnh hưởng tới hành vi gây hấn của học sinh tại trường trung học cơ sở huyện Gia Lâm, Hà Nội.

- Đề xuất một số biện pháp tâm lý nhằm giảm thiểu hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1 Đối tượng nghiên cứu

Biểu hiện và mức độ hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở huyện Gia Lâm, Hà Nội

4.2 Phạm vi nghiên cứu

* Phạm vi về nội dung

Chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu về thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở.

* Phạm vi về địa bàn

Chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng hành vi gây hấn và các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở tại 2 trường THCS Ninh Hiệp và Cổ Bi trên địa bàn huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội.

* Phạm vi về số lượng người được nghiên cứu

Gồm 275 HS 3 khối 6, 7 và khối 8 tại 2 trường THCS Ninh Hiệp và Cổ Bi trên địa bàn huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội

Phòng vấn sâu: 15 học sinh, 05 giáo viên, 05 phụ huynh học sinh.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu của đề tài, các phương pháp nghiên cứu sẽ được sử dụng bao gồm:

- Phương pháp nghiên cứu văn bản, tài liệu
- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi
- Phương pháp phỏng vấn sâu
- Phương pháp quan sát
- Phương pháp chuyên gia
- Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học: Sử dụng phần mềm

SPSS (phiên bản 21.0) để xử lý kết quả điều tra.

6. Ý nghĩa của đề tài

6.1 Ý nghĩa lý luận

- Hệ thống hóa và xây dựng được một số vấn đề lý luận về hành vi gây hấn ở lứa tuổi học sinh trung học cơ sở.

- Nghiên cứu đưa ra những cách tiếp cận mới trong việc giáo dục học sinh trong trường học mà cụ thể là việc giảm thiểu hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở.

6.2 Ý nghĩa thực tiễn

- Nghiên cứu đã chỉ ra được biểu hiện và mức độ hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở tại địa bàn nghiên cứu.

- Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, dự báo những xu hướng và giải pháp thiết thực cho việc giảm thiểu hành vi gây hấn ở học sinh trung học cơ sở nói chung, học sinh trung học cơ sở ở huyện Gia Lâm, Hà Nội nói riêng.

- Kết quả nghiên cứu là tài liệu tham khảo hữu ích đối với người làm tâm lý học trường học, công tác xã hội trường học và cán bộ quản lý, giáo viên công tác tại trường trung học cơ sở.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, kiến nghị, mục lục và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn bao gồm 3 chương.

Chương 1: Lý luận về hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở

Chương 2: Tổ chức và phương pháp nghiên cứu

Chương 3: Thực trạng hành vi gây hấn và các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở

Chương 1

LÝ LUẬN VỀ HÀNH VI GÂY HẤN CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

1.1. Lý luận về hành vi gây hấn

1.1.1. Hành vi

Hiện nay có nhiều định nghĩa khác nhau về hành vi ở trên thế giới cũng như ở Việt Nam.

Theo từ điển Tâm lý học Mỹ: Hành vi là thuật ngữ khái quát chỉ những hoạt động, phản ứng, phản hồi, di chuyển và tiến trình đó có thể đo lường được của bất cứ cá nhân nào

Theo từ điển thuật ngữ tâm lý học của tác giả Vũ Dũng (2008), Hành vi có mục đích hướng tới việc đạt được mục đích đã đặt ra một cách có ý thức[7, tr. 171].

Từ những quan điểm và định nghĩa về hành vi của các nhà Tâm lý học, theo chúng tôi, hành vi là phản ứng của con người trước sự kiện, hiện tượng được biểu hiện ra bên ngoài bằng ngôn ngữ, cử chỉ và hành động.

1.1.2. Hành vi gây hấn

1.1.2.1. Khái niệm hành vi gây hấn

Hiện nay có nhiều định nghĩa khác nhau về HVGH ở trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Các nhà Tâm lý học xã hội đã có những tranh cãi gay gắt về nội hàm của khái niệm này và thừa nhận đây là một khái niệm khó nắm bắt.

Trong tâm lý học, khoa học hành vi và khoa học xã hội, gây hấn là hành vi giữa những cá thể trong cùng một loài với mục đích sỉ nhục, gây đau đớn và tổn hại. Ferguson và Beaver (2009) định nghĩa “gây hấn là hành vi với ý định gia tăng sự thống trị xã hội của sinh vật liên quan tới vị trí thống trị của sinh vật khác”[11].

Gây hấn (aggression) trong từ điển Anh- Việt được dịch là “hành vi lẫn át”, chỉ những người luôn áp đặt mệnh lệnh cho người khác, thích tham gia quyết định mọi chuyện thay cho người khác. Họ luôn muốn thắng thế trong các cuộc tranh luận, giành

mọi phần lợi ích về mình. Thậm chí họ còn có những lời nói xúc phạm người khác. Đây là định nghĩa thiên về giải thích gây hấn ở mức độ lời nói và thái độ .

Theo từ điển Tâm lí học do Vũ Dũng chủ biên năm 2008 đã dịch từ “aggression” thành “xâm kích” với cách giải nghĩa như sau: “hành vi của cá nhân hay tập thể gây thiệt hại về tâm lí hoặc thể chất, thậm chí diệt trừ người hay nhóm khác”. Xâm kích là hình thức phản ứng đáp lại trạng thái bất tiện về phương diện tâm lí và thể chất, căng thẳng thần kinh, tâm trạng thất vọng. Ngoài ra xâm kích có thể là phương tiện để đạt được mục tiêu có ý nghĩa nào đó, kể cả việc nâng cao vị thế nhờ tự khẳng định”[7].

Xét từ góc độ nghiên cứu lí luận và là định nghĩa được nhiều nhà tâm lí học sử dụng: *Gây hấn (aggression- còn gọi là xâm kích, xâm lược, bạo lực, hung tính) được hiểu là hành vi làm tổn thương, gây hại đến người khác, hay chính mình về tâm lí, thực thể hoặc làm tổn hại đến vật thể xung quanh một cách cố ý dù cho mục tiêu có đạt được hay không*[11].

Như vậy, từ các quan điểm trên khái niệm gây hấn chúng ta có thể hiểu: Hành vi gây hấn là hành vi hướng trực tiếp đến một hay nhiều cá nhân khác một cách có chủ ý nhằm gây ra những kết quả tiêu cực cho con người, vật chất xung quanh.

Từ những phân tích ở trên cho thấy, định nghĩa về hành vi gây hấn cần được làm sáng tỏ qua hai tiêu chí cơ bản:

- Hành vi có tính cố ý, chủ thể cố ý thức.
- Mục đích nhắm tới của hành vi có gây hại, hay gây thù hận cho người khác, chính mình hay vật chất xung quanh[11].

Gây hấn và những HVGH là một hiện tượng tiêu cực của xã hội. Sở dĩ chúng ta phải nghiên cứu hiện tượng này vì việc hiểu rõ những bộ phận và các đại lượng xã hội đến HVGH như ảnh hưởng của phương tiện truyền thông, tranh ảnh bạo lực, các yếu tố văn hóa, xã hội... tác động trực tiếp lên hành vi này sẽ giúp chúng ta giải thích và có những biện pháp khắc phục cần thiết đối với hành vi tiêu cực này trong đời sống.

Ngoài ra, HVGH xảy ra hầu như ở khắp nơi trên thế giới cũng như ở Việt Nam, với mọi lứa tuổi, trong mọi điều kiện và với tất cả nền văn hóa khác nhau nên việc tìm hiểu và nghiên cứu về hiện tượng này sẽ giúp chúng ta lí giải về bản thân mình cũng như những tác nhân góp phần tạo ra những hành vi tiêu cực này. Từ đó chúng ta sẽ có những hướng xử lí cũng như áp dụng vào công tác giáo dục để giảm thiểu HVGH góp phần xây dựng một xã hội văn minh. Chúng tôi lựa chọn khái niệm hành vi gây hấn của tác giả Trần Thị Minh Đức và cộng sự là khái niệm công cụ của đề tài.

1.1.2.2. Bản chất của hành vi gây hấn

** Gây hấn là hành vi có chủ ý, có ý thức*

Mọi hành vi có tính toán, cố tình làm tổn thương người khác hoặc làm tổn hại vật chất xung quanh đều là HVGH. Khi xét HVGH không căn cứ trên một chuẩn mực nền văn hóa nào cả, thậm chí ngay trong HVGH không bao gồm ý nghĩa chính trị trong đó. Lát cắt của HVGH là khi chủ thể xuất hiện ý đồ tấn công người khác đến khi hành động đó diễn ra cho dù ý đồ có thành công hay không. Vô tình làm ai đó bị tổn thương không phải là một hành động gây hấn vì ở đây không có ý định làm hại. Tương tự như vậy, những hành động gây hại mà không có chủ ý thì không gây hận thù, vì vậy không phải là hành động gây hấn. Gây hấn chỉ tính chất của hành vi là tính hung hãn, hung tính, tính xâm kích, hành vi cố ý gây tổn hại cho người khác thường có xu hướng dùng sức mạnh cơ học hoặc sử dụng vũ khí làm công cụ tấn công người khác.

** HVGH có thể tồn tại cả về mặt thể chất và tinh thần cho người gây hấn*

- **Tổn hại về thể chất:** biểu hiện ở việc sử dụng cơ bắp như đấm, đá, tát, xô đẩy hay dùng những dụng cụ như gậy, roi, gạch, đá, ném vật vào mặt, vào người khác; sử dụng bom, súng và các loại vũ khí giết người hàng loạt (dùng thuốc độc cho vào thức ăn, nước uống...) và cao hơn là gây chiến tranh giữa các dân tộc, các quốc gia.

- **Tổn hại về tinh thần:** biểu hiện qua việc dùng lời nói miệt thị, khiêu khích, nhạo báng, đe dọa tấn công, nhắn tin, gọi điện, đe dọa trực tiếp hoặc nặc danh, chửi mắng, lăng mạ, nói xấu, la hét, dọa nạt, sỉ nhục, làm cho người khác cảm thấy mất an

toàn...qua nhiều nghiên cứu cho thấy vai trò của chủ thể gây hấn về mặt tinh thần với đối tượng càng cao thì càng gây tổn thương cho đối tượng như cha mẹ lãng mạ con cái nhất là không phải con đẻ, con riêng của vợ hoặc chồng, chồng lãng mạ vợ...

Ngoài ra gây hấn về mặt tinh thần còn biểu hiện ở các khía cạnh khác như xúi giục, cưỡng ép người khác thực hiện hành vi không phù hợp khiến người khác phát triển không bình thường về mặt cảm xúc và gặp khó khăn trong giao tiếp xã hội hoặc tạo áp lực buộc người khác phải làm những điều vượt quá khả năng, sức khỏe, lứa tuổi.

HVGH về mặt tinh thần còn biểu hiện ở việc tìm mọi cách cô lập không cho đối tượng giao tiếp với người xung quanh, ngăn cấm không cho tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục, luật pháp hoặc buộc họ phải chứng kiến các hành động bạo lực.

* *Gây hấn thể hiện như một xu hướng tính cách của con người.* Ở những người có biểu hiện HVGH, lời nói và hành động của họ luôn có xu hướng tấn công, gọi là nét tính cách “hiếu chiến”. Những người có kiêu thân kinh mạnh, không cân bằng hay có kiêu tính cách này.

* *HVGH còn biểu hiện ở những xung động mang tính chất bệnh lí đang phát triển của nhân cách.* Ở trạng thái này, gây hấn làm mất cân bằng về tâm lí, bộc phát thành từng cơn dữ dội mà ở cực điểm con người có thể bạo động gây ra án mạng hay tự tử.

1.1.2.3. Phân loại hành vi gây hấn

Các nhà tâm lý học chia tính chất gây hấn ở con người thành hai kiểu: gây hấn thù địch (hostile aggression) và gây hấn phương tiện (Instrumental aggression). Ở con người, gây hấn thù địch xuất phát từ sự giận dữ hay căng thẳng nội tại, HVGH được thực hiện nhằm thỏa mãn hay giải tỏa cơn giận, sự căng thẳng, mục đích có thể nhắm vào ai đó, vật nào đó hay đôi khi chuyển ngược vào chính bản thân mình.

Còn đối với gây hấn phương tiện, HVGH chỉ mang ý nghĩa như một phương tiện, một công cụ nhằm đạt được những mục đích khác mà không phải là sự giải tỏa trực tiếp những giận dữ hay căng thẳng nội tại như trên.

Trong nhiều nền văn hóa, nam giới có nhiều khả năng thể hiện sự gây hấn trực tiếp, đặc biệt là bạo lực thể chất. Trong khi đó phụ nữ có nhiều khả năng thể hiện sự gây hấn gián tiếp, hoặc gây hấn phi bạo lực như là qua lời nói, qua kiểu bản tin, nói xấu sau lưng...

Gây hấn không đồng nhất với bạo lực. Trong khi bạo lực thường được nhắc tới như là những hoạt động thiên về thể chất như “thượng cẳng chân, hạ cẳng tay”, hay ám chỉ cách ứng xử, những hành động mang tính phi pháp, thù địch mang sắc thái tiêu cực; thì gây hấn mang trường nghĩa rộng hơn: có thể mang tính bạo lực hoặc cũng có thể không mang sắc thái thù địch trong HVGH, khi đó HVGH chỉ là công cụ giúp chủ thể của hành vi nhận được một kết quả khác khi thực hiện HVGH đó.

Tổng kết lại cho thấy, dù HVGH có ở dạng nào đi chăng nữa thì cũng mang lại hậu quả trực tiếp cho người bị gây hấn những tổn hại về tinh thần, thể chất và những hệ lụy về sau. Bởi vậy cần có những biện pháp thiết thực để kịp thời ngăn chặn, phòng ngừa hành vi này, góp phần xây dựng một cuộc sống lành mạnh, tích cực cho mọi người.

1.2. Lý luận về học sinh trung học cơ sở

1.2.1. Khái niệm học sinh trung học cơ sở

Lứa tuổi HSTHCS hay còn gọi là tuổi thiếu niên, nằm trong độ tuổi (từ 11-12 tuổi đến 14-15 tuổi). Đây là lứa tuổi chuyển tiếp từ trẻ em sang người lớn. Trên bình diện xã hội, giai đoạn tuổi thiếu niên đó là giai đoạn tiếp tục xã hội hóa ban đầu. Tất cả thiếu niên ở lứa tuổi này đều là học sinh phổ thông. Điều sống nhờ vào cha mẹ (hay nhà nước) và học tập là hoạt động chủ đạo của chúng. Trên bình diện tâm lí, lứa tuổi này chứa đựng nhiều mâu thuẫn. Cấu trúc tâm lí mới cực kỳ quan trọng của lứa tuổi này là cảm giác về tính người lớn của bản thân - chủ yếu là một trình độ mới về những hoài bão hướng về vị trí tương lai mà thực sự thiếu còn chưa thể đạt tới được. Nói chung đây là thời kỳ hoàn thiện tuổi trẻ em và thời kỳ bắt đầu “vượt qua khỏi” tuổi này.

Từ quan điểm trên chúng tôi cho rằng: *“Học sinh trung học cơ sở bao gồm những em từ 11-12 đến 14-15 tuổi, đang theo học từ lớp 6 đến lớp 9 trường THCS.*

Trên thực tế, đa số các em học sinh đến trường THCS đã bước vào tuổi thiếu niên, nên người còn gọi tuổi này là tuổi thiếu niên”.

1.2.2. Đặc điểm tâm sinh lý đặc trưng của học sinh trung học cơ sở

** Đặc điểm sinh lý của học sinh trung học cơ sở*

HSTHCS là giai đoạn diễn ra những "biến cố" rất đặc biệt. Do sự trưởng thành và tích lũy ở những giai đoạn trước, các em đã có một vị trí xã hội mới: nó không hoàn toàn là trẻ con và cũng chưa phải là người lớn. Về mặt giải phẫu sinh lý và thể chất, lứa trẻ đã có những điều kiện chín muồi cơ bản mà đặc điểm nổi bật nhất là sự phát triển của quá trình phát dục. Tiếp đó thay đổi về tâm sinh lý bên trong dẫn đến việc trẻ có thể không làm chủ được hành vi của bản thân, dễ dàng nổi nóng và có khả năng nảy sinh những hành vi chống đối, gây hấn.

Tuyến nội tiết hoạt động mạnh, điều đó đã làm cho các em dễ xúc động nhưng cũng dễ bực tức, nổi khùng. Vì thế, trong thực tế chúng ta thường thấy các em có những phản ứng gay gắt, mạnh mẽ và có những xúc động mạnh. Điều này có thể làm nguy cơ gia tăng những hành vi tiêu cực như gây hấn, bạo lực.

** Đặc điểm tâm lý đặc trưng của học sinh trung học cơ sở*

Lứa tuổi thiếu niên có một vị trí rất đặc biệt quan trọng trong thời kì phát triển của trẻ em.

Về nội dung tâm lý, đặc trưng cơ bản nhất của lứa tuổi này là mâu thuẫn giữa một bên là tính chất quá độ “không còn là trẻ em nữa nhưng chưa phải là người lớn” và bên kia là ý thức bản ngã phát triển mạnh mẽ ở các em. Về hình thức biểu hiện của các quá trình tâm lý và các thuộc tính tâm lý: là một thời kỳ biến động nhanh, mạnh, đột ngột, có những đảo lộn cơ bản.

Mối quan hệ bạn bè của HSTHCS phát triển mạnh, có thể vượt ra khỏi giới hạn của học tập, nổi lên thành một hoạt động độc lập, rất quan trọng trong đời sống của các em, giúp các em lĩnh hội các chuẩn mực đạo đức, các giá trị xã hội để phát triển và hoàn thiện nhân cách. Cho nên nếu cha mẹ thầy cô giáo và các lực lượng giáo dục xã hội không quan tâm thường xuyên, không chú ý đến các nhóm bạn của các em thì một số HSTHCS dễ thay đổi thất thường, tham gia vào những nhóm bạn

xấu. Nếu gặp phải các bạn xấu hoặc bị các bạn xấu lôi kéo rủ rê, các em dễ đua đòi theo bạn gây ra các hành vi lệch chuẩn nói chung, HVGH nói riêng.

Trong cuộc sống hàng ngày, thiếu niên không thể không có bạn. Khi thiếu niên xa rời tập thể, kết bạn thành nhóm tự phát ngoài trường học có thể dẫn tới hậu quả đáng tiếc. Nhiều thiếu niên bị bạn xấu lôi kéo, quên việc học hành, ăn chơi hoang phí, lừa dối cha mẹ và giáo viên. Sống buông thả ngoài sự kiểm soát của cha mẹ, thầy cô là nguyên nhân dẫn đến HVGH.

Sắc thái giới tính trong quan hệ với bạn ở thiếu niên

Khi mà tự ý thức phát triển mạnh đã giúp thiếu niên nhận ra đặc điểm giới tính của mình, ở các em đã xuất hiện những rung động, xúc cảm mới lạ với bạn khác giới. Cách thể hiện với bạn khác giới của các em nam khác với các em nữ, các em nam thể hiện khá mạnh mẽ, đôi khi còn thô bạo “gây sự” với bạn nữ để bạn chú ý đến mình, còn các em nữ thường kín đáo, tế nhị hơn. Tuy hành vi bề ngoài ở các em có vẻ khác nhau, nhưng thiếu niên đều có hiện tượng tâm lý giống nhau là: quan tâm đặc biệt đến bạn khác giới và mong muốn thu hút được tình cảm của bạn khác giới. Nếu các em bị xa vào tình ái quá sớm, không có lợi cho sự phát triển bình thường của nhân cách. Trong những trường hợp này người lớn phải rất bình tĩnh, giúp thiếu niên tháo gỡ một cách tế nhị khi trong quan hệ của các em có trục trặc.

Tóm lại, những đặc điểm về tâm sinh lí lứa tuổi THCS được biểu hiện đa dạng và phong phú. Một mặt là biểu hiện của những đặc điểm, những thay đổi tích cực cùng với quá trình phát triển về mặt thể chất, tâm lí xã hội nói chung. Mặt khác nếu bản thân học sinh ở lứa tuổi với nhiều biến động này không có được nhận thức phù hợp, sự giáo dục điều chỉnh, định hướng cảm xúc, hành vi một cách kịp thời thì cũng rất dễ nảy sinh những nguy cơ gây ra những hành vi thiếu chuẩn mực trong học tập, thậm chí là vi phạm đạo đức, làm trái pháp luật. Trong nhà trường THCS hiện nay, việc học sinh trốn học, nghiện game, sử dụng chất kích thích như rượu bia, ma túy, gây gỗ, đánh nhau... cùng những biểu hiện đa dạng của HVGH ngay tại trường học không phải là một hiện tượng hiếm thấy trong thực tế. Việc nhận biết những biến đổi về mặt tâm lí lứa tuổi của HSTHCS, cũng chính là cơ sở để giúp

chúng ta có được những cách thức, hướng giáo dục, điều chỉnh hành vi theo hướng thuận lợi hơn để hỗ trợ trẻ phát triển đúng đắn, phù hợp với qui luật phát triển của lứa tuổi.

1.3. Lý luận về hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở

1.3.1. Khái niệm hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở

HVGH của HSTHCS là hành vi có chủ ý của HSTHCS nhằm làm tổn thương, gây hại đến người khác về thể chất, tinh thần, tình dục một cách cố ý dù cho mục tiêu có đạt được hay không.

1.3.2. Biểu hiện hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở

1.3.2.1. Hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở qua hình thức gây hấn

Hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở biểu hiện qua 3 hình thức gây hấn sau:

- *Hành vi gây hấn về thể chất*: chính là hành vi của học sinh trung học cơ sở cố ý gây tổn thương về thực thể cho người khác dù mục tiêu chưa đạt được. Hành vi này bao gồm những biểu hiện sau:

+ Đánh đập, tát, đấm, đá, xô ngã, giựt tóc, xé rách quần áo, cào cấu, cắn, vẩy mực vào quần áo.

+ Tụ tập nhóm gây gỗ

+ Có ý định đánh người khác nhưng chưa thực hiện

+ Dùng các loại vũ khí như: dao, mảnh sành, thước kẻ, gạch, đá... để tấn công người khác

+ Đe dọa đánh người khác.

- *Hành vi gây hấn về tinh thần*: chính là hành vi của học sinh trung học cơ sở cố ý gây tổn thương về tâm lí cho người khác dù mục tiêu chưa đạt được. Hành vi này bao gồm những biểu hiện sau:

+ Khiêu khích trực tiếp, nhắn tin, gọi điện đe dọa bạn

+ Gán ghép bạn bằng những biệt hiệu xấu dẫn đến việc bạn xấu hổ, e ngại.

+ Nói xấu sau lưng bạn

+ Chế nhạo, nhạo báng bạn

- + Bịa ra và tung tin đồn ác ý cho bạn
- + Tung hình ảnh xấu lên mạng, bịa đặt, vu khống bạn trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- + Ghi âm, chụp ảnh, quay phim bạn với mục đích xấu
- + Xúi giục, cưỡng ép bạn thực hiện hành vi xấu (lấy tiền của bố mẹ, giật đồ của người khác, đánh chửi người khác...).
- + Khai trừ, cô lập, tránh tiếp xúc với bạn một cách có chủ ý
 - *Hành vi gây hấn về tình dục*: chính là hành vi của học sinh trung học cơ sở cố ý gây tổn thương liên quan đến tình dục cho người khác dù mục tiêu chưa đạt được. Hành vi này bao gồm những biểu hiện sau:
 - + Đụng chạm vào người khác giới mà không được sự đồng ý của họ
 - + Nhắn tin, gọi điện thoại cho người khác với nội dung tình dục
 - + Lan truyền tin đồn về tình dục liên quan đến người khác để hạ nhục họ

1.3.2.2. Hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở qua việc chứng kiến hành vi gây hấn

Học sinh có những biểu hiện như sau khi chứng kiến một học sinh trong trường bị “chửi mắng, xúc phạm, đe dọa, cô lập, ép thực hiện những việc không muốn, hành hung, đánh đập, trấn lột, bắt nộp tiền bạc, tung hình ảnh xấu lên mạng, nhắn tin quấy rối, lạm dụng tình dục...” thì được coi là có HVGH đó là: cổ vũ; mặc kệ; đứng xem; né tránh hay tham gia vào việc chửi mắng, xúc phạm, đe dọa, cô lập, ép thực hiện những việc không muốn, hành hung, đánh đập, trấn lột, bắt nộp tiền bạc, tung hình ảnh xấu lên mạng, nhắn tin quấy rối, lạm dụng tình dục...

1.3.2.3. Những biểu hiện hành vi của học sinh khi chứng kiến hành vi gây hấn của học sinh khác

HVGH của HSTHCS còn được biểu hiện thông qua những tình huống cụ thể sau:

Em làm cho một ai đó phải run sợ để cảm thấy mình là người có giá trị

Em giận dữ, nổi nóng nếu ai đó không đồng tình với ý kiến của em

Khi ai đó đùa cợt về mặt, đầu tóc, hình dáng của em, em sẽ tức giận và tìm cách

chỉ trích lại

Em đánh chó mèo mỗi khi tức giận hoặc khi chúng làm phiền em

Trong các cuộc thảo luận, ý kiến của em phải là ý kiến đúng nhất và mọi người đều phải nghe theo

Em không kiểm soát được cơn tức giận của mình (không giữ được bình tĩnh)

1.3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở

a) *Ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan đến hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở*

** Yếu tố nhận thức của học sinh trung học cơ sở về mức độ chấp nhận được của hành vi gây hấn*

Nhận thức là một trong ba mặt cơ bản của đời sống tâm lý con người (nhận thức, xúc cảm và hành vi). Nhận thức là sự phản ánh chủ quan về thế giới khách quan trong đầu óc con người. Trong quá trình hoạt động, con người phải nhận thức, hiểu biết, phản ánh hiện thực xung quanh và cả hiện thực bản thân mình, trên cơ sở đó, con người tỏ thái độ, tình cảm và hành động.

Nhận thức được chia làm hai mức độ: Mức độ thấp là nhận thức cảm tính, đó là cảm giác, tri giác, trong đó con người nhận biết được những cái bên ngoài của sự vật hiện tượng đang trực tiếp tác động tới giác quan của con người; mức độ cao hơn là nhận thức lý tính, còn gọi là quá trình tư duy, con người nắm được cái bản chất bên trong, những mối quan hệ có tính qui luật, bản chất của sự vật hiện tượng. Các quá trình này bổ sung cho nhau, chi phối lẫn nhau trong cùng một hoạt động nhận thức thống nhất của con người[17, tr.117].

Tâm lý học xem nhận thức là một trong ba mặt cơ bản của đời sống tâm lý con người. Nhận thức có mối quan hệ với thái độ và hành vi.

Các quan niệm của các nhà Tâm lý học cho thấy rằng: nhận thức là sự phản ánh chủ quan về thế giới khách quan trong đầu óc con người, bao gồm các quá trình từ biết (nhận biết, ghi nhớ, nhắc lại), đến hiểu (có thể áp dụng kiến thức vào giải quyết tình huống mới). Nhận thức là quá trình thu nhận những tri thức chân thật về thế giới khách quan trong quá trình hoạt động thực tiễn xã hội, là quá trình tâm lý

phản ánh sự vật, hiện tượng xung quanh và bản thân con người, trên cơ sở đó, con người thể hiện thái độ, tình cảm và hành động.

Về mối liên hệ giữa nhận thức và gây hấn, Berkowitz B.V đã phát triển phép phân tích kết hợp giữa nhận thức và gây hấn. Sự kết hợp này đem lại những trải nghiệm về cảm xúc tức giận hay sợ hãi. Tiếp theo đó, ở mức cao hơn, quá trình nhận thức hướng đến cách giải quyết theo cảm xúc. Điều này tạo cho con người cảm giác yên tâm hành động theo cảm xúc của họ. Sự xem xét kỹ càng mối quan hệ này đã làm rõ những cảm xúc khác nhau như sự tức giận, sợ hãi hay cả hai liên quan đến sự nhận thức của họ và cuối cùng nhận thức có thể ngăn cản hoặc làm tăng hành vi gây hấn trong sự kết hợp với những cảm xúc và niềm tin[11].

Nhận thức đúng đắn của học sinh trung học cơ sở về biểu hiện, hậu quả của hành vi gây hấn là yếu tố quan trọng giúp hình thành thái độ, tình cảm đúng đắn. Nếu tình cảm không được xây dựng trên cơ sở nhận thức đúng đắn thì nó sẽ thiếu đi sự sáng suốt và tình cảm sẽ mất phương hướng. Một khi học sinh trung học cơ sở nhận thức đúng đắn, hình thành thái độ, tình cảm đúng đắn, học sinh sẽ đưa ra cách ứng xử đúng đắn với các sự kiện có thể dẫn đến HVGH.

Như vậy có thể thấy rằng, nhận thức về hành vi gây hấn đúng hay sai, mức độ chấp nhận hay không chấp nhận được cũng như nhận thức về nguồn gốc của HVGH, hậu quả của HVGH đều có thể tác động đến HVGH trong thực tế của HSTHCS.

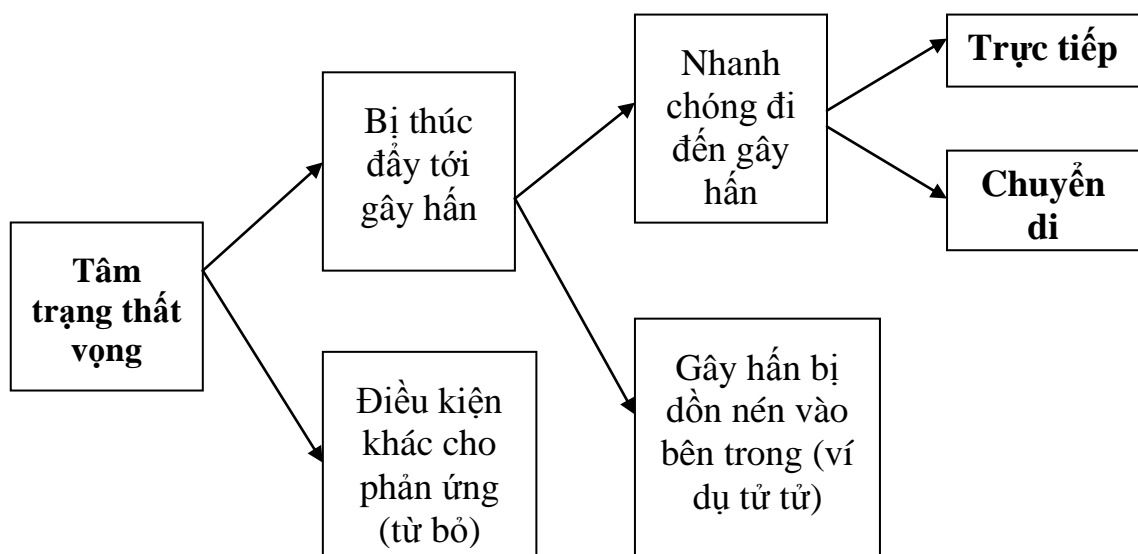
** Cảm xúc của học sinh trung học cơ sở về hành vi gây hấn*

Trong một hoàn cảnh, sự gây hấn hoặc chứng kiến những người khác gây hấn có thể làm tăng cường cảm xúc tiêu cực. Nhưng việc giảm những cảm xúc này thì cũng không đảm bảo sẽ làm giảm sự gây gổ. Khi tức giận đã qua đi thì ý định gây gổ có thể vẫn còn tồn tại. Sự gây hấn thù địch xuất phát từ sự giận dữ, mục đích có thể là hướng đến nhằm làm tổn thương bản thân, ai đó hoặc một vật nào đó. Hành vi này giúp giảm cảm xúc tức giận của cá nhân. Các nhà tâm lý học khi nghiên cứu về gây hấn đều cho rằng sự nhận thức, những xúc cảm âm

ức, tức giận; cảm giác đau đớn, thất vọng hay bị sỉ nhục...đều có khả năng đẩy con người đến hành vi bạo lực[11, tr.125].

Khi học sinh trung học cơ sở xuất hiện cảm xúc giận dữ hay thất vọng nếu không có cách ứng phó phù hợp thì dễ dẫn đến việc các em gây hấn với người khác để giải tỏa cảm xúc giận dữ, thất vọng. Lý thuyết về thất vọng - gây hấn của Dollard và cộng sự (1939) cho rằng, tâm trạng thất vọng làm người ta sẵn sàng gây hấn. Tâm trạng thất vọng do các sự cố bên ngoài làm con người gặp trở ngại khi đạt mục đích, điều này dẫn đến gây hấn[11, tr.63].

Dollard và cộng sự đã đưa ra mô hình về thất vọng – gây hấn để mô tả lý thuyết của mình như sau:



Leonard Berkowitz (1978) đã xây dựng lại lý thuyết thất vọng – gây hấn khi đánh giá về lý thuyết thất vọng – gây hấn, ông cho rằng tâm trạng thất vọng có thể tạo nên sự tức giận, cảm xúc dễ dẫn đến gây hấn. Ông cho rằng cá nhân đã có những trải nghiệm không dễ chịu khi thất vọng, từ đó, kích thích khuynh hướng hung hãn ở con người. Bất cứ cái gì gây nên thất vọng đều trở nên khó chịu. Và sự khó chịu này có xu hướng đáp trả bằng hành vi gây hấn.

Tất nhiên, cảm xúc tức giận hay thất vọng không phải lúc nào cũng dẫn tới việc chúng ta gây hấn với ai đó, bởi lẽ chúng có thể bị kìm hãm bởi việc chủ thể sợ sự phê phán hay trừng phạt. Sự kìm hãm này như một chướng ngại vật chống lại và làm giảm thiểu sự gây hấn. Bên cạnh đó, việc con người có thực hiện hành vi gây hấn khi tức giận, thất vọng hay không còn tùy thuộc vào tác nhân kích thích, nhận thức của chủ thể. “Những cảm xúc của con người tương tự như những cái đầu máy hơi nước. Nếu bạn đốt lửa trong nồi hơi của đầu máy và làm tăng [11, tr.68].

** Mức độ tham gia vào một số loại hình giải trí có nội dung kém lành mạnh của học sinh trung học cơ sở*

Trên thực tế, các phương tiện truyền thông, các loại hình giải trí có ảnh hưởng rất lớn đến hành vi gây hấn của học sinh. Nó vừa kích thích, vừa khiến học sinh dễ làm theo và thậm chí thần tượng ngược những đối tượng, những hành vi sai trái, phạm pháp...nếu như việc đưa tin hay các loại trò chơi giải trí không phù hợp sẽ ảnh hưởng lớn đến tâm lí của các em. Ngoài ra HSTHCS còn chơi game online có nội dung bạo lực, xem internet, truyện tranh, kiếm hiệp, báo chí... đưa tin về các vụ giết người, cướp của, các vụ ẩu đả, đánh nhau hay xem tranh, ảnh có nội dung bạo lực,... đã tác động không nhỏ đến HVGH của HSTHCS.

b) Ảnh hưởng của các yếu tố khách quan đến hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở

** Ảnh hưởng của gia đình*

Trong những năm gần đây, ở nước ta, hiện tượng gây hấn ở học sinh trung học cơ sở không ngừng gia tăng đã và đang là mối quan tâm, lo ngại hàng đầu của ngành giáo dục, của cha mẹ học sinh và toàn xã hội. Có rất nhiều yếu tố dẫn đến hành vi gây hấn của các em học sinh trung học cơ sở và một trong những yếu tố ảnh hưởng rất đến hành vi gây hấn của học sinh.đó là yếu tố gia đình.

Gia đình - trường học đầu tiên của lòng nhân ái, là nơi giáo dục nhân cách gốc của đứa trẻ. Gia đình có ảnh hưởng lớn trong quá trình trưởng thành của một cá nhân. Ảnh hưởng của yếu tố gia đình đến hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở thể hiện ở những khía cạnh sau:

- Thứ nhất, ảnh hưởng của bạo lực trong gia đình

Một trong những phương pháp giáo dục gia đình quan trọng nhất là phương pháp nêu gương, nhưng nếu ở gia đình nào đó có chứa yếu tố bạo lực gia đình giữa bố và mẹ, giữa bố, mẹ và con cái thì đứa trẻ trong gia đình ấy nói chung dẫn dễ có hành vi gây hấn đặc biệt khi đứa trẻ ấy đến tuổi học sinh trung học cơ sở.

- Thứ hai, gia đình ly thân, ly hôn

Do ảnh hưởng của kinh tế thị trường nên hiện nay nhiều gia đình chạy theo lối sống vị kỷ cá nhân, nhiều cặp vợ chồng ly thân, ly hôn ngày càng gia tăng đặc biệt là các thành phố lớn. Vì vậy, nhiều trẻ em đặc biệt là trẻ em ở tuổi trung học cơ sở sống trong những gia đình khuyết thiếu như vậy thường có những nhận thức sai lệch, từ đó hình thành một số hành vi lệch chuẩn trong đó có hành vi gây hấn như là cách thức để giải quyết những khúc mắc trong học tập và cuộc sống.

- Thứ ba, gia đình quá nuông chiều con cái

Hiện nay, do điều kiện kinh tế đã thay đổi, nhiều người làm cha, mẹ thiếu kiên thức về giáo dục con cái và hình thành tâm lý muốn bù đắp cho con để không bị thiếu thốn như bản thân trước đây, muốn con mình phải "bằng bạn, bằng bè" nên nuông chiều, đáp ứng các nhu cầu của con một cách vô điều kiện dẫn đến nhiều đứa trẻ tự coi mình là trung tâm, khi đến trường gặp những khó khăn chúng thường gây hấn với bạn để giải quyết những khó khăn của mình như là một phương cách gây sự chú ý về phía mình. Đáng buồn hơn nhiều ông bố, bà mẹ bênh vực con bằng cách gây hấn với những đứa trẻ khác càng làm cho đứa trẻ được thể tăng cường hành vi gây hấn để bạn bè coi mình là trung tâm.

- Thứ tư, cách thức giáo dục, quản lý con cái

Thực tế cho thấy, hầu như chúng ta lập gia đình mà không được trang bị kiến thức, kỹ năng làm cha, làm mẹ, kỹ năng ứng xử vợ chồng, kỹ năng làm bạn cùng con. Điều này phản ánh một thực tế, dù kinh tế gia đình khá giả hơn nhưng phương pháp giáo dục gia đình thì rất nhiều người làm cha, làm mẹ rất thiếu. Dẫn đến khi con đến tuổi trung học cơ sở, nhiều bậc cha mẹ đã không biết cách giáo dục con cái đúng đắn, không hiểu được tâm tư, tình cảm và đặc điểm tâm lý lứa tuổi của các em, nhiều em đã tìm đến những nhóm bạn không chính thức ngoài xã hội và đã lây nhiễm những hành vi lệch chuẩn trong đó có HVGH.

Những biểu hiện cụ thể của yếu tố này đó là Bố mẹ em quá bận nên không có thời gian quan tâm đến các em; Bố mẹ các em để em muốn làm gì đi đâu cũng được; các em được tự quyết định những việc liên quan đến bản thân; Bố mẹ các em không can thiệp vào các quan hệ của các em với bạn bè; Khi các em bị điểm kém, bố mẹ các em cho rằng đó là lỗi của người khác; Bố mẹ các em luôn đáp ứng những đòi hỏi của các em...

** Ảnh hưởng của bạn bè*

Học sinh ở lứa tuổi THCS có nhu cầu giao tiếp rất lớn, các em muốn mở rộng mối quan hệ giao tiếp với nhiều người. Tuy vậy, đối tượng mà các em hướng tới nhiều nhất là bạn bè cùng lứa tuổi. Lý tưởng tình bạn của lứa tuổi THCS là “chia ngọt sẻ bùi, sống chết có nhau”. Các em cho rằng bạn bè là người hiểu các em, có đời sống tâm lý, tâm tư, tình cảm giống nhau, do đó, các em dễ bộc bạch, tâm sự, chia sẻ và đồng cảm với nhau. Ngoài ra, ở độ tuổi này, nhu cầu tự khẳng định rất lớn, trong khi không ít bố mẹ vẫn xem con của mình còn bé, chính vì điều này, học sinh rất mong có bạn, đặc biệt là bạn thân để được rèn luyện, được tin cậy, được tự khẳng định bản thân.

Hầu hết học sinh ở độ tuổi này có nhóm bạn, thường là cùng lứa tuổi, cùng mối quan tâm và quan điểm xã hội ở trường học hay gần nơi cư trú. Đây là bối cảnh khác với gia đình, trường học khi mà học sinh có thể tham gia các hoạt động không hoặc ít có sự giám sát trực tiếp của người lớn. Trong trường hợp các em gặp được bạn tốt thì các tiêu chuẩn đó là nền tảng để các em xây dựng được một tình bạn lâu bền. Tuy nhiên, nếu các em tiếp xúc với bạn xấu thì các em sẽ dễ bị ảnh hưởng bởi những giá trị xấu mà nhóm hướng tới.

Ngoài ra bạn bè ở lứa tuổi THCS có thể rủ rê, ép buộc các em tham gia vào các loại hình giải trí không lành mạnh như chơi game bạo lực, đọc truyện, xem tranh ảnh có nội dung bạo lực, đồi trụy, xem phim bạo lực, chat sex... đây cũng chính là nguyên nhân dẫn các em đến HVGH.

** Hoạt động trong nhà trường*

Môi trường học đường và các yếu tố tâm lý xã hội như thái độ xã hội đối với vấn đề gây hấn, bạo lực, đặc điểm/ loại hình trường học, mối quan hệ trong nhà trường và sự giám sát của nhà trường có vai trò rất quan trọng trong việc tạo điều

kiện phát triển hay giảm bớt sự thường xuyên và mức độ trầm trọng của nạn nhân học sinh gây hấn với nhau. Cách ứng xử mang tính bạo lực của thầy cô giáo trong nhà trường không những có thể trở thành khuôn mẫu hành vi cho học sinh noi theo mà còn có thể là điều kiện để những học sinh có xu hướng gây hấn, bạo lực tiếp bước.

Tóm lại, tất cả những yếu tố kể trên đã và đang có những tác động đến hành vi của mỗi cá nhân trong những điều kiện sống cụ thể và những ảnh hưởng tiêu cực của nó cũng chính là những nguyên nhân nảy sinh và gia tăng những HVGH của con người nói chung, HSTHCS. Việc nhận thức và hiểu biết về những yếu tố ảnh hưởng này, giúp chúng ta có cơ sở cho việc đề xuất những biện pháp tác động để giảm thiểu, ngăn ngừa những nguyên nhân làm nảy sinh HVGH ở HSTHCS cũng như xác định được hướng điều chỉnh hành vi bản thân mỗi người sao cho đúng đắn, phù hợp; tăng cường khả năng kiểm soát, làm chủ cảm xúc một cách hiệu quả trong những tình huống nảy sinh xung đột, mâu thuẫn của cuộc sống và trong trường học.

Tiểu kết chương 1

Hành vi gây hấn của HSTHCS là hành vi có chủ ý của HSTHCS nhằm làm tổn thương, gây hại đến người khác về thể chất, tinh thần, tình dục một cách cố ý dù cho mục tiêu chưa đạt được.

Có 3 hình thức hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở đó là hành vi gây hấn về thể chất, hành vi gây hấn về tinh thần và hành vi gây hấn về tình dục

Đề tài đã chỉ ra được các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi gây hấn của HSTHCS bao gồm yếu tố chủ quan (đặc điểm tâm sinh lý đặc trưng của HSTHCS; khí chất, nhận thức, cảm xúc và cách ứng phó khi gặp tình huống gây hấn) và yếu tố khách quan (gia đình; nhà trường, bạn bè; phương tiện truyền thông).

Chương 2

TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Tổ chức nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành theo 3 giai đoạn: nghiên cứu lý luận, khảo sát thực trạng và đề xuất biện pháp tác động và tổ chức thực nghiệm.

2.1.1. Giai đoạn 1: Nghiên cứu lý luận

* Mục đích nghiên cứu lý luận

- Tổng quan những nghiên cứu của tác giả trong và ngoài nước về các hành vi gây hấn nói chung và hành vi gây hấn của học sinh trường THCS nói riêng.

- Hệ thống hóa một số vấn đề về lý luận cơ bản có liên quan đến vấn đề hành vi gây hấn, hành vi gây hấn của học sinh trường THCS.

- Xây dựng khung lí thuyết cho vấn đề nghiên cứu , từ đó đưa ra quan điểm cho việc nghiên cứu hành vi gây hấn của học sinh trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện Gia Lâm, Hà Nội.

* Nội dung nghiên cứu lý luận

- Phân tích, tổng hợp và đánh giá những công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước về vấn đề hành vi gây hấn, hành vi gây hấn của học sinh trường THCS. Từ đó, đưa ra khoảng trống của vấn đề trong nghiên cứu này để tiếp tục tiến hành nghiên cứu.

- Xác định các khái niệm công cụ và khái niệm có liên quan làm cơ sở cho nghiên cứu thực tiễn

* **Phương pháp tiến hành:** Phương pháp chủ yếu được sử dụng trong nghiên cứu lý luận là phương pháp nghiên cứu tài liệu, văn bản và phương pháp chuyên gia.

2.1.2. Giai đoạn 2: Khảo sát, đánh giá thực trạng

* **Mục đích nghiên cứu:** Nhằm tìm hiểu và đánh giá thực trạng HVGH của HSTHCS trên địa bàn huyện Gia Lâm, Hà Nội và những yếu tố tác động đến HVGH này của HSTHCS.

*** Nội dung nghiên cứu thực tiễn:**

Xây dựng bộ công cụ nghiên cứu phù hợp với những nội dung đã được xác định trong nghiên cứu lý luận

*** Phương pháp tiến hành:** Các phương pháp điều tra bằng bảng hỏi cá nhân, phương pháp phỏng vấn sâu, phương pháp quan sát, phương pháp chuyên gia và phương pháp thống kê toán học.

2.1.3. Giai đoạn 3: Đề xuất biện pháp tác động

*** Mục đích nghiên cứu:** Trên cơ sở nghiên cứu cơ sở lý luận và thực trạng HVGH của HSTHCS trên địa bàn huyện Gia Lâm, Hà Nội và các yếu tố tác động đến HVGH của HSTHCS, đề xuất các biện pháp tác động.

*** Nội dung nghiên cứu:**

- Đề xuất một số biện pháp tác động nhằm giảm thiểu HVGH của HSTHCS trên địa bàn huyện Gia Lâm, Hà Nội.

*** Phương pháp tiến hành:** Để triển khai các nội dung nghiên cứu trong giai đoạn này, các phương pháp nghiên cứu sau đã được sử dụng: Phương pháp chuyên gia, phỏng vấn sâu và thống kê toán học.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

Để nghiên cứu lý luận, chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu văn bản tài liệu là chủ yếu. Thu thập thông tin từ các công trình khoa học, sách, báo được thống kê và nghiên cứu chính thức về các vấn đề có liên quan đến HVGH. Trên cơ sở đó, chúng tôi tiến hành phân tích, so sánh, tổng hợp các khái niệm về HVGH, cách phân loại HVGH; các yếu tố ảnh hưởng đến HVGH; đặc điểm tâm, sinh lý của lứa tuổi HSTHCS làm cơ sở lý luận cho việc xác định những yếu tố ảnh hưởng đến HVGH của học sinh

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

2.2.2.1. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

a, Giai đoạn thiết kế bảng hỏi

• **Mục đích nghiên cứu**

Hình thành nội dung sơ bộ cho bảng hỏi

- *Phương pháp nghiên cứu*

Phương pháp chuyên gia, phương pháp nghiên cứu văn bản, tài liệu.

- *Khách thể nghiên cứu*

10 chuyên gia ở các lĩnh vực giáo dục học, tâm lý học, xã hội học

- *Nội dung nghiên cứu*

Đề lập các bảng hỏi có đầy đủ nội dung của các vấn đề cần nghiên cứu, chúng tôi tiến hành phân tích, tổng hợp các công trình nghiên cứu lý luận và thực tiễn của các tác giả trong và ngoài nước về hành vi gây hấn lấy ý kiến của các chuyên gia có am hiểu về hành vi gây hấn của học sinh THCS. Dựa vào mục đích, nhiệm vụ của luận văn và các thông tin thu thập được, chúng tôi xây dựng loại phiếu dành cho học sinh

Bảng hỏi cho học sinh bao gồm :

Phần I: Thực trạng hành vi gây hấn của học sinh trường THCS

- Hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở biểu hiện qua hình thức gây hấn
- Những biểu hiện hành vi của học sinh khi chứng kiến hành vi gây hấn của học sinh khác
- Hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở biểu hiện trong những tình huống cụ thể

Phần II: Những yếu tố ảnh hưởng đến hành vi gây hấn của học sinh trường THCS

- Yếu tố chủ quan:
- Yếu tố khách quan

Phần III: Tìm hiểu về một số thông tin về học sinh và cá nhân của học sinh . Đó là các thông tin như: Giới tính, tên, trường, lớp, hiện nay còn sống chung với bố mẹ không và lý do.

Ngoài ra, trong bảng hỏi, chúng tôi có sử dụng thêm một số mệnh đề với ý nghĩa bổ sung, làm rõ thêm vấn đề hành vi gây hấn của học sinh trường THCS trên địa bàn huyện Gia Lâm, Hà Nội.

b, Giai đoạn điều tra thử

- *Mục đích nghiên cứu*

Xác định độ tin cậy và độ giá trị của bảng hỏi để tiến hành chỉnh sửa những câu hỏi không đạt yêu cầu.

- *Phương pháp nghiên cứu*

Để điều tra thử, chúng tôi sử dụng bảng hỏi cá nhân sơ bộ đã được hình thành ở giai đoạn trước và phương pháp thống kê toán học.

- *Khách thể nghiên cứu*

40 học sinh của 2 trường THCS Cổ Bi; Trường THCS Ninh Hiệp

- *Cách thức xử lý số liệu*

Số liệu đã thu thập được xử lý bằng chương trình SPSS phiên bản 21.0. Ở giai đoạn này, chúng tôi chỉ quan tâm đến độ tin cậy và giá trị của bảng hỏi nên đã sử dụng hai kỹ thuật thống kê, đó là phân tích độ tin cậy của bảng hỏi bằng phương pháp tính hệ số Alpha của Cronbach và phân tích yếu tố xác định độ giá trị của các thang đo trong bảng hỏi và nội dung của các yếu tố trong thang đo.

c, Giai đoạn điều tra chính thức

Trong giai đoạn này, chúng tôi sử dụng các phương pháp: Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi cá nhân, phương pháp phỏng vấn sâu, phương pháp quan sát.

- *Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi cá nhân*

- *Mục đích nghiên cứu*

Khảo sát thực trạng hành vi gây hấn và các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi gây hấn của học sinh trường THCS trên địa bàn huyện Gia Lâm, Hà Nội.

- *Phương pháp nghiên cứu*

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi dành cho cá nhân

- *Khách thể nghiên cứu:*

Nghiên cứu 275 học sinh 2 trường THCS Cổ Bi và Ninh Hiệp huyện Gia Lâm, Hà Nội. Trong đó 130 học sinh trường THCS Cổ Bi và 145 học sinh trường THCS Ninh Hiệp.

- Nguyên tắc điều tra:

Mỗi khách thể tham gia hoàn thành bảng hỏi một cách độc lập, theo suy nghĩ riêng của từng người, không được phép trao đổi, bàn bạc với những người xung quanh. Cá nhân có thể hỏi điều tra viên những mệnh đề mà họ không hiểu. Nguyên tắc điều tra dân chủ, cởi mở

2.2.2.2. Phương pháp phỏng vấn sâu

Được thực hiện với học sinh đã từng có HVGH để tìm hiểu nhận thức, thái độ và HVGH của em. Ngoài ra, phỏng vấn này được thực hiện với những thầy, cô giáo, cán bộ quản lí và giáo viên chủ nhiệm lớp nhằm tìm hiểu nhận thức, thái độ của họ về tình trạng gây hấn của học sinh trong phạm vi quản lí của nhà trường. Phỏng vấn sâu cũng được tiến hành với phụ huynh học sinh là cha hoặc mẹ của nạn nhân hay cha mẹ của những học sinh có HVGH để tìm hiểu về hoàn cảnh gia đình, thái độ của gia đình đối với HVGH của con họ.

-Mục đích nghiên cứu

Bổ sung, kiểm tra và làm rõ những thông tin thu thập được thông qua phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, qua đó thấy được rõ hơn về hành vi gây hấn của học sinh trường THCS trên địa bàn huyện Gia Lâm, Hà Nội.

- Khách thể phỏng vấn: 15 học sinh, 05 giáo viên, 05 phụ huynh học sinh

- Nguyên tắc phỏng vấn

Trong phỏng vấn, một số nguyên tắc được chú trọng: 1) Đối tượng phỏng vấn biết rõ mục đích nghiên cứu là không để đánh giá cá nhân mà chỉ để phục vụ làm sáng tỏ nội dung nghiên cứu; 2) Hạn chế tối đa việc giải thích; 3) Không gợi ý câu trả lời; 4) Khuyến khích đối tượng là rõ quan điểm cá nhân về vấn đề được phỏng vấn.

- Nội dung phỏng vấn: Theo nội dung đã soạn sẵn

Cấu trúc biên bản phỏng vấn bao gồm 2 phần:

Phần 1: Thông tin chung về cá nhân

Phần 2: Nội dung phỏng vấn theo các nội dung

Thông tin thực trạng hành vi gây hấn trong nhà trường

Nguyên nhân và hậu quả của hành vi gây hấn

Cách thức của giáo viên bộ môn/ giáo viên chủ nhiệm trong việc can thiệp, trợ giúp nhằm giảm thiểu hành vi gây hấn của học sinh

Phân tích kết quả phỏng vấn: Kết quả phỏng vấn được phân loại theo HVGH của học sinh biểu hiện qua nhận thức, thái độ, hành vi và các yếu tố tác động đến HVGH của học sinh

2.2.2.3. Phương pháp quan sát:

Quan sát những hành vi, cử chỉ, những biểu hiện cảm xúc, quan sát biểu hiện hành vi gây hấn của HSTHCS. Từ những quan sát này, chúng tôi phân tích và đưa ra đánh giá về những chuyển biến của học sinh từ những buổi đầu cho đến khi kết thúc quá trình điều tra.

2.2.2.4. Phương pháp chuyên gia :

Xin ý kiến chuyên gia về việc xây dựng một số bài tập kỹ năng sống, giá trị sống để giảm thiểu HVGH cho học sinh HVGH.

2.2.2.5. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học

Xử lý các số liệu thu được ở phần điều tra chính thức để phục vụ việc phân tích kết quả làm cơ sở cho viết báo cáo

Trong đề tài này, để xử lý số liệu điều tra, chúng tôi đã sử dụng phương pháp thống kê toán học. Số liệu thu được sau khảo sát thực tế được xử lý bằng chương trình SPSS 21.0. Các thông số và phép toán thống kê được sử dụng là phân tích thống kê mô tả và phân tích thống kê suy luận.

Phân tích thống kê mô tả

Các chỉ số thống kê mô tả được sử dụng trong nghiên cứu này bao gồm:

- Điểm trung bình cộng (mean) được dùng để tính điểm đạt được của từng mệnh đề và của từng yếu tố.
- Độ lệch chuẩn (Standardized Deviation) được dùng để mô tả mức độ phân tán hay mức độ tập trung của các câu trả lời mà khách thể đã lựa chọn.
- Tần suất và chỉ số phần trăm các phương án trả lời của các câu hỏi đóng và các câu hỏi mở.

Phân tích thống kê suy luận

Các phép thống kê được sử dụng trong phân tích thống kê suy luận bao gồm:

- *Phân tích so sánh:* Trong nghiên cứu này chủ yếu dùng phép so sánh giá trị trung bình (compare means)

Đối với các phép so sánh giá trị trung bình của 2 nhóm, phép kiểm định T-test về độc lập giữa hai mẫu (Independent Samples T-test) cho biết đối với một nhóm đơn thì trung bình của một nhóm chủ thể này có khác với trung bình của nhóm chủ thể khác không. Các giá trị trung bình được coi là khác nhau có ý nghĩa thống kê T-test của phân tích biến thiên có giá trị vượt ngưỡng thống kê với xác suất $P < 0,05$.

Đối với các phép so sánh giá trị trung bình với 3 nhóm trở lên, phép phân tích phương sai một yếu tố (one-Way ANOVA) sẽ cho biết các giá trị trung bình được coi là khác nhau có ý nghĩa thống kê khi F-test của phân tích biến thiên có giá trị vượt ngưỡng thống kê với xác suất $P < 0,05$. Độ mạnh của sự khác nhau được đánh giá bởi hệ số Eta.

Ngoài ra, phép kiểm định khi-bình phương Pearson (Pearson chi-square statistic) cũng được sử dụng để kiểm định về tính độc lập giữa hai biến cột và biến dòng của bảng chéo hai chiều và kiểm định ngang bằng về tỷ lệ dọc theo các hàng hay các cột.

- *Phân tích tương quan nhị biến:*

Tương quan nhị biến là tương quan giữa hai biến số định lượng, trong đó không phân biệt biến số độc lập và biến số phụ thuộc. Tương quan nhị biến được sử dụng để tìm hiểu sự liên hệ tuyến tính giữa hai biến số định lượng, nghĩa là sự biến thiên ở một biến số có xảy ra đồng thời với sự biến thiên ở biến số kia không. Mức độ liên kết hay độ mạnh của mối liên hệ giữa hai biến số được đo bởi hệ số tương quan Pearson (r). Hệ số tương quan r (Pearson-product moment) có giá trị từ -1 đến +1 cho biết độ mạnh và hướng (nghịch hay thuận thể hiện ở dấu của r) của mối liên hệ giữa hai biến số. Giá trị + ($r > 0$) cho biết mối liên hệ thuận giữa hai biến số, tức là khi giá trị của một biến số tăng hay giảm thì giá trị của biến số kia cũng tăng hay giảm tương ứng. Giá trị - ($r < 0$) cho biết mối liên hệ nghịch giữa hai biến số, nghĩa

là khi giá trị của một biến số tăng thì giá trị của biến số kia giảm và ngược lại. Khi $r = 0$ thì hai biến số đó không có mối liên hệ. Dựa vào hệ số xác suất (P), chúng ta có thể biết mức độ có nghĩa của mối quan hệ đó. Trong nghiên cứu này, chúng tôi chọn $\alpha = 0,05$ là cấp độ có nghĩa. Khi $P < 0,05$ thì giá trị r được chấp nhận là có ý nghĩa cho phân tích về mối quan hệ giữa hai biến số.

- *Phân tích hồi qui tuyến tính:*

Phép phân tích hồi qui cho phép xem xét mối quan hệ giữa một biến số phụ thuộc với một hay nhiều biến số độc lập. Ta thường dùng phép hồi qui để dự đoán biến số phụ thuộc từ những biến số độc lập. Do đó, các biến số độc lập còn được gọi là những biến số dự đoán. Phân tích hồi qui cho biết khi các biến độc lập (biến số dự đoán) thay đổi thì biến phụ thuộc sẽ thay đổi như thế nào dùng để đánh giá mức độ tác động của các yếu tố chủ quan, khách quan đến HVGH của HSTHCS.

Tiểu kết chương 2

Nghiên cứu này đã được tiến hành theo một quy trình thống nhất, chặt chẽ. Nghiên cứu đã kết hợp nhiều phương pháp thu thập và tổng hợp thông tin (phân tích tài liệu, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn sâu...). Việc phối hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau, bổ trợ nhau để thông tin thu được mang tính chính xác và tin cậy. Các thông tin thu thập được xử lý và phân tích với nhiều kỹ thuật đa dạng (phân tích định tính, phân tích định lượng) cho phép có những kết quả và kết luận đủ độ tin cậy và có giá trị về mặt khoa học đồng thời đã nhận được những kết quả khách quan mang tính khoa học.

Chương 3

THỰC TRẠNG HÀNH VI GÂY HẤN VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HÀNH VI GÂY HẤN CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN GIA LÂM, HÀ NỘI

3.1. Thực trạng hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở

3.1.1. Hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở biểu hiện qua hình thức gây hấn

Trong môi trường trường học trung học cơ sở, ở mỗi khối, lớp đều có thể xảy ra các hình thức gây hấn ở mức độ khác nhau. Một bộ phận các em học sinh cảm thấy thích thú trong việc bắt nạt các học sinh khác để duy trì vị trí quyền lực với những học sinh yếu thế hơn. Hành vi gây hấn này sẽ tăng lên theo thời gian, lặp đi lặp lại nhiều lần, kẻ gây hấn tăng cường sự kiểm soát, trêu chọc, bắt nạt người khác, gây nên sự tổn thương về mặt thể chất và tinh thần ngày càng nặng nề cho người bị gây hấn; điều này, ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển và học tập cũng như các mối quan hệ của các em không chỉ dừng lại ở lứa tuổi này mà còn tác động đến cả tương lai của các em nếu đó là những hành vi làm tổn thương đặc biệt về mặt tâm lí. Có thể nhận thấy, qua các phương tiện thông tin đại chúng như sách báo, internet, mạng xã hội...đều phản ánh sự đa dạng của các hình thức gây hấn trong trường học. Đó có thể là đấm, đá, đe dọa, chế giễu, mỉa mai, xô đẩy, tẩy chay, trán lột...nếu những hành vi này có mục đích và động cơ gây tổn thương cho người khác thì nó được coi là hành vi gây hấn. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi đã phản ánh về sự đa dạng của các hình thức biểu hiện của gây hấn trong trường học đồng thời xảy ra với tần xuất và mức độ khác nhau giữa các hình thức trong bảng số liệu dưới đây.

Bảng 3.1: Hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở biểu hiện qua hình thức gây hấn

Những biểu hiện	Tỷ lệ phần trăm			ĐTB	ĐLC
	Chưa bao giờ	1, 2, 3 lần	Từ 4 lần trở lên		
1. Đánh, tát, đấm, đá, xô ngã, giứt tóc, xé rách quần áo, cào cấu, cắn, vấy mực vào quần áo của bạn	81,8	14,5	3,6	1,22	0,49
2. Tụ tập nhóm gây gỗ với bạn	88,4	11,6	0,0	1,12	0,32
3. Có ý định đánh bạn nhưng chưa thực hiện	85,8	14,2	0,0	1,14	0,35
4. Dùng dao, mảnh sành, thước kẻ, gạch, đá... để tấn công bạn	96,7	3,3	0,0	1,03	0,18
5. Đe dọa đánh bạn	89,8	9,5	0,7	1,11	0,34
6. Khiêu khích trực tiếp, nhắn tin, gọi điện đe dọa bạn	98,5	1,5	0,0	1,03	0,12
7. Gán ghép bạn bằng những biệt hiệu xấu làm bạn xấu hổ, e ngại	78,9	18,2	2,9	1,24	0,49
8. Nói những điều không tốt về bạn sau lưng bạn	0,0	94,9	5,1	2,05	0,22
9. Chế nhạo, nhạo báng bạn	80,7	16,4	2,9	1,22	0,48
10. Bịa ra và tung tin đồn không thiện ý đối với bạn	96,0	4,0	0,0	1,04	0,12
11. Tung hình ảnh xấu lên mạng, bịa đặt, vu khống bạn trên các phương tiện thông tin đại chúng	98,2	1,5	0,4	1,02	0,17
12. Ghi âm, chụp ảnh, quay phim bạn với mục đích xấu	97,8	1,5	0,7	1,03	0,20
13. Xúi giục, bắt buộc bạn lấy lấy tiền của bố mẹ, giật đồ của người khác, đánh chửi người khác...	99,3	0,7	0,0	1,01	0,09

Những biểu hiện	Tỷ lệ phần trăm			ĐTB	ĐLC
	Chưa bao giờ	1, 2, 3 lần	Từ 4 lần trở lên		
14. Khai trừ, cô lập, tránh tiếp xúc với bạn	86,9	10,9	2,2	1,15	0,42
15. Đụng chạm vào bạn khác giới mà không được sự đồng ý của bạn	95,8	0,4	1,1	1,03	0,22
16. Nhắn tin, gọi điện thoại cho bạn với nội dung tình dục	98,2	1,5	0,4	1,02	0,17
17. Lan truyền tin đồn về tình dục liên quan đến bạn làm bạn xấu hổ	98,5	1,5	0,0	1,03	0,12
ĐTB chung				1,14	0,14

Ghi chú: ĐTB từ 1 đến 3: ĐTB càng cao thì hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở càng cao

Trong các biểu hiện của hành vi gây hấn được liệt kê ở đây, chúng tôi xem xét đó là những hình thức gây hấn phổ biến trong môi trường học đường nói chung. Ngoài ra còn rất nhiều hình thức khác với qui mô và mức độ khác nhau. Song với phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi không có tham vọng trình bày về tất cả các hình thức và biểu hiện của gây hấn học đường mà chỉ tập trung đánh giá ở một vài khía cạnh trong số các hình thức đa dạng của nó.

Bảng số liệu với các hình thức gây hấn được xem xét cho thấy: với tất cả những biểu hiện gây hấn được đề cập không có biểu hiện nào là không có học sinh tham gia - điều này phản ánh phần nào về tình trạng gây hấn trong trường học vẫn đã và đang diễn ra khá phức tạp với những cách thức đa dạng. Những học sinh chưa từng tham gia vào hình thức gây hấn này chưa hẳn đã không tham gia vào các hình thức gây hấn khác và đồng thời cũng có thể là nạn nhân của những hình thức gây hấn khác nhau. Trong đó, hành vi “*Nói những điều không tốt về bạn sau lưng bạn* » là hình thức gây hấn diễn ra phổ biến nhất và ở mức độ thường xuyên hơn cả trong các hình thức được đề cập (100% tỉ lệ học sinh thực hiện hành vi này từ một vài lần cho đến 4 lần trở lên). Sau đó là hành vi gán ghép bạn bằng những biệt hiệu xấu làm bạn xấu hổ, e ngại (21,1% ở mức độ đã từng có hành vi một vài lần cho đến thường

xuyên từ 4 lần trở lên). Nguyễn T. T. Học sinh lớp 8A- trường Trung học cơ sở Ninh Hiệp giải thích rằng “*nói xấu sau lưng chẳng ảnh hưởng gì đến bạn đó cả vì bạn ấy cũng chẳng biết, nếu bạn đó có biết mình bị nói xấu thì cũng không cảm thấy đau, chẳng có tổn thương gì nhìn thấy được nên em nghĩ việc nói xấu sau lưng không có gì quá nghiêm trọng và nó vẫn diễn ra phổ biến ở tất cả các học sinh thôi ạ*”. Hay Trần D. T. học sinh lớp 7C - trường trung học cơ sở Cổ Bi nghĩ “*em thấy đó là hiện tượng bình thường của học sinh rồi, ai chẳng có điểm này điểm kia để đem ra phân tích, nói xấu thì chẳng ai dại gì nói trước mặt cả*”. Qua việc tìm hiểu các ý kiến cá nhân về vấn đề này, các em đã thẳng thắn chia sẻ quan điểm của mình và coi chuyện nói xấu sau lưng là “*bình thường*”, “*không ảnh hưởng gì đến ai*”, “*không có gì quá nghiêm trọng*” và chính điều này không khó để lí giải rằng đây là một hiện tượng phổ biến trong giới học sinh trung học cơ sở. Thêm nữa, có học sinh cho rằng “*đây chưa hẳn là hành vi gây hấn vì có tấn công trực tiếp hay làm hại ai đâu*”. Tuy nhiên, nhận định này có thể coi là những nhận định cảm tính của học sinh về một hiện tượng gây hấn phổ biến tại trường học hiện nay. Xem xét lí luận bản chất của hành vi gây hấn là hành vi cố ý làm tổn thương người khác về cả thể chất hay tinh thần cho dù có đạt được mục đích hay không. Trong khi đó, ở những quan điểm trên học sinh chưa thể hiện được nhận định một cách chính xác khi cho rằng chỉ có những hành vi tấn công trực diện gây tổn hại một cách trực tiếp có thể nhìn thấy hậu quả tức thời mới là hành vi gây hấn. Một số em giải thích cho lựa chọn của mình như vậy bởi các em cho rằng: gây hấn là việc gây tổn hại về thể chất như đánh đấm, bạo lực xây xát còn việc chê bai, nói xấu người khác vì người đó không biết nên đó không phải là gây hấn. Hành vi gây hấn của người này với người khác không chỉ thể hiện người đó dùng phương tiện nào, tốn bao nhiêu công sức, để lại những vết thương hiển thị trên cơ thể, mà còn thể hiện ở mục đích cố ý hạ thấp tư cách, thiếu tôn trọng với người khác gây ra những hiểu sai, những thất vọng và lo lắng...những hành động cố ý gây tổn thương tâm lí cho người khác gọi là gây hấn tinh thần...Đáng chú ý là hành vi “*Nhắn tin, gọi điện thoại cho bạn với nội dung tình dục và lan truyền tin đồn về tình dục liên quan đến bạn làm bạn xấu hổ*” là những hình thức mà rất ít học

sinh cho biết đó là biểu hiện hành vi gây hấn của mình. Và điều này cũng là một tín hiệu tốt cho những nhà quản lý giáo dục tại trường học. Tuy nhiên, nhìn một cách tổng thể thì tỉ lệ học sinh sử dụng hành vi gây hấn vẫn xuất hiện ở tất cả các loại hình và được biểu hiện ở mức độ khác nhau điều này được qui định bởi trình độ nhận thức cũng như nhiều yếu tố ảnh hưởng, chi phối lên hành vi của học sinh.

Kết quả khảo sát ở trên cũng cho thấy tình trạng học sinh bị gây hấn trong trường học diễn ra với hai hình thức cơ bản là gây hấn thể chất (*Đánh, tát, đấm, đá, xô ngã, giật tóc, xé rách quần áo, vẩy mực vào quần áo của bạn, tụ tập nhóm gây gổ với bạn; Dùng dao, mảnh sành, thước kẻ, gạch, đá... để tấn công bạn*) và gây hấn tinh thần (*Bịa ra và tung tin đồn không thiện ý đối với bạn; Nói những điều không tốt về bạn sau lưng bạn; Chế nhạo, nhạo báng bạn; Gán ghép bạn bằng những biệt hiệu xấu làm bạn xấu hổ, e ngại...*). Số học sinh là nạn nhân thường xuyên của loại hình gây hấn thể chất như: *đánh đập, trấn lột, giật đồ* có tỉ lệ thấp hơn số nạn nhân của loại hình gây hấn tinh thần như: *nói xấu sau lưng, chửi mắng, lăng mạ, trêu chọc ác ý, mỉa mai...* Như vậy loại hình gây hấn tinh thần có thể nói là thường xuyên và phổ biến hơn cả so với gây hấn thể chất và loại hình gây hấn liên quan đến vấn đề tình dục cũng xuất hiện ở môi trường học đường nhưng chiếm tỉ lệ thấp hơn trong phạm vi học sinh được khảo sát ở nghiên cứu này.

3.1.2. Những biểu hiện hành vi của học sinh khi chứng kiến hành vi gây hấn của học sinh khác

Thực tế cho thấy thực trạng hành vi gây hấn xảy ra phổ biến ở cuộc sống xung quanh nói chung và ngay cả môi trường học đường nói riêng - nơi mà hoạt động học tập vốn là hoạt động chủ đạo thì lại có sự xuất hiện thêm cả những hiện tượng xã hội tiêu cực, những vấn đề nan giải mà học sinh - thành phần chính ở trường học - đã và đang phải đối mặt. Trong đó gây hấn học đường vẫn đang là vấn đề nổi cộm, và chưa hề “giảm nhiệt” tại các trường học nói chung và các địa điểm trường học được khảo sát nói riêng.

Bảng 3.2: Những biểu hiện khi chứng kiến hành vi gây hấn của học sinh khác

Những biểu hiện	Tỷ lệ phần trăm			ĐTB	ĐLC
	<i>Không đồng ý</i>	<i>Đồng ý một phần</i>	<i>Hoàn toàn đồng ý</i>		
1. Cổ vũ	94,5	3,3	2,2	1,08	0,34
2. Mặc kệ	92,0	6,5	1,5	1,09	0,34
3. Đứng xem	76,4	21,1	2,5	1,26	0,50
4. Né tránh	73,5	22,2	4,4	1,31	0,55
5. Ngăn chặn*	69,5	23,6	6,9	1,37	0,61
6. Tham gia vào	90,9	6,2	2,9	1,12	0,41
ĐTB chung				1,21	0,28

Ghi chú: Những mệnh đề có dấu * được tính điểm ngược với những mệnh đề còn lại

ĐTB càng cao thì học sinh trung học cơ sở càng có nhiều biểu hiện tiêu cực

Nếu phát hiện hay chứng kiến hành vi gây hấn tại trường học, bạn sẽ làm gì? Trong các phương án được đưa ra khảo sát, học sinh cũng đề cập nhiều lựa chọn, trong đó phương án ngăn chặn hành vi này tức thời được đồng tình hơn cả. Trên thực tế, tùy vào từng tình huống mà học sinh có thể đưa ra những phương án cho việc ngăn chặn hành vi này bằng cách: “*báo cáo lại với thầy cô nhà trường và với bố mẹ hay cán bộ quản lí, nhân viên bảo vệ và những người có trách nhiệm tại trường để giải quyết*” (Theo Nguyễn L A. giáo viên trung học cơ sở Cổ Bi) hoặc nếu có đủ khả năng thì tham gia can ngăn tại chỗ như: “*tìm cách tiếp cận và khuyên nhủ bạn có hành vi gây hấn dừng lại hành vi tiêu cực này để tránh xảy ra những hậu quả nghiêm trọng*”... (Trần B S. lớp 8C trung học cơ sở Cổ Bi). Tuy nhiên, trong bảng số liệu chỉ ra cũng có đến 69,5% học sinh cho rằng: không nên tham gia “ngăn chặn” hay 23,6% tỉ lệ học sinh cũng phân vân việc lựa chọn phương án này. Các em lo sợ rất có thể mình cũng sẽ trở thành nạn nhân khi không có ai xung quanh trợ giúp và “*biết đâu đang yên đang lành thế này lại thành ra rước họa vào thân*” (Lê A. T. lớp 8A trung học cơ sở Ninh Hiệp) vì học sinh cho rằng việc khuyên nhủ với kẻ gây hấn trong lúc họ đang tức giận, nổi khùng thì chỉ “*thêm dầu*

vào lửa” thậm chí mình có thể trở thành nạn nhân cùng lúc; số khác thì giải thích: “nếu đó là người bạn chơi thân cùng nhóm của mình thì cùng kêu gọi nhóm mình khuyên bạn ấy có thể sẽ có hiệu quả” (Trần N. C. lớp 8D trung học cơ sở Ninh Hiệp). Đối với hành vi như cổ vũ, đứng xem và thậm chí quay clip cũng là một hành vi không nhận được nhiều sự ủng hộ của học sinh “vì đó là hành vi không phù hợp thay vì có thể kêu gọi giúp đỡ người khác, bạn lại làm như vậy khác nào tiếp tay cho họ, và vì thế mình cũng đâu có khác kẻ gây hấn kia đâu” - học sinh Lê V. T. lớp 8B nhận xét. Thái độ của học sinh về vấn đề này còn thể hiện ở sự “vô cảm” trước những hành vi gây hấn điển hình như tham gia vào, có thể kèm thêm những động tác chụp ảnh, quay video như là một thú vui để khoe với bạn bè (2,9%) hoặc sợ bị liên lụy nên đã chọn giải pháp là mặc kệ, tránh xa (1,5%). Vì thế, gây hấn dường như đã trở thành một chuyện hết sức bình thường trong môi trường học đường đối với các em điều này cũng chính là sự cảnh báo về nguy cơ của sự vô cảm, thờ ơ của học sinh hiện nay trước những hiện tượng gây bức xúc trong trường học. Có một sự thật là trong việc giáo dục con cái, rất nhiều bậc phụ huynh dạy con họ khi gặp chuyện bất bình thường không nên can thiệp, khiến cho học sinh khi gặp những tình huống trên cũng không quan tâm, chọn giải pháp né tránh, mặc kệ mà “bỏ chạy cho nhanh”. Bên cạnh đó cũng không có học sinh nào đề xuất phương án ngăn chặn kịp thời bằng cách thông báo cho nhân viên tâm lí hay nhân viên xã hội tại trường bởi đơn giản là “trường hiện tại chưa có phòng tham vấn tâm lí và cũng không có giáo viên có thể kiêm nhiệm công tác này chứ chưa nói đến là nhà tâm lí hay nhân viên công tác xã hội” - một giáo viên cho biết.

Bên cạnh đó, trong các cuộc phỏng vấn sâu với các học sinh, các em cũng đã đưa ra chia sẻ của mình về sự việc đã từng có ý đánh bạn với những mức độ khác nhau vì mâu thuẫn, xung đột không kiểm chế được cảm xúc, cơn tức giận và dẫn đến hành vi gây hấn hay thậm chí các em đưa ra dẫn chứng cho hành vi gây hấn của học sinh với các lí do đơn giản là thấy “ngứa mắt”, muốn “dần mắt cho bớt cái tính kiêu căng” hoặc “vì nó dám liếc mắt đưa tình với người yêu của mình” và rồi quyết định “phải cho nó một bài học”... Có thể nói, có vô vàn những “lí do” để dẫn đến

hành vi gây hấn, và điều này cũng phần nào phản ánh nhận thức còn chưa đầy đủ, tâm lí chủ quan, nông nổi của lứa tuổi cùng việc trang bị cho học sinh những kĩ năng cuộc sống trong xử lí các tình huống gặp phải vẫn còn là một dấu hỏi lớn đối với công tác phòng chống, giảm thiểu hành vi gây hấn trong trường học nói riêng và trong gia đình và xã hội nói chung.

3.1.3. Những biểu hiện hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở trong những tình huống cụ thể

Một số tình huống cụ thể được trích dẫn trong bảng dưới đây biểu hiện cho hành vi gây hấn của học sinh ở mức độ và tần suất khác nhau:

Bảng 3.3: Những biểu hiện hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở trong những tình huống cụ thể

Những biểu hiện	Tỷ lệ phần trăm			ĐTB	ĐLC
	Không bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên		
1. Em làm cho một ai đó phải run sợ để cảm thấy mình là người có giá trị	60,7	36,0	3,3	1,43	0,56
2. Em giận dữ, nổi nóng nếu ai đó không đồng tình với ý kiến của em	33,1	64,7	2,2	1,69	0,51
3. Em đánh chó mèo mỗi khi tức giận hoặc khi chúng làm phiền em	66,5	29,1	4,4	1,38	0,57
4. Khi ai đó đùa cợt về mặt, đầu tóc, hình dáng của em, em sẽ tức giận và tìm cách chỉ trích lại	44,0	40,7	15,3	1,71	0,72
5. Khi tức giận em có thể làm bất cứ điều gì em nghĩ đến	60,7	37,1	2,2	1,41	0,54
6. Em cảm thấy thích thú khi tham gia vào nhóm bạn đang buôn dưa lê nói xấu ai đó	61,1	33,8	5,1	1,44	0,59
7. Trong các cuộc thảo luận, ý kiến của em phải là ý kiến đúng nhất và mọi người đều phải nghe theo	89,8	10,2	0,0	1,10	0,30
8. Em không kiểm soát được cơn tức giận của mình (không giữ được bình tĩnh)	34,5	55,3	10,2	1,76	0,62
ĐTB chung				1,49	0,31

Ghi chú: ĐTB từ 1 đến 3: ĐTB càng cao thì học sinh trung học cơ sở càng có nhiều hành vi gây hấn

Bảng kết quả trên cho thấy về tổng thể biểu hiện hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở trong những tình huống cụ thể ở mức độ thấp.

Nhiều nhất có 15,3% học sinh thường xuyên cho rằng “*Khi ai đó đùa cợt về mặt, đầu tóc, hình dáng của em, em sẽ tức giận và tìm cách chỉ trích lại*”; xếp thứ hai, có tới 10,2% các em thường xuyên “*Không kiểm soát được cơn tức giận của mình (không giữ được bình tĩnh)*”. Ở lứa tuổi dậy thì, với sự thay đổi khá rõ nét thuộc về mặt sinh lí cơ thể và những biến đổi này đã chi phối rất nhiều đến trạng thái tâm lí, cảm xúc của các em. Học sinh đã ý thức nhiều hơn về vẻ ngoài, dáng vóc của mình và đôi khi cảm thấy chưa thực sự tự tin với những thay đổi nhiều về ngoại hình đến với các em trong giai đoạn này. Học sinh có thể bắt gặp và quan sát được các tình huống khá phổ biến trong trường học của những học sinh khác khi những em này cảm thấy rất thích thú được tham gia vào nhóm bạn đang “*buôn dưa lê*” và nói xấu về ai đó như “*con bé N lớp A học cũng nổi ở lớp nhưng đợt này trông béo, mặt lại còn lấm mụn nữa, ai mà yêu cho được*” hay “*cậu T ria mép rậm như đàn ông, nhìn cậu ấy mà thấy xấu hổ...*” (Trần N. T lớp 8B, trường Trung học cơ sở Ninh Hiệp). Và chỉ cần một sự đùa cợt đến vẻ ngoài của mình các em sẵn sàng phản ứng lại với thái độ giận dữ, cố gắng tìm ra điểm yếu của đối phương để tìm cách chỉ trích lại. Trong khi đó, ở các tình huống khác được thể hiện ở bảng trên cũng là những hành vi gây hấn được bắt gặp ở học sinh trung học cơ sở như “*trong mọi cuộc thảo luận, ý kiến của bạn phải là ý kiến chuẩn nhất và mọi người đều phải nghe theo; làm cho một ai đó phải run sợ để cảm thấy mình là người có giá trị*”. Tuy nhiên, đây là những biểu hiện gây hấn của học sinh chiếm tỉ lệ thấp nhất ở mức độ thường xuyên đồng nghĩa rằng có những tình huống, hành vi mà học sinh gây hấn với tần suất là thỉnh thoảng thậm chí là chưa bao giờ. Như vậy, trong những tình huống cụ thể, chủ thể gây hấn ở đây lại có những hành vi gây hấn với tần suất khác nhau do có sự phân hóa về mặt nhận thức và những điều kiện tác động đến hành vi của học sinh cũng khác nhau. Tóm lại, dù ở bất kì hình thức, tình huống nào được đưa ra thì vẫn luôn xuất hiện hành vi gây hấn ở mức độ thỉnh thoảng một vài lần cho đến mức thường xuyên xuất hiện ở học sinh được khảo sát.

Sự khác biệt về biểu hiện hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở xét theo các tiêu chí khác nhau.

Về tổng thể, biểu hiện hành vi gây hấn ở học sinh trung học cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa về 3 mặt biểu hiện của hành vi gây hấn xét theo giới. Theo khối lớp thì chỉ có học sinh khối lớp 6 là khác biệt có ý nghĩa với học sinh khối lớp 8.

Bảng 3.4: Những khác biệt trong hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở xét theo các tiêu chí

Các hành vi	Độ chênh lệch về ĐTB (m) giữa hai nhóm khách thể	Giới	Lớp đang học		
		Nam và Nữ	Lớp 6 và lớp 7	Lớp 6 và lớp 8	Lớp 7 và lớp 8
1. Đánh, tát, đấm, đá, xô ngã, giựt tóc, xé rách quần áo, cào cào, cắn, vấy mực vào quần áo của bạn		0,118 ^{***}	-0,184 [*]	-0,07 [*]	
2. Tụ tập nhóm gây gổ với bạn		0,103 ^{***}	-0,224 [*]	-0,06 [*]	
3. Có ý định đánh bạn nhưng chưa thực hiện		0,096 ^{***}	-0,163 [*]	-0,17 [*]	-0,09 [*]
4. Dùng dao, mảnh sành, thước kẻ, gạch, đá... để tấn công bạn		0,037 ^{**}	-0,061 [*]		
5. Đe dọa đánh bạn		0,132 ^{***}	-0,102 [*]		
6. Khiêu khích trực tiếp, nhắn tin, gọi điện đe dọa bạn		0,029 [*]	-0,041 [*]		
7. Gán ghép bạn bằng những biệt hiệu xấu làm bạn xấu hổ, e ngại		0,147 ^{***}	-0,224 [*]	-0,23 [*]	-0,13 [*]
8. Nói những điều không tốt về bạn sau lưng bạn		-0,029 [*]	-0,061 [*]	-0,21 [*]	-0,09 [*]
9. Chế nhạo, nhạo báng bạn		0,213 ^{***}	-0,245 [*]	-0,09 [*]	0,19 [*]
10. Bịa ra và tung tin đồn không thiện ý đối với bạn		0,037 ^{**}	-0,082		
11. Tung hình ảnh xấu lên mạng, bịa đặt, vu khống bạn trên các phương tiện thông tin đại chúng		0,044 ^{***}			-0,04 [*]

Độ chênh lệch về ĐTB (m) giữa hai nhóm khách thể	Giới	Lớp đang học		
	Nam và Nữ	Lớp 6 và lớp 7	Lớp 6 và lớp 8	Lớp 7 và lớp 8
Các hành vi				
12. Ghi âm, chụp ảnh, quay phim bạn với mục đích xấu				
13. Xúi giục, bắt buộc bạn lấy tiền của bố mẹ, giật đồ của người khác, đánh chửi người khác...	0,15**	0,06*		
14. Khai trừ, cô lập, tránh tiếp xúc với bạn			-0,224*	-0,07*
15. Đụng chạm vào bạn khác giới mà không được sự đồng ý của bạn	0,05***	0,07*		-0,06*
16. Nhắn tin, gọi điện thoại cho bạn với nội dung tình dục		0,06*	0,06*	
17. Lan truyền tin đồn về tình dục liên quan đến bạn làm bạn xấu hổ		0,04*	0,04*	
Hành vi 1	0,59***	-0,096*	-0,04*	
1. Cổ vũ	0,066***	-0,09*	-0,07*	
2. Mặc kệ	0,044*		-0,08*	
3. Đứng xem	0,118***		-0,12*	
4. Né tránh	0,082*	-0,12*	-0,13*	
5. Ngăn chặn*	- 0,077**		-0,32*	-0,28*
6. Tham gia vào			-0,12*	0,08*
Hành vi 2		-0,05*	-0,10*	
1. Em làm cho một ai đó phải run sợ để cảm thấy mình là người có giá trị	0,185***	0,12*		-0,11*
2. Em giận dữ, nổi nóng nếu ai đó không đồng tình với ý kiến của em		0,17*		-0,20*
3. Em đánh chửi mềo mỗi khi tức giận hoặc khi chúng làm phiền em				
4. Khi ai đó đùa cợt về mặt, đầu tóc, hình dáng của em, em sẽ tức giận và tìm cách chỉ trích lại		-0,11*		
5. Khi tức giận em có thể làm bất cứ điều gì	0,148**		0,10*	

Độ chênh lệch về ĐTB (m) giữa hai nhóm khách thể	Giới	Lớp đang học		
	Nam và Nữ	Lớp 6 và lớp 7	Lớp 6 và lớp 8	Lớp 7 và lớp 8
Các hành vi				
em nghĩ đến				
6. Em cảm thấy thích thú khi tham gia vào nhóm bạn đang buồn đưa lên nói xấu ai đó				
7. Trong các cuộc thảo luận, ý kiến của em phải là ý kiến đúng nhất và mọi người đều phải nghe theo				0,09*
8. Em không kiểm soát được cơn tức giận của mình (không giữ được bình tĩnh)		0,26*		
Hành vi 3				
Hành vi			-0,04*	

Ghi chú: Trên bảng chỉ hiển thị những giá trị có ý nghĩa thống kê với m^* khi $P < 0,05$; m^{**} khi $P < 0,01$; m^{***} khi $P < 0,001$.

- Biểu hiện hành vi gây hấn của của học sinh trung học cơ sở qua hình thức gây hấn cho thấy về tổng thể có sự khác biệt về giới. Học sinh nam có biểu hiện hành vi gây hấn cao hơn học sinh nữ. Trong đó những biểu hiện hình thức gây hấn thể chất học sinh nam giới cao hơn học sinh nhưng hình thức gây hấn tinh thần như “Nói những điều không tốt về bạn sau lưng bạn” học sinh nữ cao hơn.

Về khối lớp, học sinh khối lớp 6 có biểu hiện hành vi gây hấn qua hình thức gây hấn thấp hơn hành vi gây hấn của học sinh khối lớp 7 và khối lớp 8.

- Những biểu hiện hành vi khi chứng kiến hành vi gây hấn của học sinh khác của học sinh trung học cơ sở xét theo giới không có sự khác biệt có ý nghĩa. Tức là về mặt tổng thể, giữa học sinh nam và học sinh nữ có biểu hiện hành vi là không khác biệt khi chứng kiến hành vi gây hấn của học sinh khác.

Về khối lớp, có sự khác biệt về biểu hiện hành vi khi chứng kiến hành vi gây hấn của học sinh khác: học sinh khối lớp 6 có biểu hiện hành vi thấp hơn học sinh khối lớp 7 và khối lớp 8.

- Những biểu hiện hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở trong những tình huống cụ thể không có sự khác biệt có ý nghĩa xét theo giới và xét theo khối lớp.

Tóm lại, qua việc tìm hiểu ba mặt biểu hiện khác nhau trên hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở cho thấy nhìn chung hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở ở mức độ thấp trong đó biểu hiện hành vi gây hấn qua hình thức gây hấn của học sinh là thấp nhất, biểu hiện hành vi khi chứng kiến hành vi gây hấn của học sinh khác xếp thứ hai và biểu hiện hành vi gây hấn trong các tình huống cụ thể là cao nhất xếp thứ ba. Mặc dù mức độ biểu hiện là thấp nhưng qua phỏng vấn sâu cho thấy, trên thực tế hành vi gây hấn của các em biểu hiện rất phức tạp và tiềm ẩn những nguy cơ xảy ra bạo lực cũng như ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần của các em lứa tuổi học sinh trung học cơ sở. Từ kết quả này đặt ra cho những người làm công tác giáo dục học sinh, đặc biệt là những nhân viên Tham vấn tâm lý làm việc ở trường học nhất là trường trung học cơ sở cần tìm ra được những yếu tố ảnh hưởng tới hành vi này của các em từ đó đề xuất áp dụng những biện pháp có hiệu quả để can thiệp, trợ giúp nhằm giảm thiểu hành vi gây hấn cho các em.

3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở

3.2.1. Một số yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở

3.2.1.1. Yếu tố nhận thức về hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở

Trong các tình huống có tính chất gây hấn xảy ra tại trường học, những hình thức của gây hấn là hết sức đa dạng và phức tạp. Các biểu hiện của nó được liệt kê trong nội dung phần này là những biểu hiện thường gặp và có tính phổ biến trong giới HSTHCS. Xét từng điều kiện cụ thể, các em thể hiện nhận thức, quan điểm của mình về những hành vi tiêu cực này cũng có sự phân hóa như sau:

Bảng 3.5: Ảnh hưởng của yếu tố nhận thức đến hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở

Những biểu hiện	Tỷ lệ phần trăm				ĐTB	ĐLC
	<i>Hoàn toàn chấp nhận được</i>	<i>Chấp nhận trong nhiều trường hợp</i>	<i>Chấp nhận trong một số trường hợp</i>	<i>Không thể chấp nhận được</i>		
1. Đánh, tát, đấm, đá, xô ngã, giật tóc, xé rách quần áo, cào cấu, cắn, vấy mực vào quần áo của bạn	0,7	0,7	12,4	86,2	3,84	0,44
2. Tụ tập nhóm gây gổ với bạn	0,0	1,5	6,5	92,0	3,91	0,34
3. Có ý định đánh bạn nhưng chưa thực hiện	1,5	2,9	11,6	84,0	3,78	0,56
4. Dùng dao, mảnh sành, thước kẻ, gạch, đá... để tấn công bạn	0,0	0,7	1,1	98,2	3,97	0,20
5. Đe dọa đánh bạn	0,7	1,1	17,1	81,1	3,79	0,49
6. Khiêu khích trực tiếp, nhắn tin, gọi điện đe dọa bạn	0,7	1,5	4,4	93,5	3,91	0,40
7. Gán ghép bạn bằng những biệt hiệu xấu làm bạn xấu hổ, e ngại	1,8	1,8	12,4	84,0	3,79	0,56
8. Nói những điều không tốt về bạn sau lưng bạn	0,0	5,1	49,8	45,1	3,40	0,59
9. Chế nhạo, nhạo báng bạn	0,0	0,7	8,7	90,5	3,90	0,33
10. Bịa ra và tung tin đồn không thiện ý đối với bạn	0,7	0,0	1,1	98,2	3,97	0,28
11. Tung hình ảnh xấu lên mạng, bịa đặt, vu khống bạn trên các phương tiện thông tin đại chúng	0,0	0,7	1,5	97,8	3,97	0,21
12. Ghi âm, chụp ảnh, quay phim bạn với mục đích xấu	0,7	0,7	0,0	98,5	3,96	0,31
13. Xúi giục, bắt buộc bạn lấy lấy	0,0	0,0	0,7	99,3	3,99	0,09

Những biểu hiện	Tỷ lệ phần trăm				ĐTB	ĐLC
	Hoàn toàn chấp nhận được	Chấp nhận trong nhiều trường hợp	Chấp nhận trong một số trường hợp	Không thể chấp nhận được		
tiền của bố mẹ, giật đồ của người khác, đánh chửi người khác...						
14. Khai trừ, cô lập, tránh tiếp xúc với bạn	0,7	3,6	14,2	81,5	3,76	0,55
15. Đụng chạm vào bạn khác giới mà không được sự đồng ý của bạn	0,0	1,1	4,4	94,5	3,93	0,29
16. Nhắn tin, gọi điện thoại cho bạn với nội dung tình dục	0,0	0,0	1,5	98,5	3,99	0,12
17. Lan truyền tin đồn về tình dục liên quan đến bạn làm bạn xấu hổ	0,7	0,0	0,0	99,3	3,98	0,26
ĐTB chung					3,87	0,22

Ghi chú: ĐTB càng cao thì HVGH càng không chấp nhận được

Trong những biểu hiện gây hấn được liệt kê ở trên, học sinh đã thể hiện quan điểm nhận thức của mình về việc chấp nhận hay không chấp nhận các hành vi này ở các mức độ khác nhau trong từng tình huống gặp phải. Theo những ghi nhận được từ việc tìm hiểu nhận thức của học sinh về vấn đề này cho thấy, phần lớn học sinh cho rằng những hành vi gây hấn này dù ở bất cứ hoàn cảnh nào cũng khó có thể chấp nhận được với tỉ lệ cao trên 90% như các hành động: Khiêu khích trực tiếp, nhắn tin, gọi điện đe dọa bạn (93,5%); Chế nhạo, nhạo báng bạn (90,5%); Bịa ra và tung tin đồn không thiện ý đối với bạn (98,2%); Tung hình ảnh xấu lên mạng, bịa đặt, vu khống bạn trên các phương tiện thông tin đại chúng (97,8%); Ghi âm, chụp ảnh, quay phim bạn với mục đích xấu (98,5%); Xúi giục, bắt buộc bạn lấy tiền của bố mẹ, giật đồ của người khác, đánh chửi người khác(99,3%); Nhắn tin, gọi điện thoại cho bạn với nội dung tình dục(98,5%); Lan truyền tin đồn về tình dục liên quan đến bạn làm bạn xấu hổ (99,3%)...giải thích cho điều này các em suy nghĩ rằng “em chưa bao giờ tham gia vào những hành vi bạo lực như thế với bạn của

mình và vì thế em nghĩ không thể chấp nhận được nếu mình gặp phải những trường hợp bị gây hấn” (Hà Thị H. Lớp 8A THCS Cổ Bi) hay một học sinh khác cũng cho biết ý kiến của mình : “ nếu bản thân em bị người khác rủ rê, lôi kéo tham gia vào những hành vi gây hấn thì dứt khoát là em phải thể hiện quan điểm cứng rắn của mình và hoàn toàn không chấp nhận những hành vi này.”(Lê Thị Đ. Lớp 8C THCS Cổ Bi). Không chỉ có trường hợp kể lại ở đây mới đưa ra quan điểm “hoàn toàn không chấp nhận” đối với những biểu hiện gây hấn được nêu trên mà đa phần học sinh khi được phỏng vấn đều đồng tình với suy nghĩ đó và thể hiện thái độ dứt khoát về việc cần phải loại trừ những hành vi tiêu cực này ra khỏi môi trường học đường.

Đáng chú ý, có một bộ phận nhỏ khác lại có ý kiến không đồng nhất khi cho rằng những hành vi gây hấn nêu trên vẫn có thể chấp nhận được ở những trường hợp cụ thể, đôi khi là hoàn toàn chấp nhận được. Đưa ra ý kiến trái chiều với các quan điểm trên, các em giải thích thêm “có những hành vi chẳng gây ảnh hưởng gì nghiêm trọng lắm như nói xấu sau lưng, dọa dẫm hay cô lập, không tiếp xúc, gán ghép biệt hiệu...những điều này em vẫn gặp thường xuyên ở trường hay cả trong lớp của mình cũng nhiều và cho dù là dọa dẫm hay nói xấu thì cũng mới nói vậy thôi chứ chưa làm gì gây thiệt hại cho người khác cả, nhiều lúc cũng chỉ là đùa vui, trêu chọc nhau thôi, có gì cần phải làm quan trọng lên đâu” (Bùi Thị H Lớp 8A THCS Cổ Bi). Tuy nhiên, có những hành vi mang tính tấn công trực diện như “Dùng dao, mảnh sành, thước kẻ, gạch, đá... để tấn công bạn” lại có tỉ lệ cao (98,2%) học sinh cho rằng biểu hiện này “chấp nhận được trong một số trường hợp”. Phan Văn T. lớp 7C - THCS Cổ Bi cho biết : “khi mình bị khiêu khích, chế nhạo và xúc phạm đến mức không thể chịu đựng được nữa thì những hành động tấn công lại cũng chỉ là để tự vệ mà thôi”...Không khó hiểu khi trong nhiều trường hợp học sinh đưa ra nhận thức của mình về việc chấp nhận những hành vi gây hấn như một hình thức đáp trả trong nhiều tình huống cụ thể gặp phải, các em cho rằng đó là khả năng tự vệ, chống đỡ lại hay theo cách nghĩ “nếu mình không chống trả lại thì mình quá hèn kém” và đôi khi “có những học sinh muốn gây sự chú ý về phía mình,

muốn thể hiện sức mạnh và chứng tỏ bản thân và cảm thấy thích thú trước sự e dè, lo ngại của người khác - làm được như vậy mới là oai phong, anh hùng, người khác mới phải nể sợ” - Cô Trần Thu T - giáo viên Toán - trường THCS Cổ Bi ở lứa tuổi THCS, việc được thể hiện bản thân và khẳng định cái tôi cũng như năng lực của mình là một nhu cầu rõ nét tuy nhiên nếu thiếu đi tính định hướng về giá trị sống, kĩ năng giao tiếp ứng xử phù hợp các em dễ dàng có những nhận thức thiếu sót hoặc có những niềm tin sai lệch về bản thân và từ đó nảy sinh những hành vi tiêu cực trong đó điển hình kể đến ở đây là HVGH học đường.

3.2.1.2. Yếu tố cảm xúc của học sinh trung học cơ sở khi có hành vi gây hấn

Bản thân bạn đã từng có hành vi gây hấn hay chưa? Cảm xúc của bạn khi thực hiện nó trong tình huống cụ thể đó như thế nào? Ở trong từng vấn đề gặp phải, học sinh có những biểu hiện cảm xúc rất khác nhau điều này được minh chứng qua cuộc khảo sát nhanh bằng việc phỏng vấn trực tiếp các em đã từng có hành vi gây hấn, những quan điểm được học sinh chia sẻ cụ thể là: khi có hành vi mang tính bạo lực với bạn khác có người cảm thấy rất sung sướng, hả hê vì đã đạt được mục đích làm cho người khác thất bại; có những người lại suy nghĩ mới hành động như vậy là chưa đủ, chưa thỏa mãn, cần phải làm hơn thế nữa; nhưng cũng có người cảm thấy hối hận vì đã làm tổn thương người khác nên những người này có thể mang tâm lí sợ hãi và lo lắng - sợ bị trả thù, lo lắng bị trừng phạt....

Vậy khi bắt gặp hoặc chứng kiến những hành vi gây hấn xảy ra thì sao? Bạn suy nghĩ và cảm thấy như thế nào? Có học sinh chia sẻ rằng em sẽ cảm thấy rất vui thú với việc cổ vũ, ủng hộ cho hành vi này như một trò tiêu khiển, có em lại thấy bức xúc khi chứng kiến, muốn giúp đỡ nạn nhân nhưng “lực bất tòng tâm”, từ đó thấy có lỗi, bị day dứt, giận chính mình; có khi lại cảm thấy lo lắng sợ hãi cho bản thân có thể bị liên lụy nên mặc kệ, tránh xa, thờ ơ trước những gì mình đang chứng kiến hoặc có thể bị ám ảnh về những hình ảnh bạo lực gây âu lo, mất ngủ, stress...

Bảng 3.6: Ảnh hưởng của yếu tố cảm xúc đến hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở

Những biểu hiện	Tỷ lệ phần trăm				ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
	Hoàn toàn sai	Phần lớn sai	Phần lớn đúng	Hoàn toàn đúng			
1. Thỏa mãn*	79,3	11,3	3,6	5,8	3,64	0,81	2
2. Vui sướng*	78,2	9,8	8,0	4,0	3,62	0,80	3
3. Thích thú*	78,5	11,3	7,3	2,9	3,65	0,74	1
4. Sợ hãi	57,8	16,0	15,3	10,9	1,79	1,06	5
5. Lo lắng	22,5	14,5	16,7	46,2	2,87	1,22	4
ĐTB chung					3,11	0,47	

*Ghi chú: Những mệnh đề có dấu * được tính điểm ngược với những mệnh đề còn lại.*

ĐTB càng cao thì HSTHCS càng cảm thấy không thỏa mãn, không vui sướng, không thích thú, bình thường và càng sợ hãi, lo lắng khi có HVGH.

Trên đây chính là những ý kiến của HSTHCS về ảnh hưởng của yếu tố cảm xúc đến HVGH khi các em khi thực hiện và cả khi phải chứng kiến nó. Đa phần học sinh khi được khảo sát cho biết, các em không hoàn toàn cảm thấy thỏa mãn (79,3%), thích thú (78,5%) hay vui sướng (78,2%) khi tham gia vào những HVGH. Nói về hành vi gây hấn của mình, những học sinh được phỏng vấn là chủ thể thực hiện hành vi này cho rằng điều đó là một sự xả trừ cơn tức giận, phản kháng khi bị dồn nén quá mức, không kiểm chế được cảm xúc, thiếu bình tĩnh trước những tình huống gặp phải. Có nhiều lí do để kể đến các tình huống gây hấn xảy ra trong trường học song đa số các em khẳng định hành vi gây hấn của mình không đem lại những cảm xúc tích cực như mong đợi là được thỏa mãn, vui sướng, thoải mái. Trái lại, có những em cảm thấy hối hận, tự trách mình “vì trong lúc nóng giận đã hành động thiếu suy nghĩ”, hoặc lo lắng khi hành vi gây gổ của mình bị tố cáo và phải chịu kỉ luật của nhà trường và gia đình.

Bên cạnh đó, một bộ phận học sinh cũng cho biết khi có HVGH, các em cảm thấy đó chính là sự thỏa mãn (9,4%), thích thú (12%), hay vui sướng (10,2%) là niềm vui vì được xả trừ cơn tức giận một cách “hả lòng hả dạ” với tâm lí “gây hấn

phải trả bằng gậy hần” như trường hợp của Nguyễn Thị L - học sinh lớp 7C - trường THCS Cổ Bi “*em đã bị T nói xấu rất nhiều lần rồi, nó cũng chẳng tốt đẹp gì nên giờ bị đánh cũng là đáng đời thôi*”; hay thích thú khi được thể hiện sức mạnh trước người khác điều này có thể nói về tình trạng bắt nạt trong trường học như: “*H là học sinh mới chuyển trường đến đây và bị một nhóm thuộc thành phần cá biệt của lớp H mới chuyển đến bao vây cô lập, không cho tiếp cận với bạn bè khác lớp và bắt H phải phục tùng mọi sai khiến của nhóm này*” - Bùi Quốc K, học sinh lớp 7C - trường THCS Cổ Bi kể về một trường hợp bị bắt nạt ở lớp 6D cùng trường... Khi việc thực hiện những hành vi gây hấn này đã trở thành “*niềm vui*” thì rất dễ tạo nên thói quen xấu là thích thú với việc sử dụng bạo lực trong mọi trường hợp. Không chỉ các em là chủ thể của những HVGH mà ngay cả những em chỉ chứng kiến hành vi tiêu cực này thay vì tìm cách ngăn chặn kịp thời và trợ giúp được cho nạn nhân thì có thể không làm gì cả, thờ ơ trước sự việc mình bắt gặp tại trường học hoặc cũng có thể tham gia vào nhóm cổ vũ, quay phim, chụp ảnh những cảnh tượng bạo lực học đường để khoe với bạn bè như một “*chiến tích*” hay một thú vui tiêu khiển. Thái độ thờ ơ, vô cảm, thậm chí thích thú trước những sự việc có tính chất bạo lực xảy ra tại trường học của một bộ phận học sinh không chỉ cho thấy một thực trạng về HVGH vẫn đã và đang diễn ra đầy lo ngại mà vấn đề này đã góp phần phản ánh nhận thức sai lệch trong văn hóa ứng xử, và thiếu đi ý thức trách nhiệm xây dựng một môi trường học đường lành mạnh, thân thiện cho chính các em Điều này không chỉ đem đến những bức xúc trong trường học mà còn là vấn đề đầy quan ngại đối với sự phát triển về mọi mặt của bản thân học sinh, gia đình và toàn xã hội.

Anh Nguyễn Ngọc A. phụ huynh học sinh Trường THCS Cổ Bi nêu quan điểm của mình về vấn đề này “*học sinh thời nào cũng vậy, người ta nói “nhất quỷ nhì ma, thứ ba học trò” đâu có gì sai. Việc gây gổ, xích mích hay đánh chửi nhau tại trường học đâu phải giờ mới thấy, tuy nhiên có thể nói là gia tăng gấp nhiều lần so với trước đây. Ở cái tuổi nửa người lớn, nửa trẻ con, khi nhận thức còn chưa đầy đủ lại thêm sự bông bột, hiếu thắng, thích thể hiện bản thân và chỉ cần mâu thuẫn quyền lợi là sẵn sàng dùng bạo lực với nhau. Tại thời điểm đó bạo lực với chúng là*

giải quyết được vấn đề và ban đầu cảm thấy thỏa mãn vì “đã dạy được một bài học” cho kẻ đối đầu với mình. Tuy nhiên cảm xúc này sau đó nhanh chóng mất đi, thay vào đó là tâm trạng lo lắng, và cả sợ hãi khi bị người khác phát hiện và có thể bị trừng phạt vì hành vi của mình”. Đa phần học sinh chưa tự ý thức về hành động gây hấn của mình trước khi thực hiện nó và khi xảy ra hậu quả thì không thể tránh khỏi cảm giác tội lỗi, lo lắng (62,9%) và (26,2%).

3.2.1.3. Mức độ tham gia vào một số loại hình giải trí có nội dung kém lành mạnh của học sinh trung học cơ sở

Trên thực tế, các phương tiện truyền thông, các loại hình giải trí có ảnh hưởng rất lớn đến hành vi gây hấn của học sinh. Việc các em tiếp cận và thu thập những thông tin không chính xác, không chọn lọc dễ đi đến những nhận thức sai lầm và hành vi lệch chuẩn. Truyền thông cũng đã đưa nhiều tin về việc các em học sinh chơi game bạo lực quá nhiều, tưởng tượng mình là nhân vật trong trò chơi mà chém giết người thân một cách dã man, hung tợn... Do đó các phương tiện truyền thông, giải trí tuy có mặt tích cực của nó nhưng cũng là một mối nguy hiểm tiềm ẩn gây nên hành vi gây hấn ở học sinh.

Bảng số liệu dưới đây sẽ dẫn chứng về mức độ tham gia của học sinh vào một số loại hình giải trí.

Bảng 3.7: Ảnh hưởng của các loại hình giải trí có nội dung không lành mạnh đến hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở

Những biểu hiện	Tỷ lệ phần trăm			ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
	Không bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên			
1. Xem phim hành động, phim có nội dung bạo lực	25,8	66,2	8,0	1,82	0,56	1
2. Chơi game online có nội dung bạo lực	65,8	29,5	4,7	1,39	0,58	3
3. Xem internet, truyện tranh, kiếm hiệp, báo chí... đưa tin về các vụ giết người, cướp của, các vụ ẩu đả, đánh nhau	36,0	54,9	9,1	1,73	0,62	2
4. Xem tranh, ảnh có nội dung bạo lực	77,8	17,1	5,1	1,27	0,55	4
ĐTB chung				1,55	0,40	

Ghi chú: DTB càng cao thì mức độ tham gia vào các loại hình giải trí không lành mạnh càng cao

Trên đây là một số hình thức giải trí phổ biến qua phương tiện truyền thông. Mức độ tham gia thường xuyên của học sinh cao nhất là “xem internet, truyện tranh, kiếm hiệp, báo chí... đưa tin về các vụ giết người, cướp của, các vụ ẩu đả, đánh nhau chiếm 9,1 %”. Không khó hiểu để giải thích cho thực trạng này bởi sự phổ cập của internet và các phương tiện truyền thông đại chúng một cách nhanh chóng và rộng rãi ngày nay tạo điều kiện cho học sinh dễ dàng tiếp cận và cập nhật được mọi thông tin trong đó những vấn đề liên quan đến bạo lực cũng đã và đang diễn ra gây bức xúc và nhức nhối trong dư luận. Với tâm lí lứa tuổi của mình, các em dễ dàng bị thu hút và tò mò trước những thông tin mang tính “giật gân” gây “xôn xao trong dư luận” và không muốn mình là người ngoài cuộc trong những câu chuyện như thế. Tuy nhiên, không dừng lại ở đó, khi nhận thức của các em còn chưa đầy đủ, tâm lí chưa ổn định, nhân cách đang trong quá trình được hình thành và tiến tới hoàn thiện, việc tiếp cận những thông tin, tham gia vào các loại hình giải trí kém lành mạnh này một cách thường xuyên; và ở mức tham gia thỉnh thoảng trong loại hình xem phim hành động, phim có nội dung bạo lực là nhiều nhất. Khi tham gia vào các loại hình giải trí đó học sinh cảm thấy vui vẻ, thích thú. Loại hình chơi game online có nội dung bạo lực cũng là hoạt động thường xuyên của 4,7% học sinh tham gia. Một số học sinh khi được hỏi thêm về cảm giác của các em khi tham gia vào những loại hình giải trí ở trên thì cho rằng nhiều khi cảm thấy căng thẳng, mệt mỏi và chán nản, lo lắng về kết quả học tập bị giảm sút “*ban đầu khi tham gia những kiểu giải trí này em cảm thấy cũng vui, và nghiên nữa nhưng chơi nhiều, tập trung cao độ đến mức mất ngủ và bị căng thẳng quá và học tập sa sút, bị bố mẹ em phát hiện nên từ hồi sang lớp 7 là em không chơi nữa*” - Nguyễn Ngọc S. lớp 8A Trường THCS Ninh Hiệp kể lại. Thay vì những tác động tích cực của các loại hình giải trí được đề cập nhằm giúp giải tỏa căng thẳng theo đúng nghĩa thì việc lạm dụng chúng một cách thiếu lành mạnh và tình trạng này diễn ra với tần xuất thường xuyên, liên tục sẽ đem đến những hậu quả có thể kể đến như về mặt thể chất: mất ngủ, mệt mỏi, căng thẳng thần kinh, về tâm lí luôn bất ổn, về học hành bị

sa sút; về hành vi có xu hướng bạo lực, tấn công... chính những điều này tạo nên mối lo ngại cho các bậc làm cha mẹ trong việc kiểm soát, điều chỉnh hành vi của con cái. Đồng thời là thách thức với những nhà quản lí tại trường học trước thực trạng học sinh có nguy cơ ngày càng gia tăng xu hướng bạo lực trong ứng xử học đường.

3.2.2. Một số yếu tố khách quan ảnh hưởng đến hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở

3.2.2.1. Quan hệ bố - mẹ trong gia đình

Môi trường gia đình là môi trường giáo dục đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển nhân cách cũng như mọi mặt của mỗi thành viên, đặc biệt là đối với trẻ em. Một gia đình văn hóa, lành mạnh, giáo dục tốt sẽ tạo cho các thành viên trong gia đình một môi trường an toàn để phát triển, hình thành nhân cách tốt. Ngược lại, một gia đình luôn xảy ra những mâu thuẫn, căng thẳng, thiếu đi người cha hoặc mẹ luôn phải lo toan cuộc sống hay có thành viên trong gia đình mắc tệ nạn xã hội là môi trường không an toàn. Những học sinh sống trong những gia đình này thường thiếu đi sự quan tâm chăm sóc, bị những căng thẳng, mệt mỏi, xung đột trong gia đình gây ảnh hưởng nặng nề đến học tập, tư tưởng của các em. Đặc biệt, nếu cách đối xử giữa các thành viên trong gia đình là bạo lực, các em dễ hình thành trong tư tưởng của mình xu hướng giải quyết mọi vấn đề bằng bạo lực.

Bảng 3.8: Những ảnh hưởng qua mối quan hệ của bố mẹ trong gia đình

Những biểu hiện	Tỷ lệ phần trăm			ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
	Không bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên			
1. Bố mẹ em cãi vã nhau	2,9	12,4	84,7	2,82	0,46	1
2. Bố mẹ em to tiếng với nhau	27,6	69,5	2,9	1,75	0,50	3
3. Bố mẹ em đánh nhau	23,6	74,9	1,5	1,78	0,50	2
4. Bố mẹ em chì chiết nhau	82,5	16,0	1,5	1,19	0,43	4
5. Bố mẹ em chửi nhau	86,9	11,6	1,5	1,15	0,40	5
ĐTB chung				1,74	0,24	

Ghi chú: ĐTB càng cao thì quan hệ bố mẹ càng mâu thuẫn, căng thẳng

Theo khảo sát của chúng tôi trong nghiên cứu này cho thấy, có một bộ phận học sinh khi được hỏi đã cho biết hiện nay các em không sống cùng với bố mẹ đẻ, trong đó nguyên nhân khiến các em không sống cùng với bố mẹ của mình là do: bố mẹ đi làm ăn xa, li dị hoặc đã mất. những em này sẽ thiếu thôn điều kiện chăm sóc giáo dục từ bố mẹ, thiếu vắng tình cảm và rất cần sự quan tâm đúng mức để tạo cho các em có điều kiện được giáo dục, học tập và phát triển nhân cách toàn diện.

Mặt khác, trong gia đình, khi mối quan hệ giữa các thành viên thiếu sự gắn bó khăng khít, bầu không khí nặng nề của “lời qua tiếng lại”, của cãi vã và xung đột giữa cha mẹ xảy ra và trẻ phải chứng kiến những cảnh tượng đó thường xuyên. Điều này không chỉ gây ra những tổn thương tâm lí hiện tại mà còn trở thành nỗi ám ảnh trong suốt quá trình phát triển của của trẻ sau này. Bảng số liệu trên biểu hiện về mối quan hệ của bố mẹ trong gia đình của học sinh được khảo sát đã hiển thị rõ ràng về tỉ lệ bố mẹ thường xuyên cãi vã nhau lên đến 84,7%. Con số này báo động cho một thực trạng đáng buồn đang xảy ra trong các gia đình học sinh được khảo sát. Nguyễn Thị L học sinh lớp 6B THCS Cổ Bi kể lại: *“bố hay về muộn buổi tối, thỉnh thoảng lại rượu say nên mẹ không hài lòng. Bố mẹ hay to tiếng những lúc như vậy, em cũng chẳng biết phải làm thế nào cả”*. Cũng từ bảng số liệu cho thấy có 74,9% bố mẹ thỉnh thoảng đánh nhau - việc sử dụng bạo lực trong mối quan hệ gia đình mặc dù chưa phải với tần suất liên tục theo con số thống kê ở trên nhưng hình ảnh của những ông bố, bà mẹ thiếu hòa thuận trước mặt con cái có thể tạo nên những tổn thương tình cảm, những dằn vặt đau khổ cho đứa trẻ thậm chí nguy cơ hơn chúng có thể trở thành nơi trút cơn tức giận của chính bố mẹ mình. Cách hành xử có tính chất gây hấn từ lời nói đến hành động mà ban đầu biểu hiện là những cuộc cãi vã, sau đó là chì chiết, sỉ vả rồi không thể kiềm chế được dẫn đến hành động bạo lực xảy ra một cách thường xuyên của cha mẹ trong gia đình mà con cái phải chứng kiến có thể vô tình hình thành cho chúng phản ứng bằng bạo lực trở lại để chống đỡ hoặc đối phó trước những tình huống gặp phải như một thói quen đã được tạo dựng.

3.2.2.2. Cách thức giáo dục, quản lý con của bố mẹ

Giáo dục con trong gia đình có vai trò quan trọng trong quá trình lớn lên và hình thành nhân cách của trẻ. Trong thời đại đầy đủ tiện nghi vật chất ngày nay, nhiều trẻ bị cuốn vào nhịp sống nhanh với internet, game online, những tệ nạn xã hội... Hơn ai hết, các em rất cần sự bảo ban, dạy dỗ, hướng đến những điều tốt đẹp trong cuộc sống của các bậc làm cha, làm mẹ.

Xã hội ngày càng phát triển, các bậc cha mẹ ngày đêm lao vào công việc mà nhiều người đã quên đi một vai trò vô cùng quan trọng của mình đó là việc giáo dục con cái. Hòa vào cuộc sống năng động và hiện đại, một số người còn cho rằng, chỉ cần có tiền là có tất cả, họ đã giao trách nhiệm giáo dục con cái của mình cho nhà trường, cho người giúp việc, cho những gia sư... Họ đâu biết đằng sau đó là hậu quả của những đứa trẻ, những người con thiếu tình yêu thương, sự dạy dỗ của cha mẹ mà không một ai có thể thay thế được.

Bảng 3.9: Những ảnh hưởng qua cách thức giáo dục, quản lý con của bố mẹ

Những biểu hiện	Tỷ lệ phần trăm				ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
	Hoàn toàn sai	Phần lớn sai	Phần lớn đúng	Hoàn toàn đúng			
1. Bố mẹ em quá bận nên không có thời gian quan tâm đến em	50,5	30,9	16,4	2,2	1,70	0,82	2
2. Bố mẹ em để em muốn làm gì đi đâu cũng được	79,6	17,1	2,5	0,7	1,24	0,53	7
3. Em được tự quyết định những việc liên quan đến em	64,7	16,7	16,4	2,2	1,56	0,84	5
4. Bố mẹ em để em tự giải quyết những vấn đề rắc rối của em	57,8	22,5	14,5	5,1	1,67	0,91	3
5. Bố mẹ em không can thiệp vào các quan hệ của em với bạn bè	60,4	20,0	13,8	5,8	1,65	0,93	4
6. Khi em bị điểm kém, bố mẹ em cho rằng đó là lỗi của người khác	88,4	11,6	0,0	0,0	1,12	0,32	8
7. Bố mẹ em không ngăn cấm em làm bất cứ điều gì	77,8	17,1	5,1	0,0	1,27	0,55	6
8. Bố mẹ em luôn đáp ứng những đòi hỏi của em	51,3	24,4	22,9	1,5	1,75	0,86	1
ĐTB chung					1,55	0,48	

Ghi chú: ĐTB càng cao thì cách thức giáo dục, quản lý con càng hà khắc

Trong những gia đình mối quan hệ cha mẹ với các con lỏng lẻo, thiếu sự gần bó, quan tâm và chính sự thờ ơ của các bậc phụ huynh cũng chính là một hình thức làm tổn thương tinh thần đối với con trẻ “ *bố mẹ em chẳng để ý lắm đến việc em làm gì, đi đâu, bạn bè như thế nào vì mất thời gian lắm. bố mẹ bảo em lớn rồi thì tự lo và tự chịu trách nhiệm thôi*” Nguyễn Ngọc T học sinh lớp 8A THCS Cổ Bi cho biết. Đây không chỉ đơn thuần là việc đưa ra sự tự quyết cho con cái mà là biểu hiện rõ ràng của sự thờ ơ, thiếu quan tâm của phụ huynh với trẻ. Các em không tránh khỏi cảm giác cô đơn, lạc lõng ngay trong chính gia đình mình. Ở lứa tuổi của mình, mặc dù các em đã có thể tự đưa ra quyết định và những lựa chọn cho bản thân ở một số khía cạnh nhất định song về nhận thức lứa tuổi vẫn đang trong quá trình hình thành và hoàn thiện. Các em chưa có những nhận thức đầy đủ để tự quyết định trong mọi trường hợp mà cần có sự điều chỉnh, và quản lí từ gia đình một cách phù hợp và đúng lúc. Tuy nhiên với 19,6% học sinh cho rằng bố mẹ em phần lớn và hầu như hoàn toàn để em tự giải quyết những rắc rối của mình. Điều này không khỏi khiến các em cảm thấy khó xử và không biết tìm đến ai để được trợ giúp vì ngay chính cả những người thân của mình cũng không quan tâm. Khi học sinh cảm thấy áp lực học tập và cảm xúc chán nản bị dồn nén quá mức, thiếu sự hỗ trợ, động viên kịp thời từ phía phụ huynh của mình có thể xảy ra tình trạng thất vọng bản thân, thu hẹp, mất tự tin hoặc sẽ phản ứng tiêu cực bằng cách gây hấn hoặc chống đối lại giáo viên, không tuân thủ các qui định tại trường học, trốn tránh thậm chí bỏ học. Việc thực hiện những hành vi tiêu cực này giống như một phản ứng để gây sự chú ý của cha mẹ đến bản thân mình nhưng theo một chiều hướng không đem lại sự thuận lợi cho các em như mong đợi. Khi trẻ càng không thỏa mãn được mong đợi thì lại càng trở nên căm giận, tức tối và có hành vi trút giận hay gây hấn đến người khác là điều không tránh khỏi. Đây có thể coi là một minh chứng rất cụ thể mà các bậc phụ huynh cần nhận thấy được tác động tiêu cực của việc sao nhãng, bỏ bê việc quản lí con cái mà phó mặc toàn bộ cho thầy cô, nhà trường

Cách thức giáo dục, quản lí con cái của các bậc cha mẹ theo chiều hướng để các con “tự quản lí”. Có thể nói ở một góc độ nhất định việc nhìn nhận quan điểm

này ở các bậc phụ huynh là có tính chất tích cực trong việc phát huy tính tự giác, chủ động của học sinh, rèn luyện khả năng tự ứng phó và xử lý được trước những tình huống khó khăn có thể gặp phải. Tuy nhiên, trong những trường hợp như vậy, bản thân trẻ chưa đủ trưởng thành về cả thể chất, tâm lí, nhận thức để có thể tự điều chỉnh được mọi hành vi theo chiều hướng tích cực và đúng “quĩ đạo” như người lớn mong đợi. Vì vậy, việc “tự quản lí”, hay “trao quyền” quá sớm cho trẻ quyết định mọi việc không hẳn đã mang lại những giá trị tích cực như các bậc cha mẹ kì vọng mà có thể đây chỉ là một hình thức nguy hiểm cho sự “bận rộn”, cho những “gánh nặng của các công việc xã hội”. Hậu quả gây hấn xảy ra ở học sinh, đó là trách nhiệm của nhà trường? của gia đình hay bản thân học sinh? Câu hỏi này không dành riêng cho một bên nào và một trong những vấn đề đặt ra ở đây chính là khâu quản lí của gia đình. Các học sinh được phỏng vấn sâu cho biết, khi mắc lỗi tại trường học bị cha mẹ phát hiện, các em đã phải chịu các hình phạt như nhốt trong phòng, cấm không cho giao tiếp với bạn bè, cấm đi chơi. Và hậu quả của những hình thức trừng phạt thân thể và trừng phạt tinh thần nói trên có thể là: một mặt các em trở nên nhút nhát hơn, mặc cảm bản thân và không tin vào những giá trị của mình. Hoặc cũng có thể biểu hiện ở một mặt khác là: các em lại có xu hướng chống đối quyết liệt với thái độ hung hăng, ngỗ ngược để phản ứng lại những ứng xử thiếu tính tích cực của cha mẹ các em. Cả hai xu hướng đó đều khiến các em phát triển không bình thường.

3.2.2.3. Thái độ của thầy cô giáo đối với hành vi gây hấn của học sinh

Tại trường học, ứng xử với những tình huống gây hấn của học sinh, giáo viên sẽ xử lý như thế nào? Dưới đây là những biểu hiện thái độ của thầy cô trước câu hỏi được đặt ra này. Thầy Phan Trọng D. giáo viên Toán trường THCS Ninh Hiệp cho biết “*khi phát hiện có hành vi gây hấn của học sinh trong trường thì chắc chắn giáo viên chúng tôi, đặc biệt những người làm công tác quản lí, hay chủ nhiệm lớp như tôi sẽ phải tìm hiểu rõ vấn đề để đưa ra hướng giải quyết, bên cạnh đó là xem xét những hình thức kỉ luật theo nội qui trường học hay những hình phạt răn đe, dựa vào tính chất nặng nhẹ, nghiêm trọng hay ít nghiêm trọng của hành vi học sinh gây ra để có biện pháp xử lý kịp thời*”

**Bảng 3.10: Những biểu hiện thái độ của thầy cô đối với HVGH
của học sinh trung học cơ sở**

Những biểu hiện	Tỷ lệ phần trăm			ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
	Không đúng	Đúng một phần	Đúng			
1. Buộc thôi học	52,7	39,6	7,6	1,55	0,63	5
2. Báo về gia đình	2,9	13,8	83,3	2,80	0,47	1
3. Cảnh cáo trước lớp	7,3	8,7	84,0	2,77	0,57	2
4. Hạ hạnh kiểm	20,4	11,6	68,0	2,48	0,81	3
5. Gặp gỡ riêng em, trò chuyện để tìm nguyên nhân gây ra và nhẹ nhàng khuyên bảo em*	9,5	17,1	73,5	1,36	0,65	6
6. Nêu tên em trước toàn trường vào ngày chào cờ đầu tuần	14,5	28,4	57,1	2,43	0,73	4
7. Véo tai, tát, đánh em	85,8	9,1	5,1	1,19	0,51	7
8. Không có hình thức kỷ luật nào	95,3	4,0	0,7	1,05	0,26	8
ĐTB chung				1,96	0,27	

Dưới góc độ nhìn nhận của học sinh về thái độ của thầy cô giáo mình trước tình huống gây hấn mà các em gây ra được biểu hiện bằng nhiều hình thức (cu thể ở Bảng 3.7), trong đó cho thấy đa phần là những hình thức đã được thực thi tại trường học của các em: như cảnh cáo trước lớp(84%), báo cáo về gia đình (83,3%), hạ hạnh kiểm (68%), nêu tên trước toàn trường (57,1%) - đây có thể coi là những hình thức xử lý tình trạng gây hấn học đường có tính chất nghiêm khắc và tính chất răn đe cao độ thậm chí là những hình phạt được coi là nặng nề nhất đối với học sinh như véo tai, tát, đánh em (5,1%), buộc thôi học cũng được đề cập (7,6%). Những biểu hiện này mang tính chất xử lý hậu quả, bắt lỗi, trừng phạt hành vi tiêu cực học sinh gây nên, là hình thức kỉ luật khi đưa vào áp dụng với học sinh đã cho nhiều ý kiến trái chiều của những người trong cuộc và những người có liên quan. Học sinh NTH lớp 8B THCS Ninh Hiệp cho rằng “*các hình thức cảnh cáo, hạ hạnh kiểm với những hành vi bạo lực tại trường học đã được thực hiện rất nhiều và nó góp phần làm cho kỉ cương, trật tự trong trường học được đảm bảo*”. Bên cạnh đó, qua tìm hiểu, chúng tôi cũng ghi nhận được những ý kiến khác về nhìn nhận vấn đề này, chị MTH phụ huynh HSTHCS nhận định “*sử dụng các biện pháp “răn” với học sinh là cần thiết nhưng sự thực thì nó chưa hiệu quả bởi tình trạng bạo lực vẫn cứ xảy ra*”

tại trường học mà chưa có dấu hiệu thuyên giảm. chứng tỏ rằng những hình thức này chưa hẳn là tốt nhất.

Ngoài những hình thức có tính chất kỉ luật với học sinh có HVGH tại trường học của những nhà quản lí, của các thầy cô giáo tại đây với những ý kiến phân tích, góc nhìn khác nhau đã được đề cập ở trên thì có thể kể đến những biểu hiện khác ở một bộ phận giáo viên đã sử dụng như một hình thức xử lí tình trạng gây hấn gặp phải đó là : “xử lí gây hấn bằng gây hấn”. Tức là, giáo viên sẽ sử dụng những hành vi có tính chất bạo lực trở lại với học sinh gây hấn như tát tai, dùng thước đánh, bắt học sinh quì xin lỗi, phạt úp mặt vào tường...với lí giải “*cần phải cho các em biết được hậu quả của gây hấn là như thế nào. Các em ở địa vị của những bạn bị gây hấn sẽ biết được cảm giác của các bạn ấy ra sao. Để các em biết được cảm giác có đau, có khổ mới chừa được thói xấu này*” theo cô Trần Thu V THCS Ninh Hiệp

Một biểu hiện khác trong thái độ và hành xử của giáo viên với hành vi gây hấn của học sinh cũng được đề cập ở đây đó chính là việc giáo viên thay vì tìm ngay biện pháp trừng phạt, hình thức kỉ luật thích đáng với học sinh có hành vi tiêu cực này thì họ sẽ xem xét lại sự việc, gặp riêng học sinh, trò chuyện tìm hiểu kĩ nguyên nhân xảy ra HVGH và tìm cách ứng xử phù hợp mà không nhất thiết là phải hành động ngay với các hình thức xử lí hà khắc nêu trên. Có thể nói, đây là một trong những biểu hiện tích cực và cần thiết trong ứng xử học đường và điều này đòi hỏi ở giáo viên cần có được thái độ bình tĩnh, nhìn nhận một cách khách quan để có được sự sáng suốt trong việc đưa ra giải pháp, chủ động kiểm soát được cảm xúc tức giận trước hành vi của học sinh để nắm bắt được bản chất của sự việc và cùng học sinh tháo gỡ vấn đề mà không phải sử dụng bạo lực. Để có thể kết luận biểu hiện nào của giáo viên là phù hợp hay chưa phù hợp thì những phân tích ở trên chưa thể khẳng định được điều này. Tuy nhiên, chúng ta có thể căn cứ vào từng tính chất của sự việc nảy sinh để đưa ra những hình thức kết hợp các phương án trong xử lí tình huống gây hấn xảy ra theo chiều hướng thuận lợi nhất với mục đích giải quyết được vấn đề gặp phải một cách thỏa đáng.

3.2.2.4. Nhóm bạn của học sinh trung học cơ sở

Nhóm bạn bè thường có những ảnh hưởng nhất định đến hành vi của từng cá nhân là thành viên trong nhóm. Với những nhóm bạn được thành lập với mục đích giao lưu, học hỏi, hợp tác để cùng thực hiện những hoạt động như học tập hay những nhóm có mục đích giải trí lành mạnh được thành lập một cách chính thức, qui củ và yêu cầu thành viên phải thực hiện nghiêm chỉnh. Những nhóm chính thức này thường là có những ảnh hưởng tích cực đến các thành viên của nó. Bên cạnh đó, học sinh ngoài việc tham gia vào các nhóm chính thức thì còn có rất nhiều các nhóm không chính thức bên ngoài phạm vi trường học, nhóm được lập ra đơn giản là những người có chung sở thích, sống gần nhau, học cùng lớp, có điều kiện, hoàn cảnh gia đình giống nhau... ở nhóm không chính thức cũng có những tác động hai chiều đến mỗi cá nhân trong nhóm. Tích cực ở chỗ các em có thêm nhiều mối quan hệ, mở rộng giao lưu, kết bạn. Mặt khác, nhóm bạn không chính thức này cũng có thể là nơi tiềm ẩn những nguy cơ của việc tụ tập, lôi kéo tham gia những hành vi thiếu lành mạnh trong đó có HVGH. Bảng dưới đây là kết quả khảo sát về các nhóm bạn của HSTHCS

Bảng 3.11: Nhóm bạn của HSTHCS

Nhóm bạn của bạn là những người:	Tỷ lệ phần trăm			ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
	Không đúng	Đúng một phần	Đúng			
1. Xem phim, ảnh có nội dung bạo lực	67,3	25,1	7,6	1,40	0,63	3
2. Sử dụng rượu, bia	84,0	13,5	2,5	1,19	0,45	5
3. Sử dụng bạo lực (đấm, đá, tát và các vũ khí khác)	77,5	19,3	3,3	1,26	0,51	4
4. Sử dụng thuốc lá	92,4	5,5	2,2	1,10	0,36	6
5. Sử dụng ma túy	99,3	0,7	0,0	1,01	0,09	7
6. Chơi game có nội dung bạo lực	55,6	31,3	13,1	1,57	0,71	1
7. Xem tranh, đọc truyện có nội dung bạo lực, tình dục	62,2	32,0	5,8	1,44	0,60	2
ĐTB chung				1,30	0,32	

Ghi chú: ĐTB càng cao thì nhóm bạn của HSTHCS càng tham gia nhiều vào các hoạt động tiêu cực

Bảng số liệu cho thấy, nhóm bạn mà học sinh tham gia nhiều hơn cả là nhóm chơi game có nội dung bạo lực (13,1%). Ngày nay, với sự phát triển của internet, hàng loạt trò chơi trực tuyến cũng ra đời và là những sản phẩm vô cùng thu hút, kích thích sự tò mò với những cô cậu mới lớn thuộc lứa tuổi HSTHCS. Các em muốn thông qua những trò chơi để giải trí, chơi vì bạn bè rủ rê, lôi kéo và chơi vì sự hấp dẫn khó cưỡng lại được của các trò đem lại cảm giác mạnh, mới lạ hay cảm giác được chinh phục các thử thách trong trò chơi, càng tạo ra sự hưng phấn để tiếp tục tham gia với tần xuất thường xuyên. Các em có thể chơi đến mức bỏ quên mọi thứ xung quanh tác động thậm chí bê trễ học hành và trộm cắp tiền của bố mẹ hay trán lộn của người khác để có thể đi chơi game thỏa sức ...hàng loạt những vụ việc nghiêm trọng có tính chất gây hấn đã xảy ra như những dẫn chứng rất rõ ràng về tác hại của việc nghiện hay lạm dụng việc chơi game của HSTHCS. Bảng số liệu cũng đề cập đến tỉ lệ thấp nhất nhóm bạn mà học sinh tham gia là nhóm sử dụng ma túy (0%). Các em ở lứa tuổi THCS chưa có sự trưởng thành về cả tâm sinh lí. Việc sử dụng các chất kích thích hay tham gia vào các hoạt động không lành mạnh, không phù hợp với lứa tuổi sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe thể chất và tinh thần của các em. Tất cả những nhóm hành vi trên là những hành vi tiêu cực và biểu hiện của học sinh ở các nhóm hành vi này là ở mức độ thấp nhưng dù ở bất cứ nhóm nào thì đều có sự tham gia của các em. Đây là những hành vi tác động thiếu lành mạnh, bất lợi cho sự phát triển của tâm sinh lí lứa tuổi và có liên quan mật thiết đến tính gây hấn. Tương tự như vậy, với các hành vi như xem phim ảnh có nội dung bạo lực, sử dụng bạo lực, chơi game có nội dung bạo lực đều có tác động lớn đến tư tưởng và hành vi ứng xử của học sinh. Có thể nhận thấy, gây hấn không chỉ diễn ra đơn lẻ trong phạm vi người này với người kia mà nó có tính phổ biến ngay cả nhóm này với nhóm khác.

3.2.3. Tương tác của một số yếu tố ảnh hưởng đến hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở

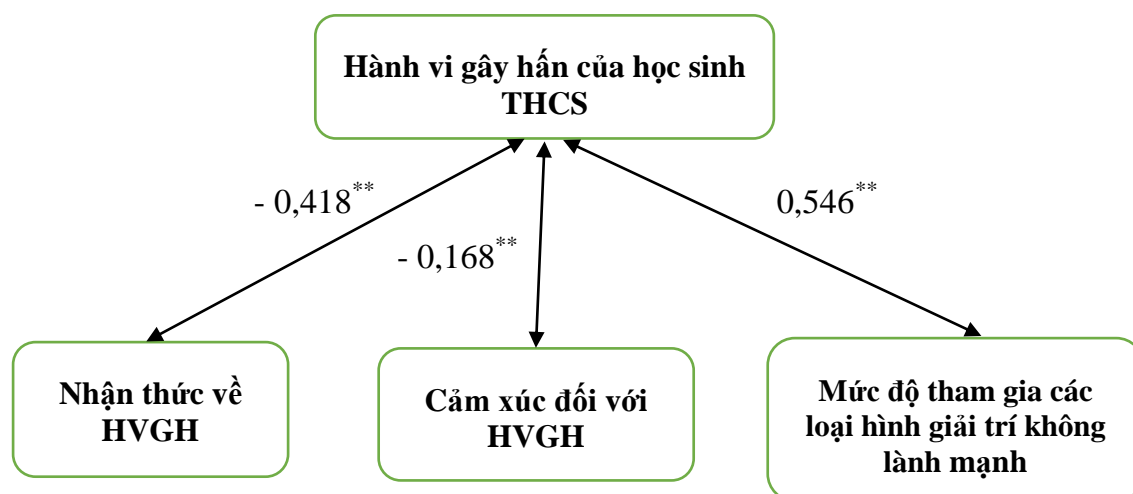
3.2.3.1. Tương quan giữa một số yếu tố ảnh hưởng đến hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở

a) Tương quan giữa hành vi gây hấn và các yếu tố tác động chủ quan

Đánh giá khái quát nhất, kết quả khảo sát thực tiễn được hiển thị ở sơ đồ 3.1 phản ánh mối tương quan giữa HVGH của HSTHCS và ba yếu tố chủ quan là nhận thức về HVGH, cảm xúc đối với HVGH và mức độ tham gia vào một số loại hình giải trí có nội dung không lành mạnh của HSTHCS.

Trong các mối tương quan đó, chúng tôi nhận thấy giữa HVGH của HSTHCS và mức độ tham gia các hoạt động trong trường học của HSTHCS có mối tương quan thuận gắn bó, khăng khít với $r = 0,447$ và $p < 0,01$. Điều này có nghĩa là khi các em tham gia các loại hình giải trí với nội dung không lành mạnh càng nhiều thì các em càng có nguy cơ gia tăng HVGH.

Sơ đồ 3.1: Tương quan giữa hành vi gây hấn của HSTHCS và các yếu tố tác động chủ quan



Ghi chú: Trên sơ đồ chỉ hiển thị những hệ số tương quan có ý nghĩa thống kê với r^{**} khi $P < 0,01$ và r là hệ số tương quan pearson

Kết quả thống kê cho thấy, mối quan hệ tỷ lệ nghịch có ý nghĩa thống kê giữa HVGH của HSTHCS và nhận thức về mức độ chấp nhận được của HVGH với $r = -0,418$ và $P < 0,01$. Hệ số tương quan nhị biến này cho thấy độ mạnh giữa hai biến

số và từ đó có thể dự báo được sự xuất hiện của yếu tố này khi có mặt yếu tố kia. Điều này có nghĩa là khi HSTHCS cho rằng việc có HVGH là không chấp nhận được thì mức độ vi phạm hành vi này sẽ giảm và ngược lại, khi HSTHCS thấy việc có HVGH là có thể chấp nhận được thì mức độ vi phạm hành vi đó sẽ tăng lên.

Sơ đồ 3.1. còn cho thấy có mối tương quan tỷ lệ nghịch giữa cảm xúc đối với HVGH với mức độ gây hấn của các em ($r = -0,168$ và $p < 0,01$). Điều này có nghĩa là, HSTHCS càng cảm thấy sợ hãi, lo lắng khi có HVGH thì các em càng ít có HVGH hoặc HVGH ở mức thấp.

Như vậy, giữa HVGH của HSTHCS có tương quan mạnh nhất với yếu tố nhận thức về mức độ chấp nhận được của HVGH và là tương quan nghịch có ý nghĩa thống kê. Có thể nói, khi HSTHCS càng nhận thức được mức độ không chấp nhận được của HVGH thì càng có thể giảm HVGH. Yếu tố ảnh hưởng mạnh thứ hai đến HVGH của HSTHCS là yếu tố mức độ tham gia vào các loại hình giải trí có nội dung không lành mạnh và là yếu tố tương quan thuận, tức là nếu các em tham gia nhiều vào loại hình giải trí này thì sẽ có nguy cơ gia tăng HVGH và ngược lại. Yếu tố ảnh hưởng ít nhất đến HVGH của HSTHCS là yếu tố cảm xúc, yếu tố này có mối quan hệ tỷ lệ nghịch có ý nghĩa thống kê.

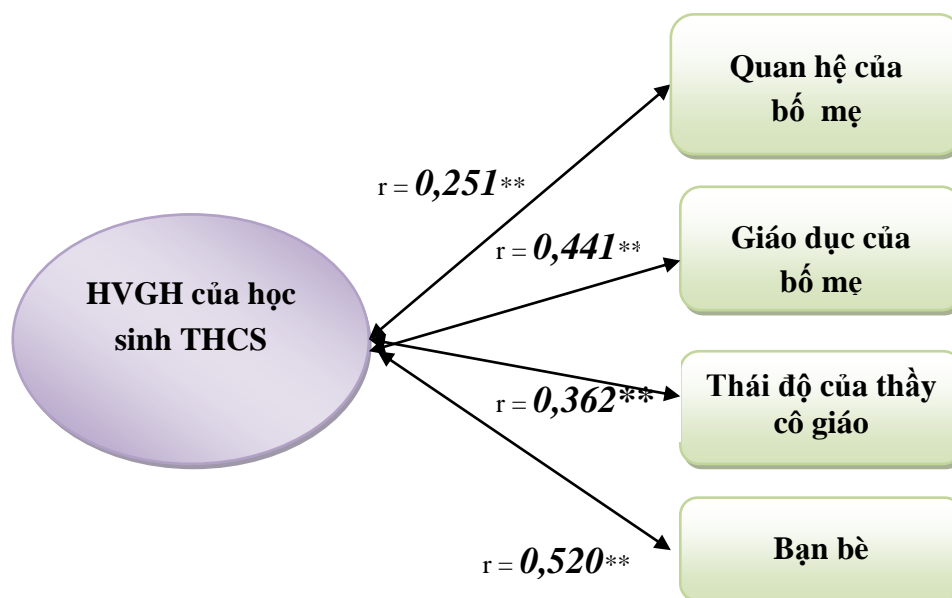
b) Tương quan giữa hành vi gây hấn và các nhân tố tác động khách quan

Kết quả ở sơ đồ 3.2. cho thấy, tương quan giữa các yếu tố chủ quan với mức độ HVGH của HSTHCS chủ yếu là tương quan thuận, tương đối chặt chẽ và có ý nghĩa thống kê. Trong đó, tương quan giữa yếu tố nhóm bạn là ảnh hưởng nhiều nhất đến mức độ HVGH của HSTHCS với $r = 0,520$ và $p < 0,01$. Điều này có nghĩa là HSTHCS càng giao lưu nhiều với nhóm bạn bè xấu thì mức độ của HVGH càng có nguy cơ cao hơn và ngược lại. Điều này đặt ra cho các bậc cha mẹ ở trong gia đình cần chú ý quan tâm hơn đến việc kể bạn của con, nhà trường cũng cần đưa các em vào sinh hoạt các nhóm, tập thể lành mạnh để các em lánh xa nhóm bạn bè xấu, đặc biệt là nhóm bạn bè ngoài trường.

Yếu tố thứ hai có mối quan hệ tỷ lệ thuận và có ý nghĩa thống kê với HVGH của HSTHCS đó là cách thức giáo dục quản lý con của bố mẹ ($r = 0,441$, $p < 0,01$).

Nếu bố mẹ giáo dục, quản lý con càng hà khắc thì HVGH của HSTHCS càng có nguy cơ gia tăng HVGH vì các em cảm thấy ngột ngạt, ức chế trong gia đình, khi đến lớp các em dễ có nguy cơ gây hấn với bạn bè để giải tỏa cảm xúc tiêu cực.

Sơ đồ 3.2: Tương quan giữa hành vi gây hấn và các nhân tố tác động khách quan



Yếu tố có mức độ quan hệ tỷ lệ thuận với HVGH của HSTHCS ở mức có ý nghĩa thống kê là thái độ của thầy cô giáo. Thái độ của thầy cô giáo tạo nên bầu không khí trong lớp học, ảnh hưởng trực tiếp đến học sinh. Nếu thái độ thầy cô giáo càng tiêu cực thì mức độ của HVGH có nguy cơ tăng cao và ngược lại, nếu thái độ thầy cô giáo càng tích cực sẽ là chỗ dựa tinh thần tốt cho các em vì thế nguy cơ HVGH sẽ không có hoặc ở mức độ thấp.

Yếu tố có mức độ quan hệ tỷ lệ thuận với HVGH của HSTHCS ở mức thấp nhất là quan hệ của cha mẹ ($r = 0,251, p < 0,01$). Điều này có nghĩa là quan hệ của bố mẹ đối với con cái càng tiêu cực thì càng có nguy cơ làm tăng HVGH ở các em HSTHCS.

Như vậy, kết quả phân tích ở trên cho thấy, HVGH của HSTHCS có mối quan hệ và tác động qua lại với các yếu tố khách quan. Nhận thức được mối quan hệ này cũng như mức độ ảnh hưởng giữa chúng sẽ giúp cho xã hội, giáo viên, phụ huynh và bản thân HSTHCS có được những biện pháp thiết thực hơn trong việc

giảm thiểu, tiến xóa bỏ HVGH của HSTHCS, góp phần xây dựng nhà trường thân thiện, học sinh tích cực.

3.2.3.2. Dự báo mức độ thay đổi hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở khi các nhân tố tác động thay đổi

Phép phân tích hồi qui bậc nhất cho phép dự báo sự thay đổi HVGH của HSTHCS từ những thay đổi của từng yếu tố độc lập đơn nhất cũng như tập hợp giữa các yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan. Giúp chúng ta trả lời câu hỏi: yếu tố nào ảnh hưởng lớn nhất đến HVGH của các em, yếu tố nào ảnh hưởng ít nhất? Kết hợp các yếu tố mức độ dự báo sự thay đổi HVGH của các em diễn ra như thế nào?

a) Dự báo mức độ thay đổi hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở khi các yếu tố ảnh hưởng độc lập thay đổi

Số liệu ở bảng trên đã chỉ ra rằng, các yếu tố chủ quan độc lập đơn nhất như nhận thức về mức độ chấp nhận được của HVGH, cảm xúc với HVGH và mức độ tham gia vào các hoạt động trong trường học đều có tác động đến mức độ HVGH của HSTHCS. Trong đó, cảm xúc đối với HVGH của các em có mức dự báo thấp nhất (giải thích được 2,8% mức độ biến thiên của HVGH và $P < 0,001$). Trong khi đó, mức độ tham gia vào các loại hình giải trí có nội dung không lành mạnh có mức độ dự báo lớn hơn rất nhiều, yếu tố này giải thích được đến 29,8% mức độ biến thiên của HVGH và $P < 0,001$). Và yếu tố nhận thức về mức độ chấp nhận được của HVGH và nó giải thích được đến 17,4% mức độ biến thiên của HVGH với $P < 0,001$.

Bảng 3.12: Dự báo sự thay đổi HVGH của HSTHCS dưới ảnh hưởng của một số yếu tố độc lập đơn nhất

Các biến độc lập	Biến phụ thuộc - HVGH (r^2)
1. Nhận thức về mức độ chấp nhận được của HVGH	0,174***
2. Cảm xúc đối với HVGH	0,028***
3. Mức độ tham gia vào các loại hình giải trí có nội dung không lành mạnh	0,298***
4. Quan hệ của bố mẹ	0,063***
5. Cách thức giáo dục, quản lý con của bố mẹ	0,195***
6. Thái độ của thầy cô giáo	0,131***
7. Ảnh hưởng của bạn bè	0,360***

Ghi chú: r^2 - Hệ số hồi quy bậc nhất; ** khi $p < 0,01$, *** khi $p < 0,001$. Trên bảng chỉ hiện thị những giá trị có ý nghĩa thống kê

Trong những yếu tố độc lập đơn nhất tác động đến HVGH của HSTHCS thì ảnh hưởng của bạn bè có mức dự báo cao nhất (36% và $P < 0,001$), tiếp đến là mức độ tham gia vào các loại hình giải trí có nội dung không lành mạnh (29,8% và $P < 0,001$), yếu tố tiếp theo là cách thức giáo dục, quản lý con của bố mẹ (19,5% và $P < 0,001$), yếu tố nhận thức về mức độ chấp nhận được của HVGH (17,4% và $P < 0,001$) và cuối cùng là yếu tố “ thái độ của thầy cô giáo” (13,1% và $P < 0,001$). Những số liệu thu được từ khảo sát thực tiễn bước đầu cho phép khẳng định rằng, mỗi yếu tố khách quan đều có tác động đến HVGH của HSTHCS và trong đó yếu tố có ý nghĩa hơn cả, ảnh hưởng mạnh nhất đến HVGH của các em là yếu tố bạn bè.

Như vậy, HVGH của HSTHCS vừa phụ thuộc vào nhận thức về mức độ chấp nhận được của HVGH, cảm xúc, mức độ tham gia vào các hoạt động các yếu tố chủ quan của các em, vừa phụ thuộc vào những điều kiện bên ngoài (các yếu tố khách quan) như quan hệ của bố mẹ, cách thức giáo dục, quản lý con, yếu tố bạn bè, yếu tố thái độ của thầy, cô giáo. Trong những yếu tố ảnh hưởng đến HVGH của HSTHCS thì bốn yếu tố bạn bè; mức độ tham gia vào các loại hình giải trí có nội dung không lành mạnh; cách thức giáo dục, quản lý con của bố mẹ và yếu tố nhận thức về mức độ chấp nhận được của HVGH có ảnh hưởng mạnh nhất đến HVGH của các em.

b) Dự báo mức độ thay đổi hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở khi các cụm yếu tố ảnh hưởng thay đổi

Tập hợp các yếu tố chủ quan - nhận thức về HVGH, cảm xúc đối với HVGH và mức độ tham gia vào một số loại hình giải trí có nội dung không lành mạnh của HSTHCS có tác động mạnh hơn và có mức độ dự báo cao hơn mức dự báo của mỗi yếu tố này khi đứng độc lập (36,2% so với 17,4%; 29,8% và 2,8% với $P < 0,001$). Và khi kết hợp tất cả các yếu tố khách quan thì tập hợp này cũng làm tăng mức độ dự báo HVGH của HSTHCS (giải thích được 47,5% mức độ biến thiên của HVGH và $P < 0,001$).

**Bảng 3.13: Dự báo sự thay đổi mức độ HVGH của HSTHCS
dưới ảnh hưởng của các cụm yếu tố**

Các nhóm biến độc lập	Biến phụ thuộc: HVGH (r^2)
1. Các yếu tố chủ quan (nhận thức về HVGH + xúc cảm đối với HVGH + mức độ tham gia vào các hoạt động)	0,362***
2. Các yếu tố khách quan (Quan hệ của bố mẹ + Giáo dục của bố mẹ + Thái độ của thầy cô + Ảnh hưởng của bạn bè)	0,475***
3. Các yếu tố chủ quan + các yếu tố khách quan	0,513***

*Ghi chú: r^2 - Hệ số hồi quy bậc nhất *** khi $P < 0,001$; Trên bảng chỉ hiển thị những giá trị có ý nghĩa thống kê.*

Cụm yếu tố chủ quan và khách quan khi kết hợp với nhau có khả năng dự báo về mức độ HVGH của HSTHCS rất mạnh với khả năng dự báo khoảng 51,3% ($P < 0,001$). Điều này cho phép giải thích rằng, nếu nhận thức về mức độ chấp nhận được của HVGH càng ít, càng em ít tham gia vào các loại hình giải trí có nội dung không lành mạnh cũng như không hoặc ít tham gia vào nhóm bạn bè xấu thì HVGH sẽ thấp.

Tóm lại, sự kết hợp giữa yếu tố chủ quan và các yếu tố khách quan có khả năng dự báo mức độ HVGH cao hơn hẳn so với từng yếu tố độc lập, riêng rẽ. Trong số 7 yếu tố được nghiên cứu thì nhận thức về mức độ chấp nhận được của HVGH; yếu tố bạn bè, cách thức quản lý giáo dục của bố mẹ và mức độ tham gia vào các loại hình giải trí có nội dung không lành mạnh có ảnh hưởng mạnh nhất đến HGVH của các em. Đây là những yếu tố cần được đặc biệt quan tâm khi tìm kiếm những biện pháp can thiệp nhằm giảm thiểu hành vi tiêu cực này ở các em HSTHCS.

3.3. Biện pháp nhằm giảm thiểu hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở huyện Gia Lâm, Hà Nội

- Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho học sinh các trường THCS huyện Gia Lâm, Hà Nội về bản chất, hình thức gây hấn, nguyên nhân và hậu quả hành vi gây hấn

- Biện pháp 2: Tập huấn cho giáo viên các trường THCS huyện Gia Lâm, Hà Nội về nội dung liên quan đến các biện pháp trợ giúp học sinh có hành vi gây hấn.

- Biện pháp 3: Trang bị các bài giảng về kỹ năng sống như kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm,... các giá trị sống cơ bản như hòa bình, khoan dung, hợp tác, tôn trọng,... để có thể phòng ngừa tình trạng gây hấn trong các trường THCS.

- Biện pháp 4: Xây dựng mô hình tham vấn tâm lý học đường ở các trường THCS có sự tham gia của nhà tâm lý học đường để có thể tham vấn, tư vấn cho học sinh khi gặp khó khăn tâm lý trong các mối quan hệ của học sinh từ đó giúp các em giảm thiểu tình trạng gây hấn.

- Biện pháp 5: Tổ chức các hoạt động truyền thông liên quan đến gây hấn học đường, bạo lực học đường để các lực lượng giáo dục trong trường THCS nhận thức đầy đủ về gây hấn học đường.

Tiểu kết chương 3

Hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở biểu hiện qua hình thức gây hấn. Ở biểu hiện này, hành vi “*Nói những điều không tốt về bạn sau lưng bạn* » là hình thức gây hấn diễn ra phổ biến nhất và ở mức độ thường xuyên hơn cả trong các hình thức được nghiên cứu. Hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở còn biểu hiện khi chứng kiến hành vi gây hấn của học sinh khác, đa số các em không đồng ý với cách thức chứng kiến là cổ vũ, mặc kệ, đứng xem, tham gia vào.

Những biểu hiện hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở trong những tình huống cụ thể chiếm tỷ lệ cao nhất là “Em không kiểm soát được cơn tức giận của mình (không giữ được bình tĩnh)”.

Trong số 7 yếu tố ảnh hưởng đến HVGH của HSTHCS thì bốn yếu tố bạn bè; mức độ tham gia vào các loại hình giải trí có nội dung không lành mạnh; cách thức giáo dục, quản lý con của bố mẹ và nhận thức về mức độ chấp nhận được của HVGH có ảnh hưởng mạnh nhất đến HGVH của các em. Sự kết hợp giữa yếu tố chủ quan và các yếu tố khách quan có khả năng dự báo mức độ HVGH cao hơn hẳn so với từng yếu tố độc lập, riêng rẽ.

Trên cơ sở thực trạng biểu hiện HVGH và các yếu tố ảnh hưởng đến HVGH của học sinh trường THCS huyện Gia Lâm, chúng tôi đề xuất 5 biện pháp tâm lý nhằm giảm thiểu hành vi tiêu cực này ở học sinh.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở là hành vi có chủ ý của học sinh trung học cơ sở nhằm làm tổn thương, gây hại đến người khác về thể chất, tinh thần, tinh dục một cách cố ý dù cho mục tiêu chưa đạt được. Đề tài đã chỉ ra được các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở bao gồm yếu tố chủ quan (đặc điểm tâm sinh lý đặc trưng của học sinh trung học cơ sở; khí chất, nhận thức, cảm xúc và cách ứng phó khi gặp tình huống gây hấn) và yếu tố khách quan (gia đình; nhà trường, bạn bè; phương tiện truyền thông).

Qua nghiên cứu về thực trạng nhận thức HVGH của học sinh tại địa bàn được khảo sát cho thấy: những biểu hiện của hành vi này ở học sinh được khảo sát còn hạn chế.

Hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở biểu hiện qua hình thức gây hấn. Ở biểu hiện này, hành vi “*Nói những điều không tốt về bạn sau lưng bạn*” là hình thức gây hấn diễn ra phổ biến nhất và ở mức độ thường xuyên hơn cả trong các hình thức được nghiên cứu. Hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở còn biểu hiện khi chứng kiến hành vi gây hấn của học sinh khác, đa số các em không đồng ý với cách thức chứng kiến là cổ vũ, mặc kệ, đứng xem, tham gia vào.

Những biểu hiện hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở trong những tình huống cụ thể chiếm tỷ lệ cao nhất là “Em không kiểm soát được cơn tức giận của mình (không giữ được bình tĩnh)”.

Trong số 7 yếu tố ảnh hưởng đến HVGH của HSTHCS thì bốn yếu tố bạn bè; mức độ tham gia vào các loại hình giải trí có nội dung không lành mạnh; cách thức giáo dục, quản lý con của bố mẹ và nhận thức về mức độ chấp nhận được của HVGH có ảnh hưởng mạnh nhất đến HVGH của các em. Sự kết hợp giữa yếu tố chủ quan và các yếu tố khách quan có khả năng dự báo mức độ HVGH cao hơn hẳn so với từng yếu tố độc lập, riêng rẽ.

Chúng tôi đã đề xuất được năm biện pháp nhằm giảm thiểu hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở.

2. Kiến nghị

** Với Bộ Giáo dục - Đào tạo.*

Bộ Giáo dục - Đào tạo tiếp tục tăng cường và chú trọng các chương trình giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, định hướng hành vi, lồng ghép vào chương trình giảng dạy hoặc có môn học riêng, giờ học cụ thể về giáo dục kỹ năng sống trong các trường học với những nội dung phù hợp với trình độ của học sinh và đa dạng về các hình thức thể hiện.

** Với các Sở Giáo dục - Đào tạo*

Hàng năm các Sở Giáo dục - Đào tạo nên tổ chức các lớp tập huấn về nội dung “Tham vấn tâm lý” dành cho các đối tượng là cán bộ quản lý, tổng phụ trách đội và giáo viên các trường trung học cơ sở với các chủ đề cụ thể liên quan đến mảng bạo lực, gây hấn học đường.

Các Sở Giáo dục - Đào tạo cần bổ sung thêm tiêu chí đánh giá về “trường học thân thiện, học sinh tích cực” một cách rõ ràng, cụ thể, khoa học, đồng thời làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra để tránh bệnh thành tích trong giáo dục. Các Sở cần nêu gương các trường làm tốt công tác can thiệp, hỗ trợ học sinh giải quyết vấn đề gặp phải, vươn lên trong cuộc sống.

** Với các trường trung học cơ sở*

Bên cạnh hai nhiệm vụ chính là giảng dạy và học tập, trong mỗi nhà trường cần tăng cường những hoạt động hỗ trợ học sinh với công tác tham vấn tâm lý, hòa giải, tháo gỡ những khúc mắc của lứa tuổi và những khó khăn gặp phải trong quá trình học tập hay những vấn đề nảy sinh trong các mối quan hệ của các em. Vì vậy cần có đội ngũ cán bộ chuyên trách như nhân viên tham vấn để hỗ trợ thực hiện những nhiệm vụ này.

Đối với công tác giảm thiểu hành vi gây hấn trong trường học, nhà trường cần coi việc ngăn ngừa và phòng tránh như là yếu tố chủ đạo, là biện pháp căn bản, đầu tiên và lâu dài bằng việc thực hiện thường xuyên hơn các buổi hoạt động ngoại khóa, chương trình hành động cho học sinh, giáo viên, phụ huynh...với những nội

dung về hành vi gây hấn học đường nhằm mục đích nâng cao nhận thức của họ trong việc ngăn chặn, giảm thiểu hành vi này.

Tổ chức các diễn đàn, chương trình tập huấn cho giáo viên, phụ huynh học sinh về kỹ năng làm việc, giao tiếp hiệu quả với học sinh; sử dụng việc lồng ghép các hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong các môn học cụ thể tại trường THCS.

Giáo viên cần có sự quan tâm sát sao hơn đến học sinh, nếu thấy xuất hiện những biểu hiện không bình thường cần tìm hiểu rõ ràng sự việc, đồng thời kết hợp với gia đình để kịp thời giúp đỡ các em.

Nhà trường cần thường xuyên liên lạc với phụ huynh học sinh để kết hợp giáo dục và có những biện pháp thống nhất, phù hợp.

** Với phụ huynh học sinh*

Cần được trang bị những kỹ năng làm cha mẹ một cách phù hợp, tránh sử dụng bạo lực trong giáo dục con cái.

Tạo điều kiện để con em mình được tham gia vào nhiều hoạt động xã hội, được giải trí với các loại hình lành mạnh là một phương cách tốt để khích lệ trẻ trong các hoạt động giao tiếp, ứng xử, cũng như giải tỏa được những căng thẳng, bỏ quên những cảm xúc tiêu cực được thay thế bởi những hành vi tích cực.

Bên cạnh đó, việc đề cao quá mức đến điểm số, đến thành tích ở trường của con em mình ở một góc độ nào đó đã vô tình tạo ra áp lực về việc học tập cho các em và vì thế đây cũng được coi là một trong những nguyên nhân dễ dẫn đến những hành vi tiêu cực để phản ứng lại với những quan điểm giáo dục thiếu tích cực của cha mẹ. Ngược lại, việc tạo điều kiện để con em mình được tham gia vào nhiều hoạt động xã hội, được giải trí với các loại hình lành mạnh là một phương cách tốt để khích lệ trẻ trong các hoạt động giao tiếp, ứng xử, cũng như giải tỏa được những căng thẳng, bỏ quên những cảm xúc tiêu cực được thay thế bởi những hành vi tích cực.

Trong việc giáo dục con em ở độ tuổi đi học, gia đình cần có được mối liên lạc thường xuyên với nhà trường để có sự gắn kết chặt chẽ cũng như nắm bắt thông

tin, tình hình học tập, các mối quan hệ của con em mình từ đó có những định hướng đúng đắn phù hợp trong cách thức quản lí và giáo dục.

** Với học sinh trung học cơ sở*

Học sinh trung học cơ sở cần được trang bị cho mình những kiến thức về pháp luật, về kĩ năng sống, giá trị sống... để biết cách tự bảo vệ mình và có được những ứng xử phù hợp (phải làm gì, như thế nào, tìm đến ai để giúp đỡ...) nếu gặp phải tình huống gây hấn, cũng như việc nâng cao nhận thức về hành vi sai lệch, không phù hợp, để từ đó có khả năng kiểm soát hành vi của mình, điều khiển hành vi theo hướng tích cực, tránh làm tổn thương mình hay người khác.

Trong trường cũng như trong lớp học, các em có thể xây dựng và hình thành một nhóm chuyên trách với nhiệm vụ hòa giải mỗi khi các bạn học sinh có mâu thuẫn hay có những tình huống gây hấn xảy ra để có thể ngăn chặn kịp thời hay tìm người trợ giúp. Việc hình thành nhóm hòa giải trong học sinh cũng có thể coi là một phương án góp phần ngăn chặn và phòng chống những hành vi gây hấn cũng như những vấn nạn đang xảy ra trong trường học hiện nay ở cấp độ học sinh.

** Đề xuất vai trò của nhân viên tham vấn tâm lý trong trường học*

Công việc của nhân viên tham vấn tâm lý là giúp thân chủ đối phó với những tình huống khó khăn trong cuộc sống và gắn kết họ với những nguồn lực trong cộng đồng có thể giúp họ vượt qua được khó khăn. Ở trường học, cần có nhân viên tham vấn tâm lý để xây dựng một môi trường thân thiện giúp học sinh thành công trong học tập và hoàn thiện nhân cách. Vì vậy, nhân viên tham vấn tâm lý trong trường học sẽ đóng vai trò như cầu nối giữa phụ huynh, nhà trường và cộng đồng; cũng như xây dựng cùng lúc nhiều hoạt động như tổ chức (và thực hiện) những buổi tập huấn kĩ năng hoặc tham vấn cho những người có nhu cầu, phát triển những chương trình ngăn ngừa những hành vi xấu có khuynh hướng phát triển trong trường học, thực hiện những hoạt động can thiệp nhằm giảm thiểu những vấn đề gây cản trở việc học tập của học sinh, cụ thể là:

Kết nối và kêu gọi hỗ trợ từ cộng đồng địa phương, từ nhà trường... để tổ chức các buổi thảo luận, tập huấn cho giáo viên về kỹ năng xử lý các tình huống học đường.

Tổ chức các buổi sinh hoạt nhóm, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, hỗ trợ cho học sinh giải quyết những tình huống khó khăn gặp phải về tâm sinh lý lứa tuổi, mối quan hệ, và các vấn đề xảy ra trong học, cụ thể như hành vi gây hấn học đường được nhắc đến ở đây. Nhân viên công tác xã hội giúp học sinh trung học cơ sở xây dựng giá trị bản thân và phát triển những kỹ năng như nhận diện và quản lý cảm xúc, biết quan tâm đến người khác, đi đến những quyết định có trách nhiệm, xây dựng được những mối quan hệ tích cực, và giải quyết một cách hiệu quả những thách thức của cuộc sống.

Hỗ trợ giáo viên trong công tác lồng ghép việc giáo dục những giá trị sống, kỹ năng sống trong các môn học cụ thể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tiếng Việt

1. Nguyễn Thanh Bình (2012), *Giáo trình giáo dục kỹ năng sống*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
2. Trần Văn Công, Bahr Weiss, David Cole (2009). Bị bắt nạt bởi bạn cùng lứa và mối liên hệ tới nhận thức bản thân và trầm cảm ở học sinh phổ thông. Tạp chí tâm lý học số 11/2009
3. Nguyễn Thị Duyên (2012). Nghiên cứu mối liên hệ giữa đặc điểm nhân cách và hiện tượng bắt nạt ở học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Luận văn thạc sĩ Trường Đại học, Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội
4. Ngô Thị Dung (2012), *Nhận thức và thái độ của học sinh trung học cơ sở về hành vi bạo lực học đường*, Luận văn thạc sĩ Tâm lý học.
5. Hoàng Xuân Dung (2010), *Khác biệt giới trong hành vi gây hấn của học sinh trung học phổ thông, tạp chí nghiên cứu gia đình và giới*, số 3/2010.
6. Lê Ngọc Dung, Hồ Bá Thông (2004), *Một vài hiện tượng tiêu cực trong thanh niên hiện nay và công tác giáo dục vận động thanh niên*, Tạp chí tâm lý học số 8, tháng 8/2004.
7. Vũ Dũng (2008), *Từ điển thuật ngữ Tâm lý học*, Nxb Khoa học xã hội
8. Trần Thị Minh Đức, Hoàng Xuân Dung (2008-2010), *Hành vi gây hấn của học sinh trung học phổ thông*, Trung tâm hỗ trợ nghiên cứu châu Á và Quỹ giáo dục cao học Hàn Quốc, Đại học Quốc gia Hà Nội.
9. Trần Thị Minh Đức (2010), *Gây hấn học đường ở học sinh trung học phổ thông*, tạp chí nghiên cứu con người, số 3, tháng 5-6/2010
10. Trần Thị Minh Đức(2010), *Hiện tượng gây hấn trong các trường phổ thông trung học hiện nay*, Tạp chí khoa học giáo dục, số 58, tháng 7/2010
11. Trần Thị Minh Đức (2011), *Hành vi gây hấn phân tích từ góc độ tâm lý học xã hội*, sách chuyên khảo, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
12. Trần Thị Minh Đức (2012), *Tư vấn bạo lực học đường, Tài liệu tập huấn, Cục Bảo vệ và chăm sóc trẻ em*, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

13. Phạm Hoàng Gia, Hoàng Gia Trang (2002), *Hung tính ở trẻ em*, tạp chí Tâm lí học, số 11/2002.
14. Lưu Song Hà (2008), *Cách thức cha mẹ quan hệ với con cái và hành vi lệch chuẩn của trẻ*, NXB khoa học xã hội.
15. Lưu Song Hà (2004), *Một số lí thuyết giải thích về hành vi lệch chuẩn của các tác giả nước ngoài*, Tạp chí Tâm lí học, số 8, tr. 42 - 47.
16. Lê Thanh Hà, Đào Thị Diệu Linh (2012). *Bắt nạt học đường - một vấn đề đáng quan tâm của các nhà giáo dục*. Tham luận tại Hội thảo khoa học quốc tế Tâm lí học đường lần thứ 3.
17. Phạm Minh Hạc (1998), *Tâm lí học - Tập 1*, NXB Giáo dục Hà Nội.
18. Dương Thị Diệu Hoa (chủ biên năm 2008), *Giáo trình tâm lí học phát triển*, NXB Đại học Sư phạm.
19. Phan Mai Hương (2009), “*Thực trạng bạo lực học đường hiện nay*”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “*Nhu cầu, định hướng đào tạo tâm lí học đường tại Việt Nam*”, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế, Hà Nội, tr. 28 - 33.
20. Lê Cự Linh (2011), “*Bạo lực trong thanh thiếu niên Việt Nam: một số kết quả từ hai vòng điều tra quốc gia*”, Tạp chí Nghiên cứu gia đình và giới, số 4/2011.
21. Đặng Thanh Nga (2007), *Đặc điểm tâm lí của người chưa thành niên có hành vi phạm tội*, Luận án Tiến sĩ, Viện Tâm lí học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.
22. Nguyễn Thị Nga (2012). *Bắt nạt ở học sinh phổ thông*. Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
23. Nguyễn Duy Nhiên (chủ biên - 2008), *Giáo trình Nhập môn Công tác xã hội, nhà xuất bản lao động, Hà Nội*.
24. Nguyễn Duy Nhiên (Chủ biên - 2007), *Tập bài giảng Nhập môn Công tác xã hội*, NXB Lao động xã hội.
25. Nguyễn Duy Nhiên (chủ biên - 2010), *Giáo trình công tác xã hội nhóm*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
26. Hoàng Anh Phước (2011), “*Thực trạng một số kĩ năng tham vấn cơ bản của cán bộ tham vấn học đường*”, Tạp chí Tâm lí học, số 8/2011(trg 62- 75).

27. Nguyễn Thị Phương (2006), *Tìm hiểu những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội của học sinh trường Trung học phổ thông Dân lập Đình Tiên Hoàng*, Luận văn Thạc sỹ.
28. Nguyễn Đức Sơn (2008), *Tiếp cận tâm lý học nhóm nhỏ đối với vấn đề giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc- Hội khoa học Tâm lý- Giáo dục học Việt Nam “giáo dục đạo đức cho học sinh sinh viên ở nước ta: thực trạng và giải pháp”, Đồng Nai.
29. Nguyễn Phương Thảo, Đặng Bích Thủy, Trần Thị Vân Anh (2005), *Bạo hành đối với trẻ em gái trong môi trường học đường*.
30. Mai Thị Kim Thanh (2011), *Giáo trình nhập môn công tác xã hội*, NXB Giáo dục Việt Nam
31. Mã Ngọc Thê (2004), *Ảnh hưởng của nhóm bạn không chính thức đến hành vi phạm pháp của trẻ vị thành niên*, Tạp chí Tâm lý học số 8, tháng 8/2004.
32. Hoàng Bá Thịnh (2009), *Bạo lực học đường: một vấn đề xã hội hiện nay*, Hội thảo “Nhu cầu, định hướng đào tạo tâm lý học đường tại Việt Nam”, Hội thảo Khoa học quốc tế, Hà Nội, tr.16 - 27.
33. Diane Tillman (Biên dịch: Đỗ Ngọc Khanh, Thanh Tùng, Minh Tươi, 2011), *Những giá trị sống cho tuổi trẻ*, Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
34. Hoàng Gia Trang (2005), *Hành vi sai lệch chuẩn mực của học sinh tại một số trường phổ thông ở Hà Nội*, Tạp chí phát triển giáo dục, số 5/2005.
35. Phạm Thị Huyền Trang (2012), *Nhu cầu cần có nhân viên công tác xã hội trong trường học tại Việt Nam*, Hội thảo quốc tế Chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về Công tác xã hội và An sinh xã hội, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.
36. Phạm Văn Tư (2012), *Tâm lý học xã hội* (giáo trình dành cho sinh viên ngành Công tác xã hội), NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.
37. Lê Ngọc Văn (1996), *Giáo dục với việc điều chỉnh hành vi lệch chuẩn ở trẻ em*, Tạp chí Khoa học về phụ nữ, Số 1, 1996.
38. Viện nghiên cứu Y - xã hội học, Plan Việt Nam (2014), *Kỷ yếu Hội thảo “Trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng - Thực trạng và giải pháp”*.

2. Tiếng Anh

39. Robert A. Baron (1998), *Social Psychology, 4th Edition*, Allyn and Bacon.
40. Brehm, S.S. (1989), *Social Psychology*, Boston, Houghton Millin Compay
41. Chambers H.E (2001), *Effective communication skills*, Cambridge, MA: Perseus.
42. Carl Sommer (2009), *Teen Success In Career & Life Skills*, Advance Publishing, USA.
43. Derek Chechak (2008), *The roles of a social worker*, School of Social Work, King's University College, UWO.

3. Trang web

44. <http://phapluatvn.vn/chinhtrixahoi/giaoduc/201102/Hoc-sinh-au-da-hang-ngay-phap-luat-hoc-duong-van-vang-bong-2031537/>
45. http://baobacninh.com.vn/news_detail/72926/thu-pham-giet-hoc-sinh-lop-6-bitom-gon-sau-hon-10-gio-gay-an.html
46. <http://inernationalnetwork-schoolsocialwork.htmlplanet.com> (Website của mạng lưới quốc tế công tác xã hội học đường).

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

PHIẾU PHÒNG VẤN CÁ NHÂN

(Dành cho học sinh trung học cơ sở)

Em thân mến!

Với mục đích tìm hiểu những biểu hiện hành vi của học sinh làm cơ sở cho việc xây dựng mô hình công tác xã hội nhằm giảm thiểu những hành vi tiêu cực trong trường học, chúng tôi rất mong nhận được sự giúp đỡ của em bằng việc trả lời tất cả các câu hỏi dưới đây. Mọi thông tin em cung cấp chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu khoa học và được hoàn toàn giữ bí mật. Sự hợp tác của em sẽ giúp chúng tôi rất nhiều trong quá trình thực hiện nghiên cứu này.

Xin chân thành cảm ơn em!

A. THỰC TRẠNG HÀNH VI GÂY HẤN

Câu 1: Trong vòng một năm qua, em có những biểu hiện dưới đây ở mức độ nào? (Trong mỗi hàng/mỗi biểu hiện, em hãy chọn một mức độ phù hợp với em nhất và đánh dấu X vào ô tương ứng)

<i>Các mức độ</i>	<i>Các mức độ</i>		
	<i>Từ 4 lần trở lên</i>	<i>1, 2, 3 lần</i>	<i>Chưa bao giờ</i>
<i>Các biểu hiện</i>			
Đánh, tát, đấm, đá, xô ngã, giật tóc, xé rách quần áo, cào cấu, cắn, vấy mực vào quần áo của bạn			
Tụ tập nhóm gây gỗ với bạn			
Có ý định đánh bạn nhưng chưa thực hiện			
Dùng dao, mảnh sành, thước kẻ, gạch, đá... để tấn công bạn			
Đe dọa đánh bạn			
Khiêu khích trực tiếp, nhắn tin, gọi điện đe dọa bạn			
Gán ghép bạn bằng những biệt hiệu xấu làm bạn xấu hổ, e ngại			

Nói những điều không tốt về bạn sau lưng bạn			
Chê nhạo, nhạo báng bạn			
Bịa ra và tung tin đồn không thiện ý đối với bạn			
Tung hình ảnh xấu lên mạng, bịa đặt, vu khống bạn trên các phương tiện thông tin đại chúng			
Ghi âm, chụp ảnh, quay phim bạn với mục đích xấu			
Xúi giục, bắt buộc bạn lấy tiền của bố mẹ, giật đồ của người khác, đánh chửi người khác...			
Khai trừ, cô lập, tránh tiếp xúc với bạn			
Đụng chạm vào bạn khác giới mà không được sự đồng ý của bạn			
Nhắn tin, gọi điện thoại cho bạn với nội dung tình dục			
Lan truyền tin đồn về tình dục liên quan đến bạn làm bạn xấu hổ			

Câu 2: Em có những biểu hiện như thế nào khi chứng kiến một học sinh trong trường bị “chửi mắng, xúc phạm, đe dọa, cô lập, ép thực hiện những việc không muốn, hành hung, đánh đập, trấn lột, bắt nộp tiền bạc, tung hình ảnh xấu lên mạng, nhắn tin quấy rối, lạm dụng tình dục...” ? (Trong mỗi hàng/mỗi biểu hiện, em hãy chọn một mức độ phù hợp với ý kiến của em nhất và đánh dấu X vào ô tương ứng)

<i>Những biểu hiện</i>	<i>Các mức độ</i>	<i>Hoàn toàn đồng ý</i>	<i>Đồng ý một phần</i>	<i>Không đồng ý</i>
1. Cổ vũ				
2. Mặc kệ				
3. Đứng xem				
4. Né tránh				
5. Ngăn chặn				
6. Tham gia vào				
7. Khác (ghi rõ):				

Câu 3: Em có những biểu hiện trong các tình huống dưới đây ở mức độ nào? (Trong mỗi hàng/mỗi biểu hiện, hãy chọn 1 mức độ phù hợp với em nhất và đánh dấu X vào ô tương ứng)

<i>Những biểu hiện trong các tình huống</i>	<i>Các mức độ</i>		
	<i>Thường xuyên</i>	<i>Thỉnh thoảng</i>	<i>Không bao giờ</i>
Em làm cho một ai đó phải run sợ để cảm thấy mình là người có giá trị			
Em giận dữ, nổi nóng nếu ai đó không đồng tình với ý kiến của em Em đánh chó mèo mỗi khi tức giận hoặc khi chúng làm phiền em			
Khi ai đó đùa cợt về mặt, đầu tóc, hình dáng của em, em sẽ tức giận và tìm cách chỉ trích lại Khi tức giận em có thể làm bất cứ điều gì em nghĩ đến Em cảm thấy thích thú khi tham gia vào nhóm bạn đang buôn dưa lê nói xấu ai đó			
Trong các cuộc thảo luận, ý kiến của em phải là ý kiến đúng nhất và mọi người đều phải nghe theo Em không kiểm soát được cơn tức giận của mình (không giữ được bình tĩnh)			

B. NHẬN THỨC VỀ HÀNH VI GÂY HẤN

Câu 4: Theo em, những biểu hiện dưới đây là? (Trong mỗi hàng/mỗi biểu hiện, em hãy chọn một mức độ phù hợp với ý kiến của em nhất và đánh dấu X vào ô tương ứng)

Các mức độ	Hoàn toàn chấp nhận được	Chấp nhận trong nhiều trường hợp	Chấp nhận trong một số trường hợp	Không thể chấp nhận được
Các biểu hiện				
Đánh, tát, dấm, đá, xô ngã, giật tóc, xé rách quần áo, cào cấu, cắn, vẩy mực vào quần áo của bạn				
Tụ tập nhóm gây gổ với bạn				
Có ý định đánh bạn nhưng chưa thực hiện				
Dùng dao, mảnh sành, thước kẻ, gạch, đá... để tấn công bạn				
Đe dọa đánh bạn				
Khiêu khích trực tiếp, nhắn tin, gọi điện đe dọa bạn				
Gán ghép bạn bằng những biệt hiệu xấu làm bạn xấu hổ, e ngại				
Nói những điều không tốt về bạn sau lưng bạn				
Chê nhạo, nhạo báng bạn				
Bịa ra và tung tin đồn không thiện ý đối với bạn				
Tung hình ảnh xấu lên mạng, bịa đặt, vu khống bạn trên các phương tiện thông tin đại chúng				
Ghi âm, chụp ảnh, quay phim bạn với mục đích xấu				
Xúi giục, bắt buộc bạn lấy lấy tiền của bố mẹ, giật đồ của người khác, đánh chửi người khác...				

Các mức độ	Hoàn toàn chấp nhận được	Chấp nhận trong nhiều trường hợp	Chấp nhận trong một số trường hợp	Không thể chấp nhận được
Các biểu hiện				
Khai trừ, cô lập, tránh tiếp xúc với bạn				
Đụng chạm vào bạn khác giới mà không được sự đồng ý của bạn				
Nhắn tin, gọi điện thoại cho bạn với nội dung tình dục				
Lan truyền tin đồn về tình dục liên quan đến bạn làm bạn xấu hổ				

C. XÚC CẢM ĐỐI VỚI HÀNH VI GÂY HẤN

Câu 5: Khi có những biểu hiện trên, em cảm thấy như thế nào? (Trong mỗi hàng/mỗi biểu hiện, em hãy chọn một mức độ phù hợp với ý kiến của em nhất và đánh dấu X vào ô tương ứng)

Các mức độ	Hoàn toàn đúng	Phần lớn đúng	Phần lớn sai	Hoàn toàn sai
Các biểu hiện				
1. Thỏa mãn				
2. Vui sướng				
3. Thích thú				
4. Sợ hãi				
5. Lo lắng				
6. Khác (ghi rõ):				

Câu 6: Em tham gia vào các loại hình giải trí trong bảng dưới đây ở mức độ nào? (Trong mỗi hàng/mỗi loại hình giải trí, em hãy chọn một mức độ phù hợp với bạn bè của em nhất và đánh dấu X vào ô tương ứng)

<i>Các mức độ</i>	<i>Thường xuyên</i>	<i>Thỉnh thoảng</i>	<i>Chưa bao giờ</i>
<i>Các loại hình giải trí</i>			
1. Xem phim hành động, phim có nội dung bạo lực			
2. Chơi game online có nội dung bạo lực			
3. Xem internet, truyện tranh, kiếm hiệp, báo chí... đưa tin về các vụ giết người, cướp của, các vụ ẩu đả, đánh nhau			
4. Xem tranh, ảnh có nội dung bạo lực			

D. ẢNH HƯỞNG TỪ GIA ĐÌNH

1. Quan hệ của bố mẹ

Câu 7: Trong gia đình em, có những biểu hiện được nêu ra trong bảng dưới đây ở mức độ nào? (Trong mỗi hàng/mỗi biểu hiện, em hãy chọn một mức độ phù hợp với ý kiến của em nhất và đánh dấu X vào ô tương ứng)

<i>Các mức độ</i>	<i>Thường xuyên</i>	<i>Thỉnh thoảng</i>	<i>Không bao giờ</i>
<i>Những biểu hiện</i>			
1. Bố mẹ em cãi vã nhau			
2. Bố mẹ em to tiếng với nhau			
3. Bố mẹ em đánh nhau			
4. Bố mẹ em sỉ vả, trì trệ nhau			
5. Bố mẹ em chửi nhau			
6. Khác (ghi rõ):			

2. Cách thức giáo dục, quản lý con của bố mẹ (quản lý lỏng lẻo, giáo dục nuông chiều)

Câu 8: Ý kiến của em về các nhận định trong bảng dưới đây? (Trong mỗi hàng/mỗi nhận định, em hãy chọn một mức độ phù hợp với ý kiến của em nhất và đánh dấu X vào ô tương ứng)

<i>Các mức độ</i>	<i>Hoàn toàn đúng</i>	<i>Phần lớn đúng</i>	<i>Phần lớn sai</i>	<i>Hoàn toàn sai</i>
<i>Các nhận định</i>				
1. Bố mẹ em quá bận nên không có thời gian quan tâm đến em				
2. Bố mẹ em để em muốn làm gì đi đâu cũng được				
3. Em được tự quyết định những việc liên quan đến em				
4. Bố mẹ em để em tự giải quyết những vấn đề rắc rối của em				
5. Bố mẹ em không can thiệp vào các quan hệ của em với bạn bè				
6. Khi em bị điểm kém, bố mẹ em cho rằng đó là lỗi của người khác				
7. Bố mẹ em không ngăn cấm em làm bất cứ điều gì				
8. Bố mẹ em luôn đáp ứng những đòi hỏi của em				

E. ẢNH HƯỞNG TỪ PHÍA NHÀ TRƯỜNG

Thái độ của thầy cô giáo đối với hành vi gây hấn

Câu 9: Khi phát hiện học sinh trong nhà trường có biểu hiện “chửi mắng, xúc phạm, đe dọa, cô lập, ép thực hiện những việc không muốn, hành hung, đánh đập, trấn lột, bắt nộp tiền bạc, tung hình ảnh xấu lên mạng, nhắn tin quấy rối, lạm dụng tình dục...”, Nhà trường, thầy cô đã có những hình thức được nêu trong bảng dưới đây ở mức độ nào? (Trong mỗi hàng/mỗi hình thức, em hãy chọn một mức độ phù hợp với ý kiến của em nhất và đánh dấu X vào ô tương ứng)

<i>Các hình thức</i>	<i>Các mức độ</i>	<i>Đúng</i>	<i>Đúng một phần</i>	<i>Không đúng</i>
1. Buộc thôi học				
2. Báo về gia đình				
3. Cảnh cáo trước lớp				
4. Hạ hạnh kiểm				
5. Gặp gỡ riêng em, trò chuyện để tìm nguyên nhân gây ra và nhẹ nhàng khuyên bảo em				
6. Nêu tên em trước toàn trường vào ngày chào cờ đầu tuần				
7. Véo tai, tát, đánh em				
8. Không có hình thức kỷ luật nào				

F. ẢNH HƯỞNG TỪ BẠN BÈ

Câu 10: Bạn bè em là những người: (Trong mỗi hàng/mỗi nhận định, em hãy chọn một phương án trả lời phù hợp với bạn bè của em nhất và đánh dấu X vào ô tương ứng)

<i>Các nhận định</i>	<i>Các phương án trả lời</i>	<i>Đúng</i>	<i>Đúng một phần</i>	<i>Không đúng</i>
1. Xem phim, ảnh có nội dung bạo lực				
2. Sử dụng rượu, bia				
3. Sử dụng bạo lực (đấm, đá, tát và các vũ khí khác)				
4. Sử dụng thuốc lá				
5. Sử dụng ma túy				
6. Chơi game có nội dung bạo lực				
7. Xem tranh, đọc truyện có nội dung bạo lực, tình dục				
8. Khác (ghi rõ):.....				

Phụ lục 2

HƯỚNG DẪN PHÒNG VẤN BÁN CẤU TRÚC VỚI GIÁO VIÊN BỘ MÔN VÀ GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Mục tiêu:

- Tìm hiểu nhận thức của giáo viên về hành vi gây hấn của học sinh
- Tìm hiểu thực trạng hành vi gây hấn của hs ở trường học
- Tìm hiểu nguyên nhân và hậu quả của hành vi gây hấn của hs
- Cách thức mà giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm làm trong việc can thiệp, trợ giúp nhằm giảm thiểu hành vi gây hấn của hs.

I. Thông tin chung

1. Tên, tuổi, thời gian công tác:
2. Trình độ học vấn/ chuyên ngành chính được đào tạo
3. Thời gian giảng dạy/ chủ nhiệm lớp:

II. Thông tin về thực trạng hành vi gây hấn trong nhà trường

- Thầy/cô đã từng nghe nói về những hành vi gây hấn trong học sinh?
- Những dạng hành vi gây hấn nào thường xảy ra trong lớp học?
- Thầy/cô biết những hành vi gây hấn của hs qua đâu?
- Những hành vi gây hấn của hs có thường xuyên xảy ra không? Mức độ như thế nào?
- Liệu có sự khác biệt về hành vi gây hấn giữa hs nam và hs nữ? cụ thể khác nhau như thế nào?

- Hoàn cảnh gia đình, tính cách của các hs có hành vi gây hấn?

- HS là nạn nhân của gây hấn có tính cách/ hoàn cảnh gia đình thế nào?

III. Nguyên nhân và hậu quả của hành vi gây hấn

- Theo thầy/cô những nguyên nhân chính thường dẫn đến hành vi gây hấn ở hs là gì?
- Thầy/cô đánh giá về hậu quả hành vi gây hấn đối với hs thực hiện hành vi gây hấn và hs bị gây hấn?

IV. Cách thức của giáo viên bộ môn/ giáo viên chủ nhiệm trong việc can thiệp, trợ giúp nhằm giảm thiểu hành vi gây hấn của học sinh

- Khi trong lớp có hành vi gây hấn xảy ra, thầy/ cô đã giải quyết như thế nào?

- Những hành vi nào được thầy/cô ưu tiên giải quyết

- Thầy/ cô đã có biện pháp gì để hạn chế hành vi này ở hs?

- Ngoài nhà trường, theo thầy/cô ai có thể tham gia can thiệp, trợ giúp hs giảm thiểu hành vi này?